



ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÙNG CAO VIỆT BẮC

LỊCH SỬ TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÙNG CAO VIỆT BẮC 1957 - 2017

XUẤT BẢN NĂM 2017

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Điện thoại: 04.3 9260024 Fax: 04.3 9260031

LỊCH SỬ
TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÙNG CAO VIỆT BẮC 1957 - 2017

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
BÙI VIỆT BẮC

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Lục Thúy Hằng
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

CHỈNH LÍ, BỔ SUNG VÀ BIÊN TẬP
TS Nguyễn Xuân Minh

Trình bày, bìa: **Nguyễn Minh Hải**

In 300 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Công ty In và Thương mại Hải Nam
Địa chỉ: số 18, ngách 68/53/9, P. Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Số ĐKKHXB: 675-2017/CXBIPH/65-10/HĐ ngày 25/10/2017
Số QĐXB: 346/QĐ-NXBHĐ
In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.



Bác Hồ với các em học sinh Trường Thiếu nhi Vùng cao Khu tự trị Việt Bắc (13/3/1960)



Bác Hồ với các em học sinh Trường Thiếu nhi Vùng cao Khu tự trị Việt Bắc (13/3/1960)

LỜI GIỚI THIỆU

Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, tiền thân là trường Thiếu nhi Vùng cao Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập năm 1957. Nhà trường ra đời nhằm thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, có chức năng đào tạo nguồn cán bộ dân tộc thiểu số cho các tỉnh miền núi phía Bắc. Từ đó đến nay, mái trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc trở thành ngôi nhà chung của nhiều thế hệ học sinh là con em của 34 thành phần dân tộc thiểu số thuộc 21 tỉnh miền núi từ Thừa Thiên Huế trở ra, trong đó có cả học sinh các dân tộc rất ít người như: Ngái, Lự, Mảng, Sila, Clao, La Chí, La Hủ, Cống, Pu Péo, Bô Y. Hơn một nửa thế kỉ qua, cùng với sự phát triển của đất nước, Nhà trường đã trải qua không ít những thăng trầm. Có những giai đoạn vô cùng khó khăn cả về mục tiêu đào tạo lẫn cơ sở vật chất. Nhưng với sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, chính quyền các địa phương, cơ quan, đoàn thể... các thế hệ lãnh đạo Nhà trường với lòng nhiệt tình, tâm huyết, tinh thần đoàn kết, đổi mới, tất cả những khó khăn từng bước được tháo gỡ và trở thành động lực giúp cho Nhà trường nỗ lực phấn đấu vươn lên khẳng định vai trò của mình, để luôn xứng đáng là *“Cánh chim đầu đàn trong hệ thống các trường dân tộc nội trú toàn quốc”*.

Cũng từ đây, bao thế hệ học sinh được đào tạo, nuôi dưỡng đã trở thành những người thầy, người cán bộ, nhiều người đã trở thành cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước,

đóng góp công sức của mình xây dựng quê hương, đất nước. Với những thành tích đã đạt được, Nhà trường vinh dự được Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành Trung ương và địa phương trao tặng nhiều phần thưởng cao quý.

Nhằm ghi lại một cách trung thực những dấu ấn, thành tựu to lớn của Nhà trường trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường quyết định tiến hành biên soạn cuốn *Lịch sử Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc (1957-2017)*. Cuốn sách là một tài liệu quý để tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho các thế hệ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh Nhà trường.

Trong quá trình biên soạn, Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Lí luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên, sự chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Giám hiệu Nhà trường cùng nhiều ý kiến đóng góp và cung cấp tư liệu của các đồng chí trong Ban Giám hiệu, giáo viên, cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức, người lao động của Trường qua các thời kì. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự đóng góp của các đồng chí.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng do nguồn tư liệu về lịch sử Nhà trường không còn lưu giữ được nhiều, nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

**THAY MẶT ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Lục Thúy Hằng

MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



**DANH HIỆU ANH HÙNG LAO ĐỘNG
(NĂM 2014)**



MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



**HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG NHÌ
(NĂM 2012)**



MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



**HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA
(NĂM 2002)**



MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT
(NĂM 1997)**



MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ
(NĂM 1989)**



MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA
(NĂM 1983)**



NHỮNG MỐC SON ĐÁNG NHỚ

- Ngày 13/3/1960, vinh dự đón Bác Hồ về thăm Trường
- Ngày 30/9/1989, Thượng tướng Đàm Quang Trung - Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc cùng các đồng chí lãnh đạo Bộ Giáo dục về thăm và làm việc với Nhà trường.
- Ngày 10/10/1989, Nguyên Thủ tướng Chính phủ, Cố vấn BCH Trung ương Đảng Phạm Văn Đồng đến thăm Trường.
- Ngày 10/10/1991, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo tiếp đoàn đại biểu cán bộ, giáo viên, học sinh tiêu biểu của Trường tại Văn phòng Quốc hội.
- Ngày 19/12/1991, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm Trường.
- Ngày 22/7/1993, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình và 18 Bộ trưởng, Thứ trưởng, 21 Chủ tịch, Phó Chủ tịch các tỉnh miền Nam đến thăm Trường.
- Ngày 7/5/1994, Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh tiếp giáo viên và học sinh Nhà trường tại Hội trường Ba Đình - Hà Nội.
- Ngày 17/3/1997, Thủ tướng Võ Văn Kiệt tiếp đại biểu, cán bộ, giáo viên, học sinh tiêu biểu của Nhà trường tại ATK Định Hoá.

- Ngày 2/9/1995 và 2/9/2000, đoàn đại biểu cán bộ, giáo viên, học sinh Nhà trường thay mặt các dân tộc thiểu số về diễu hành tại Lễ Kỷ niệm 50 năm và 55 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hoà XHCN Việt Nam.

- Tháng 10/1999, Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh tiếp đoàn cán bộ, giáo viên, CNVC tiên tiến và học sinh giỏi của Nhà trường tại Văn phòng Quốc hội.

- Ngày 26/3/2000, Chủ tịch nước Trần Đức Lương về thăm Trường.

- Ngày 10/01/2001, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp đoàn đại biểu cán bộ, giáo viên, học sinh xuất sắc tại nhà riêng số 38 Hoàng Diệu - Hà Nội.

- Ngày 10/12/2012, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan đến thăm và làm việc tại Trường; dự Lễ Kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Trường và trao tặng *Huân chương Độc lập hạng Nhì*.

- Tháng 3/2015, Lễ Kỷ niệm 55 năm Ngày Bác Hồ về thăm Trường và đón nhận danh hiệu *Anh hùng Lao động*.

Chương I
QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP
TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÙNG CAO VIỆT BẮC
(1957 - 1977)

I- Trường Thiếu nhi vùng cao và Trường Bổ túc văn hóa công nông Khu Tự trị Việt Bắc (1957 - 1970)

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, đặc biệt là sau ngày hoà bình lập lại trên miền Bắc năm 1954, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách quan tâm đến đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc thiểu số. Tại kì họp thứ 4 (3/1955), Quốc hội khóa I đã thông qua nghị quyết về chính sách lập khu tự trị của các dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện. Ngày 29/4/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 229/SL, ban bố chính sách dân tộc. Tiếp đó, ngày 1/7/1956, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 268/SL quy định việc thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Đến ngày 10/8/1956, Khu Tự trị Việt Bắc chính thức ra đời, gồm 5 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Thái Nguyên.

Mục đích thành lập khu tự trị là để “... các dân tộc anh em trong toàn khu cùng nhau tự quản lí công việc của mình, phát huy khả năng của mình, tiến bộ mau chóng về

mọi mặt: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ..."¹. Vấn đề căn bản là phải tạo nguồn cán bộ dân tộc thiểu số cho các địa phương trong khu tự trị. Trên tinh thần ấy, năm 1957, Khu ủy, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc ban hành Quyết định thành lập Trường Thiếu nhi Vùng cao, trực thuộc Khu Giáo dục Việt Bắc. Khu Giáo dục Việt Bắc có trách nhiệm quản lí chuyên môn và cấp ngân sách cho Trường Thiếu nhi Vùng cao. Nhà trường có nhiệm vụ tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số cho các tỉnh trong vùng Việt Bắc.

Hai năm sau ngày thành lập Trường Thiếu nhi Vùng cao, theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Giáo dục, Ủy ban Hành chính và Sở Giáo dục Khu Tự trị Việt Bắc triển khai việc thành lập Trường Bổ túc văn hóa công nông. Sau gần 2 tháng chuẩn bị về nhân sự, cơ sở vật chất, đến tháng 9/1959, Trường Bổ túc văn hóa công nông Khu Tự trị Việt Bắc chính thức ra đời. Địa điểm Nhà trường đặt tại địa bàn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Trường có nhiệm vụ dạy bổ túc văn hóa cho cán bộ công nông các tỉnh trong Khu Tự trị Việt Bắc và 2 tỉnh Yên Bái, Lào Cai. Trong 1 năm, học viên phải học xong các môn: Văn, Toán, Lí, Hóa, Sử, Địa, Thể dục theo chương trình bổ túc lớp 5, 6, 7 (1 năm 3 lớp). Sau đó, học viên được gửi về Trường Bổ túc văn hóa công nông Trung ương (Hà Nội) để học tiếp chương trình bổ túc văn hóa cấp III (các lớp 8, 9, 10).

¹ Dẫn theo: *Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 8 (1955 - 1957)*. Xuất bản lần thứ hai. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 230

Việc quyết định thành lập Trường Thiếu nhi Vùng cao và Trường Bổ túc văn hóa công nông Khu Tự trị Việt Bắc thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Chính phủ, của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân các dân tộc vùng Việt Bắc - nơi đã từng gieo mầm cách mạng, đưa tới thành công Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; và cũng là nơi đặt các cơ quan đầu não lãnh đạo cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược, dẫn đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954) *“lừng lẫy 5 châu, chấn động địa cầu”*.

Địa điểm xây dựng Trường Thiếu nhi Vùng cao đặt tại một khu đồi thấp, nằm trên địa phận phố Quan Triều, thị xã Thái Nguyên (nay là tổ 7, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên). Sau gần 6 tháng xây dựng, được sự quan tâm giúp đỡ của Ủy ban Hành chính tỉnh và nhân dân địa phương, những cơ sở vật chất ban đầu bằng tranh, tre, nứa, lá đã hình thành, gồm các phòng học, phòng làm việc của Ban Giám hiệu, nhà ăn tập thể và khu nhà ở của học sinh.

Ngày đầu thành lập, Trường Thiếu nhi Vùng cao có khoảng 10 cán bộ, giáo viên được điều động từ Khu uỷ, Ủy ban Hành chính Khu và Khu Giáo dục Việt Bắc, gồm các thầy: Nông Văn Nhây, Chu Thiện, thầy Vị, Thầy Phượng, thầy Toàn, Lý An Huy, La Quang Sự, Hoàng Văn Vừ, cô Nhâm, cô Bằng... Thầy Nông Văn Nhây được Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Nhà trường. Công nhân viên gồm: Ông Đạt, bà

Mão (thủ kho, tiếp phẩm), bà Hải (cấp dưỡng), bà Thó (cấp dưỡng), bà Phận (cấp dưỡng), cô Mỹ (bảo mẫu), bà Huê (cấp dưỡng) bà Gái (cấp dưỡng), ông Huy (kế toán; về sau bà Liên làm kế toán thay ông Huy chuyển sang Trường Trung cấp Sư phạm Việt Bắc), bà Hà Thị Liên (y tá), ông Tôn (tiếp phẩm), đến năm 1960 có thêm ông Thu làm tiếp phẩm.

Bộ máy tổ chức của Nhà trường gồm có Hiệu trưởng, 2 phòng chức năng là Phòng Đời sống và Phòng Chuyên môn; Công đoàn, Đoàn Thanh niên. Số đảng viên của Nhà trường còn ít, chưa đủ điều kiện thành lập chi bộ độc lập, nên tham gia sinh hoạt ở Chi bộ Văn phòng Khu ủy. Số giáo viên được đào tạo qua hệ sơ cấp, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Nhà trường lúc bấy giờ. Trường Bổ túc văn hóa công nông có hơn 100 cán bộ, giáo viên, công nhân viên, đồng chí Lê Xuân Thụ - cán bộ Khu, được Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc chỉ định làm Hiệu trưởng; thầy giáo Ma Đình Tân - Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp I xã Thanh Định, huyện Định Hóa, được bổ nhiệm làm Hiệu phó.

Cùng với việc xây dựng cơ sở vật chất, các thầy, cô giáo và cán bộ của Trường Thiếu nhi Vùng cao đã không quản đường núi khó khăn, tìm về các bản làng xa xôi, hẻo lánh vận động đồng bào các dân tộc cho con em xuống núi học chữ. Để đạt được mục đích này, đội ngũ cán bộ, giáo viên của Trường đã kiên trì tuyên truyền các chủ

trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nhân dân các dân tộc thiểu số, trong đó có việc học văn hóa.

Sau gần 1 năm, cán bộ, giáo viên của Trường đã vận động được khoảng 30 con em đồng bào các dân tộc: Tày, Nùng, Dao, Mông, Lô Lô, Sán Chay, Bố Y... ở 5 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên và Tuyên Quang về học nội trú tại Trường. Tùy theo lứa tuổi và trình độ của từng em, học sinh được sắp xếp vào 2 lớp vỡ lòng, 2 lớp 1, 1 lớp 2 và 1 lớp 3. Ngày 11/5/1958, Lễ Khai giảng năm học đầu tiên (1958 - 1959) được tổ chức trong không khí tưng bừng, phấn khởi. Nhà trường được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Khu ủy, Ủy ban Hành chính, Khu Giáo dục Việt Bắc; Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh và Ty Giáo dục Thái Nguyên. Trong buổi Lễ khai giảng, thầy giáo Nông Văn Nhây thay mặt cán bộ, giáo viên của Trường nêu quyết tâm khắc phục khó khăn để nuôi, dạy học sinh thật tốt, phấn đấu xây dựng Trường phát triển nhanh, mạnh, xứng đáng với niềm tin cậy của Đảng và nhân dân các dân tộc.

Tại Trường Bồ túc văn hóa công nông, ngay sau khi thành lập, Nhà trường đã chiêu sinh được 400 học viên, đạt 50% chỉ tiêu Bộ Giáo dục giao. Trong thời gian theo học, học viên được bố trí ở trong các nhà dân thuộc 2 xã Quỳnh Sơn và Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Hai ngôi đình trên địa bàn hai xã Quỳnh Sơn, Bắc Sơn được địa phương cho Nhà trường mượn làm nơi giảng dạy và học tập của thầy, trò.

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục, trong từng năm học, Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc có chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp đối với từng dân tộc khác nhau. Trong những năm đầu, Trường có quy mô đào tạo thường xuyên khoảng 200 học sinh từ 6 đến 15 tuổi là con em nhân dân các dân tộc thiểu số, học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp I (từ lớp 1 đến hết lớp 4), gồm các môn: Văn, Toán, Chính tả, Tập viết. Học sinh học quanh năm, không có thời gian nghỉ hè. Hai năm đầu tiên (1958, 1959), những học sinh có học lực tương đối khá được chuyển lên 3 lớp; những học sinh học yếu, phải lưu ban. Từ năm học 1959 - 1960, học sinh học theo niên khóa, mỗi năm một lớp như các trường phổ thông khác. Ngoài các môn văn hóa, học sinh các lớp còn học thủ công; nữ sinh học khâu vá, học sinh nam học nặn đồ chơi, nặn hình các con vật.

Học sinh của Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc được hưởng các chế độ do Nhà nước cấp nuôi ăn, học. Mỗi năm, một học sinh được cấp 2 bộ quần áo đồng phục (trong đó, học sinh nam có 1 áo màu xanh hòa bình, 1 áo màu trắng, 2 quần vải chéo màu xanh; học sinh nữ có 1 áo hoa, 1 áo màu trắng, 2 quần vải màu đen), 1 áo bông. Hằng ngày, học sinh được ăn 3 bữa: Bữa ăn sáng (được học sinh báo từ chiều hôm trước) thường có xôi do các cô cấp dưỡng nấu, hoặc bánh cuốn, bánh chưng, bánh mì do các cô cấp dưỡng mua ở ngoài; buổi trưa và chiều là 2 bữa ăn chính gồm có thức ăn mặn và canh rau.

Hầu hết học sinh còn nhỏ tuổi, chưa tự giải quyết được nhu cầu vệ sinh cá nhân, lần đầu tiên xa nhà, nên đều có tâm trạng lo lắng, bỡ ngỡ. Vì vậy, các thầy, cô giáo, cán bộ công nhân viên ngoài nhiệm vụ chuyên môn, còn thường xuyên chăm sóc việc học tập và sinh hoạt hằng ngày của học sinh như con, cháu ruột thịt của mình. Tối nào cũng vậy, thầy Hiệu trưởng xuống kí túc xá kiểm tra từng phòng, giặt lại chăn màn cho học sinh. Các em học sinh lớp vỡ lòng thường xuyên được các cô bảo mẫu tắm rửa, gội đầu. Nhiều học sinh lớp 1, lớp 2 còn được cán bộ, giáo viên giặt giúp quần áo; vá hộ quần áo khi bị rách. Quan hệ giữa cán bộ, giáo viên, công nhân viên với học sinh trong Trường thực sự gắn bó như trong một gia đình. Chính sự gần gũi, thân thiết như tình mẫu tử của các thầy, cô giáo, các cô chú cán bộ công nhân viên đã giúp các em yên tâm, phấn khởi học tập và rèn luyện. Tình trạng học sinh bỏ trốn về nhà như thời gian đầu mới nhập trường giảm dần.

Ngoài nhiệm vụ trang bị kiến thức các môn văn hóa và chăm sóc đời sống hằng ngày, Nhà trường rất coi trọng việc giáo dục, rèn luyện cho học sinh có nếp sống ngăn nắp, gọn gàng, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Ngay từ khi mới vào Trường, học sinh đều được học tập nội vụ, gấp chăn màn vuông vắn, xếp thẳng hàng ở đầu giường. Sáng dậy, nghe nhạc hiệu Đài Tiếng nói Việt Nam, tất cả học sinh đều chạy ra sân xếp hàng tập theo bài thể dục của Đài. Tập xong, các em về đánh răng, rửa mặt, ăn sáng, rồi xếp hàng

vào lớp. Khi xếp hàng, phải đứng theo tổ để điểm danh. Ăn cơm trưa, chiều cũng phải xếp hàng, 6 người một mâm. Mỗi ngày một lần phải nhỏ thuốc Argyron vào mắt, mũi rồi mới vào ăn cơm để phòng bệnh cúm và đau mắt. Các tổ tự quản quân số, thiếu ai thì Tổ trưởng, Tổ phó phải có trách nhiệm đi tìm. Nhà trường còn thành lập Đội Tuần tra, gồm những học sinh lớn. Đội Tuần tra phân công thay phiên nhau đi tuần tra ban đêm; cứ 2 giờ thay phiên một ca. Tất cả những hoạt động đó dần dần trở thành thói quen, có nền nếp của học sinh Trường Thiếu nhi Vùng cao - sau này là Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc.

Để khắc phục khó khăn trong giao tiếp giữa thầy và trò, Ban Giám hiệu Nhà trường đã tổ chức, phân bổ học sinh về ăn, ở, sinh hoạt thành từng nhóm, theo từng dân tộc. Những học sinh nói tiếng Kinh thành thạo được giao làm Trưởng nhóm. Ngoài nhiệm vụ gương mẫu trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, các Trưởng nhóm có thêm nhiệm vụ làm phiên dịch, giúp các bạn cùng nhóm nghe, hiểu và thực hiện theo lời các thầy, cô giáo; đồng thời nắm bắt tâm tư, tình cảm của các bạn để báo cáo kịp thời với giáo viên chủ nhiệm. Chính từ đó, phong trào tự quản bắt đầu được thực hiện trong học sinh toàn Trường. Học sinh Đặng Văn Lâm (học sinh lớp 2, khóa I) được giao nhiệm vụ Trưởng trường.

Nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát huy vai trò tự quản, Nhà trường mua sắm dụng cụ cắt tóc (tông đơ, kéo, lược...), đồng thời mời thợ cắt tóc bên ngoài vào hướng

dẫn cho một số học sinh nam lớn tuổi biết cắt tóc. Trên cơ sở đó, Hợp tác xã cắt tóc của Nhà trường được thành lập, do một số học sinh nam lớn tuổi đã được dạy nghề (Đặng Văn Lâm, Triệu Tiến Văn, Bàn Chiêu Nội, Triệu Văn Sinh...) tham gia. Hợp tác xã này có nhiệm vụ cắt tóc cho các thầy giáo và học sinh nam toàn Trường.

Ban Giám hiệu Nhà trường phát động phong trào cán bộ, giáo viên học thêm tiếng dân tộc thiểu số, để tự mỗi người có thể trực tiếp trò chuyện, trao đổi và làm tốt hơn công tác dạy, dỗ học sinh. Phong trào tạo được bầu không khí thi đua và mối quan hệ mật thiết giữa thầy và trò. Ở trên lớp, thầy giáo dạy văn hóa cho học sinh; về nhà ăn, nhà kí túc xá, các thầy, cô giáo lại được học sinh dạy nói tiếng dân tộc. Thông qua đó, các thầy, cô giáo trong Trường đã tự trang bị thêm cho mình một số ngôn ngữ của dân tộc thiểu số và sử dụng nó để minh họa nội dung bài giảng trên lớp.

Để tạo điều kiện cho học sinh thi đua học tập, rèn luyện, Trường tổ chức kết nghĩa với Trường Học sinh miền Nam số 8, số 13 ở Hải Phòng và Trường Dân tộc nội trú Tây Bắc. Nhà trường gửi danh sách để học sinh kết bạn, viết thư cho nhau thông báo về tình hình học tập, rèn luyện, Học sinh viết thư xong, nộp lên Trường; Trường mua tem dán và gửi qua bưu điện. Năm 1959, Nhà trường tổ chức đi tham quan Trường Học sinh miền Nam số 8 và số 13 Hải Phòng; đi biển Đồ Sơn, Sầm Sơn.

Năm 1960 là năm có nhiều sự kiện quan trọng đối với Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc. Nhân dịp kỉ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam (6/1/1930 - 6/1/1960)¹, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam (*Thời kỳ đó Trung ương Đảng xác định ngày thành lập Đảng là ngày 6/1/1930*), Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc ban hành quyết định thành lập Chi bộ Đảng Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc, gồm 4 đảng viên. Thầy giáo Nông Văn Nhây - Hiệu trưởng Nhà trường, được chỉ định làm Bí thư lâm thời của Chi bộ. Kể từ thời điểm này, Nhà trường có một tổ chức cơ sở đảng trực tiếp lãnh đạo mọi mặt công tác. Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Nhà trường phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên và chuẩn bị mọi mặt tiến tới tổ chức đại hội.

Tháng 3/1960, thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy, Chi bộ Nhà trường tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội nhất trí thông qua nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ của Chi bộ; trong đó nêu rõ thời gian trước mắt cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo xây dựng Trường ổn định hơn về cơ sở vật chất, hằng năm bảo đảm được số lượng học sinh tuyển mới, tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, phấn đấu không có học sinh bỏ trường, lớp. Đại hội tín nhiệm bầu đồng chí Nông Văn Nhây làm Bí thư Chi bộ.

¹ Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960), Bộ Chính trị quyết định lấy ngày 3/2 hằng năm kỉ niệm Ngày thành lập Đảng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ, cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên và học sinh Nhà trường hăng hái thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Ngoài công tác chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Trường tích cực tăng gia tự túc trồng rau xanh, chăn nuôi gà, lợn để cải thiện đời sống. Học sinh các lớp thi đua dọn vệ sinh sạch sẽ nơi ăn, ở, học tập. Những hoạt động này được duy trì thường xuyên và trở thành thói quen của thầy, trò trong nhiều năm sau.

Ngày 13/3/1960 là một ngày hội lớn của tỉnh Thái Nguyên. Hơn 40.000 cán bộ, nhân dân dự cuộc mít tinh đón nhận *Huân chương Lao động hạng Ba* của Chính phủ tặng cho tỉnh Thái Nguyên và *Huân chương Lao động hạng Nhì* tặng cho huyện Định Hóa. Niềm vui nhân lên gấp bội khi được tin Bác Hồ về thăm và nói chuyện với cán bộ, đồng bào trong ngày hội lớn này. Khoảng 9 giờ, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ cấp cao của Trung ương Đảng, Nhà nước đến sân vận động. Em Đào Thị Lý vinh dự được ôm bó hoa tươi thắm cùng 5 bạn Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc ⁽¹⁾ bước lên khán đài tặng Bác Hồ trong tiếng vỗ tay không ngớt.

Phát biểu tại buổi lễ, sau khi chuyển lời thăm hỏi và khen ngợi của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn mọi người thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, ra sức xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa làm

⁽¹⁾ Đó là các em: Triệu Thị Kim Tặng, Đặng Thị Mùi, Chi Thị Khẩn, Tô Văn Tân, và Phan Thìn Dũng. Xem bài: *Nhớ ngày Bác Hồ đến thăm Trường...* do thầy giáo Nguyễn Huy Khánh ghi theo hồi ức của thầy giáo Nông Văn Nhây.

cơ sở vững mạnh cho việc đấu tranh thống nhất nước nhà; phải lo củng cố hợp tác xã cho chắc trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, phát triển các ngành nghề kể cả công nghiệp địa phương phù hợp với điều kiện cụ thể. Người động viên công nhân xây dựng Khu Gang thép khắc phục khó khăn, học hỏi chuyên gia để hoàn thành nhiệm vụ. Cuối cùng, Bác nói: “... *Đồng bào Thái Nguyên gồm nhiều dân tộc và sẵn có truyền thống đoàn kết. Nay càng phải đoàn kết hơn nữa. Đoàn kết giữa các dân tộc, giữa đồng bào lương và giáo. Đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh đoàn kết thì làm việc gì cũng thành công. Như thế là đồng bào Thái Nguyên góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà...*”⁽¹⁾.

Sau buổi nói chuyện tại cuộc mít tinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm một số trường học, bệnh viện; trong đó có Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc. Tin Bác Hồ đến thăm đã đem lại niềm vui mừng, phấn khởi vô bờ bến cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh toàn Trường. Nhiều người đã quên cả ăn trưa, náo nức chuẩn bị đón Bác. Khoảng 12 giờ trưa, đoàn xe của Bác từ từ tiến vào khu vực Trường. Vừa xuống xe, Bác Hồ giản dị trong bộ quần áo ka ki bạc màu, chân đi đôi dép cao su nhanh nhẹn bước vào hội trường giữa tiếng vỗ tay vang

⁽¹⁾ Theo: *Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ*. In lần thứ 2. Nxb Thời đại. 2014, tr. 302

dội và tiếng hô: *Bác Hồ muôn năm! Bác Hồ muôn năm!
Bác Hồ muôn năm!*

Cùng đi với Bác Hồ, có Thượng tướng Chu Văn Tấn - Bí thư Khu ủy, đồng chí Hoàng Bắc Dũng - Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc và một số cán bộ lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên. Thầy Hiệu trưởng Nông Văn Nhậm bắt nhịp bài hát: *“Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng”*. Tất cả mọi người có mặt trong hội trường cùng cất vang lời bài hát. Theo sự phân công của Ban Giám hiệu, em Triệu Sinh Hiện (Liên đội trưởng) thay mặt học sinh toàn Trường được vinh dự đeo khăn quàng đỏ lên vai Bác Hồ.

Bác ân cần thăm hỏi các em học sinh về nơi ăn, chốn ở, về điều kiện học tập. Bác căn dặn mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong Trường: *“Phải chăm sóc giáo dục các cháu như người cha, người mẹ, người anh, người chị của các cháu. Các cháu là những mầm non xanh tươi của các dân tộc, phải có tình yêu thương dạy dỗ các cháu, phải chú ý đến đời sống, đến sức khỏe của các cháu, làm sao cho các mầm non đó ngày càng phát triển, sau này các cháu trở thành những cán bộ tốt của các dân tộc của đất nước”*. Bác căn dặn học sinh: *“Các cháu phải chịu khó học tập, phải ngoan ngoãn nghe lời thầy, cô dạy bảo để sau này có khả năng xây dựng bản làng, đất nước. Các cháu thuộc nhiều dân tộc, nhiều địa phương khác nhau cùng phải đoàn kết, giúp đỡ nhau như anh em một nhà”*.

Bác bước ra sân trường, trên vai mang khăn quàng đỏ, khuôn mặt tươi cười, hiền hậu. Các em học sinh ùa theo, vây quanh Bác, chụp ảnh cùng Bác. Bức ảnh Bác Hồ cùng học sinh Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc được đăng tải trên trang nhất Báo *Nhân dân*, số ra ngày 14/3/1960, của nghệ sĩ nhiếp ảnh Đinh Đăng Định. Bức ảnh ghi lại một khắc giây vô cùng đẹp của Bác Hồ dành cho học sinh là con em đồng bào các dân tộc thiểu số trên nhiều miền đất nước. Bức ảnh trở thành tài sản của Quốc gia, được Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Quốc gia, Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Thái Nguyên trưng bày.

Từ đó, ngày 13/3 đã trở thành Ngày Truyền thống của Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc, nay là Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc.

Sau ngày đón Bác Hồ về thăm, cán bộ, giáo viên, công nhân viên có thêm động lực, càng hăng hái phấn đấu hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao, cùng đoàn kết xây dựng Trường phát triển ổn định. Với các em học sinh, dù còn nhỏ tuổi, song cũng nhận thức được sự vinh dự của mình khi được gặp Bác Hồ. Nghe theo lời Bác, hằng ngày, học sinh các lớp dậy sớm hơn để ôn lại bài hôm trước, xem bài mới, tập thể dục, ăn sáng và lên lớp đúng giờ. Hiện tượng học sinh tự trốn về thăm nhà giảm hẳn. Học sinh của Trường có sự đoàn kết với nhau hơn, biết nghe lời thầy, cô giáo hơn, phong trào tự học, tự quản được nâng cao. Kết thúc năm học 1959 - 1960,

Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc tổ chức kì thi hết cấp cho học sinh lớp 4 khóa I để chuyển lên cấp II; 100% số học sinh các lớp đều đạt điểm lên lớp. Như vậy, đến năm 1960, sau 3 năm kể từ ngày thành lập (1957), ngoài các lớp thuộc khối cấp I, Nhà trường có thêm 1 lớp 5 thuộc khối cấp II (hệ phổ thông 10 năm). Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc. Với kết quả đó, Chi bộ Nhà trường được Khu ủy đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, Trường đạt danh hiệu *Đơn vị tiên tiến*.

Tháng 7/1960, theo quyết định của Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc và Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc chuyển đến địa điểm mới, tại một khu đồi thuộc khu phố Hoàng Văn Thụ, thị xã Thái Nguyên (nay là phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên). Cơ sở vật chất của Trường tại địa điểm mới được dựng bằng tranh, tre, nứa, lá thông qua nguồn kinh phí của Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc. Cùng thời gian này, Ban Giám hiệu Nhà trường được bổ sung thêm 1 Hiệu phó là thầy giáo Tô Minh Kính.

Trong năm học 1960 - 1961, được sự khuyến khích của Bộ Giáo dục, sự giúp đỡ của Ủy ban Hành chính Khu, Sở Giáo dục Khu Tự trị Việt Bắc và Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Trường Bổ túc văn hóa công nông Khu Tự trị Việt Bắc mở thêm một phân hiệu cấp II, đặt tại khu

đất ⁽¹⁾ kề sát Trường Thiếu nhi vùng cao, thuộc khu phố Hoàng Văn Thụ, thị xã Thái Nguyên. Phân hiệu do thầy giáo Ma Đình Tân - Hiệu phó Nhà trường, trực tiếp phụ trách ⁽²⁾. Tại Phân hiệu Bắc Sơn, thầy Võ Doãn Trung - giáo viên của Trường, được bổ nhiệm làm Hiệu phó.

Bước vào năm học 1961 - 1962, Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc tiếp tục phát triển không chỉ về số lượng, mà cả về chất lượng. Từ chỗ chỉ có các lớp cấp I và 1 lớp 5 của năm học trước, trong năm học này, Nhà trường đã có đủ các lớp thuộc khối cấp II; khối cấp I chỉ còn lại lớp 4. Cùng với việc ngừng tuyển sinh khối cấp I, Nhà trường mở rộng tuyển sinh khối cấp II. Ở lớp 5, lớp 6, học sinh học các môn: Tập làm văn, Toán, Chính tả, Sinh vật, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Thể dục; ở lớp 7, học sinh học thêm các môn Vật lí, Hóa học. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và công nhân viên được bổ sung; cơ sở vật chất (phòng học, nhà ở cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh...) được tăng cường. Từ năm 1961, Ban Giám hiệu Nhà trường được tăng cường, gồm 3 thầy giáo: Thầy Nông Văn Nhây là Hiệu trưởng, 2 thầy Tô Minh Kính và Hoàng Doãn Triệu là Hiệu phó. Phong trào thi đua *Hai tốt* do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động trong *Đại hội thi đua Dạy thật tốt, học thật tốt, xây dựng nhà trường*

⁽¹⁾ Nay là nơi đặt trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

⁽²⁾ Tháng 9/1961, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc quyết định cử thầy giáo Ma Đình Tân đi học Trường Chính trị của Bộ Giáo dục, đồng thời bổ nhiệm đồng chí Ngân Bá Hồng - cán bộ Khu, làm Hiệu phó, phụ trách Phân hiệu Thái Nguyên thay thầy Ma Đình Tân

xã hội chủ nghĩa được tổ chức tại thị xã Phủ Lý (Hà Nam) vào tháng 10/1961, được các thầy, cô giáo và học sinh toàn Trường tích cực hưởng ứng. Ngoài “*Dạy tốt, học tốt*”, Ban Chi ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường còn phát động phong trào thi đua “*Nuôi tốt*” (nuôi dưỡng học sinh tốt) trong cán bộ, công nhân viên. Nhờ đó, chất lượng dạy và học cũng như chất lượng đời sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh được nâng cao hơn so với các năm học trước đây.

Ngoài việc học văn hóa, vào ngày chủ nhật hằng tuần, Nhà trường tổ chức cho học sinh các lớp đi bắt sâu cứu lúa giúp dân. Vào mùa hè, học sinh các lớp thi đua đập ruồi để phòng trừ dịch bệnh.

Năm 1962, kì thi tốt nghiệp cho học sinh lớp 7 đầu tiên của Nhà trường được tổ chức đạt kết quả tốt. Sau khi tốt nghiệp lớp 7, theo yêu cầu gấp rút đào tạo cán bộ dân tộc cho miền núi, nhiều học sinh được chuyển vào học các trường Trung cấp Sư phạm (hệ 7+3), Trung cấp Y, Trung cấp Nông - Lâm, Trung cấp Thương nghiệp... Một số học sinh được chuyển lên học cấp III ở Trường Bổ túc văn hoá công nông Khu Tự trị Việt Bắc.

Cuối năm 1962, Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc chuyển đến địa điểm mới tại khu vực Đồi Thông ⁽¹⁾, thuộc địa phận khu phố Trung Vương, thành phố Thái Nguyên (nay là tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái

⁽¹⁾ Nay là nơi đặt Trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và Hội Văn học - Nghệ thuật Thái Nguyên.

Nguyên), Tại đây đã có một nhà 3 tầng vừa mới được xây dựng dùng làm phòng học cho học sinh các lớp 4, 5, 6; Phòng Hiệu bộ và một phòng dành cho bộ phận y tế. Một số nhà cấp 4 được xây dựng dùng làm lớp học cho học sinh lớp 7, nhà ăn, nhà ở của cán bộ, giáo viên và học sinh. Cơ sở vật chất của Trường có nhiều thuận lợi hơn cho việc giảng dạy và học tập.

Trong khi đó, bằng nguồn kinh phí của Ủy ban Hành chính Khu, từ tháng 2/1962, Trường Bổ túc văn hóa công nông Khu Tự trị Việt Bắc bắt đầu khởi công xây dựng công trình nhà 2 tầng, tại phân hiệu II, gồm 20 phòng học, bảo đảm việc học tập cho 800 học viên. Tháng 7/1962, thầy giáo Ma Đình Tân sau khi tốt nghiệp Trường Chính trị Bộ Giáo dục, tiếp tục trở lại Trường nhận nhiệm vụ Hiệu phó; thầy Ngân Bá Hồng được Khu ủy điều động sang làm Hiệu phó Trường Trung cấp Thủy lợi Việt Bắc. Tháng 10/1962, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Bổ túc văn hóa công nông Khu Tự trị Việt Bắc quyết định chuyển Phân hiệu Bắc Sơn (Lạng Sơn) về thành phố Thái Nguyên. Kể từ đây, Trường tập trung về một địa điểm, công tác đào tạo và phục vụ đào tạo có nhiều thuận lợi hơn. Bộ phận các phòng chuyên môn được sắp xếp lại phù hợp, đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn do Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đề ra.

Tình hình trên là cơ sở để từ năm học 1962 - 1963, Bộ Giáo dục giao cho Trường Bổ túc văn hóa công nông Khu Tự trị Việt Bắc thực hiện chương trình đào tạo theo hệ

chính quy, 1 năm 1 lớp (trước đây, hệ bổ túc 1 năm 3 lớp). Cũng từ năm học này, Nhà trường bắt đầu dạy các bộ môn văn hóa theo chương trình phổ thông cấp II và cấp III cho học viên (trước đây chỉ dạy văn hóa cấp II). Để đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới, năm 1962, đồng chí Mạc Văn Mến - Cán bộ công tác tại Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc, được điều động về làm Hiệu phó Nhà trường. Đối tượng tuyển sinh của Trường cũng được mở rộng; ngoài con em các tỉnh trong khu Việt Bắc, còn có con em đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc, do Bộ Giáo dục gửi đến học tập. Kết thúc năm học, 100% số học viên đạt điểm lên lớp, 100% số học viên lớp cuối cấp đạt điểm tốt nghiệp, trong đó có nhiều học viên được tuyển vào đại học và đi bộ đội.

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, giáo viên, công nhân viên Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc ra sức thi đua làm tốt hơn nữa nhiệm vụ dạy tốt, nuôi tốt; học sinh thi đua học tốt. Mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên tăng cường gần gũi, tìm hiểu để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của từng học sinh, nhất là đối với những học sinh dân tộc ít người; kịp thời động viên học sinh yên tâm tư tưởng, phấn đấu học tập tốt, rèn luyện tốt.

Sự cố gắng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong Trường đã đem lại kết quả rõ rệt. Trong các năm học 1961 - 1962, 1963 - 1964, Nhà trường không có học sinh bỏ về, 100% số học sinh đạt điểm lên

lớp, gần 100% số học sinh đạt hạnh kiểm tốt; nhiều học sinh đạt điểm khá, giỏi; 2/3 số học sinh đạt danh hiệu *Cháu ngoan Bác Hồ*. Một số học sinh biết vận dụng sáng tạo kiến thức học trên lớp, điển hình là em Triệu Thị Say - học sinh lớp 6, được cử đi dự Trại Hè cùng với 9 học sinh toàn miền Bắc tại Liên Xô, trong thời gian 2 tháng, từ tháng 7 đến tháng 9/1963. Cùng vào thời gian này (1963), Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc đổi tên thành Trường Cấp II dân tộc Vùng cao Việt Bắc⁽¹⁾. Ngày 12/10/1963, Chi bộ Nhà trường giải thể theo Quyết định số 199/NQ-TU của Tỉnh ủy, vì Chi bộ chỉ còn 1 đảng viên, chuyển sinh hoạt ghép với Chi bộ Ty Giáo dục.

Thành tích của tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh Nhà trường được Bộ Giáo dục, Khu ủy, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc, Sở Giáo dục Khu đánh giá cao. Đây là nguồn động viên tiếp thêm sức mạnh cho thầy và trò Trường Cấp II dân tộc Vùng cao Việt Bắc ra sức thi đua đạt nhiều thành tích cao hơn.

Lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là động lực giúp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh của Trường tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, hăng hái tham gia phong trào thi đua *Đạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*. Đội ngũ cán bộ, giáo viên của Trường không ngừng được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu

⁽¹⁾ Dẫn theo Ban Giáo dục Khu Tự trị Việt Bắc: *Dự thảo chỉ thị về việc củng cố các trường thiếu nhi vùng cao khu và tỉnh*. Số 53/GD, ngày 24/4/1963, tr. 2.

cầu ngày càng cao nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao phó.

Khoảng tháng 8/1964, Trường Cấp II dân tộc Vùng cao Việt Bắc lại chuyển về cơ sở cũ tại khu phố Hoàng Văn Thụ⁽²⁾, tiếp tục duy trì hoạt động dạy và học. Từ năm học 1964 - 1965, ngoài nhiệm vụ chuyên môn, Nhà trường phải lo đối phó với tình hình mới. Ngày 5/8/1964, sau khi dựng lên sự kiện *Vịnh Bắc Bộ* để lấy cớ đánh trả đũa, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom đánh phá một số nơi trên miền Bắc nước ta. Để bảo đảm an toàn, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên đã huy động lực lượng bộ đội và dân quân, tự vệ địa phương giúp Nhà trường đào, đắp hàng trăm mét giao thông hào, hàng chục hầm trú ẩn tránh bom, đạn. Trong hoàn cảnh mới, hoạt động giảng dạy, học tập của thầy và trò vẫn được duy trì.

Đầu năm 1965, sau đòn giáng mạnh của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam tại Bình Giã (12/1964 - 1/1965), chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ về cơ bản đã bị phá sản. Để cứu vãn tình thế thất bại, một mặt giới cầm quyền Mỹ bắt đầu đưa quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh vào trực tiếp tham chiến ở

⁽²⁾ Cuối năm 1964, đầu năm 1965, theo Quyết định của Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố Thái Nguyên giải thể 5 khu phố Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Trưng Vương, Đội Cấn, Lưu Xá để thành lập 18 tiểu khu (Hùng Vương, Trưng Vương, Đội Cấn, Phan Đình Phùng, Hoàng Văn Thụ, Tân Long, Quán Triều, Thống Nhất, Chiến Thắng, Lưu Xá, Độc Lập, Trưng Thành, Ba Cống, Hương Sơn, Tích Lương, Vó Ngựa, Phú Mỹ, Tân Quang).

miền Nam; mặt khác, chúng chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta với quy mô ngày càng lớn, mức độ ngày càng ác liệt. Tình hình một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hòa bình đã chuyển sang tình hình cả nước có chiến tranh dưới hình thức và mức độ khác nhau.

Thành phố Thái Nguyên lúc đó là *“Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc, tỉnh lỵ Bắc Thái, nơi tập trung các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo chủ chốt của Khu và Tỉnh, nơi có nhiều công trường, nhà máy, xí nghiệp của Trung ương và địa phương; trong đó có Khu Gang thép Thái Nguyên, con chim đầu đàn của ngành Luyện kim nước ta, là đầu mối giao thông quan trọng nối liền thành phố Thái Nguyên với đồng bằng Bắc Bộ và thành phố Thái Nguyên với các tỉnh vùng núi phía Bắc. Vì vậy, thành phố Thái Nguyên có vị trí chiến lược rất quan trọng cả về chính trị, kinh tế và quốc phòng và sẽ là mục tiêu tập trung đánh phá của địch”* ⁽¹⁾.

Ngay từ cuối năm 1964, giặc Mĩ đã cho máy bay hoạt động trinh sát trên vùng trời thành phố Thái Nguyên và các vùng lân cận. Sang năm 1965, chúng càng tăng cường hoạt động trinh sát, từ 25 lần tốp (năm 1964), lên 221 lần tốp (9 tháng đầu năm 1965). Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Ủy ban

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Kế hoạch phòng không nhân dân*, ngày 18/3/1964 của Ủy ban Hành chính thành phố Thái Nguyên. Xem: *Thành phố Thái Nguyên Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, xuất bản 2007, tr. 114.

Hành chính tỉnh, Thành phố tập trung lãnh đạo công tác sơ tán phòng không.

Để phòng tránh thiệt hại về người và tài sản trước sự đánh phá bằng không quân của máy bay Mỹ, chấp hành mệnh lệnh của cấp trên, tháng 6/1965, khoảng 50 cán bộ, giáo viên, công nhân viên và gần 300 học sinh Trường Cấp II dân tộc Vùng cao Việt Bắc sơ tán về xóm La Nưa, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ. Nhà trường được cán bộ, nhân dân địa phương quan tâm, giúp đỡ, bố trí cho ở cùng nhà với các hộ dân trong vùng. Chính quyền và nhân dân xã Khe Mo còn tích cực giúp tre, gỗ, nứa và hàng trăm ngày công lao động để dựng lớp học, tạo điều kiện cho Nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động giảng dạy và học tập. Phân khu Trường Bổ túc văn hoá công nông tại thành phố Thái Nguyên sơ tán lên xóm Pắc San, xã Yên Đĩnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Thái (nay thuộc tỉnh Bắc Kạn).

Trước tình hình chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân do đế quốc Mỹ gây ra đối với miền Bắc nước ta ngày càng lan rộng và ác liệt, tháng 8/1965, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc chỉ thị Trường Cấp II dân tộc Vùng cao Việt Bắc khẩn trương di chuyển toàn bộ lên xóm Đồng Ruộng, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai. Quá trình di chuyển phải bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và tài sản; nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở, làm việc và học tập.

Tại nơi sơ tán, cán bộ, giáo viên, học sinh Nhà trường được Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân địa phương giúp đỡ, tạo mọi điều kiện khai thác vật liệu (gỗ, tre, nứa, lá) dựng lán trại, làm nhà ở, nhà kho, nhà bếp, lớp học. Nhờ sự giúp đỡ tận tình của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, chỉ sau 2 tháng đến địa bàn xã, gần 350 cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh Trường Cấp II dân tộc Vùng cao Việt Bắc đã ổn định nơi ăn, chốn ở, bước vào khai giảng năm học mới vào ngày 17/10/1965.

Theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Ủy ban Hành chính Khu, từ năm học 1966 - 1967, Nhà trường tập trung vào nhiệm vụ giáo dục, đào tạo học sinh cấp II, đồng thời mở thêm và nhanh chóng hoàn thiện đủ các lớp học thuộc khối cấp III, tạo điều kiện thuận lợi cho con em đồng bào các dân tộc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trong khu Việt Bắc về học. Theo sự chỉ đạo của Ban Giáo dục Khu Tự trị Việt Bắc, *“học sinh tuyển vào học cấp III chủ yếu là những học sinh xuất sắc, có phẩm chất chính trị tốt học ở các lớp cấp II trường dân tộc vùng cao khu chuyển lên. Ngoài ra có thể tuyển thêm học sinh ưu tú thuộc các dân tộc thiểu số ít người ở các trường cấp II các tỉnh vào học, qua một kì kiểm tra văn hóa”* ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo Ban Giáo dục Khu Tự trị Việt Bắc: *Dự thảo chỉ thị về việc củng cố các trường thiếu nhi vùng cao khu và tỉnh...* Tlđd tr. 2.

Theo hướng đó, đến tháng 9/1966, Trường không những chỉ có các lớp thuộc khối cấp II như trước, mà còn có đủ các lớp thuộc khối cấp III (từ lớp 8 đến lớp 10). Đây chính là cơ sở để từ thời điểm này, Trường đổi tên là Trường Phổ thông cấp II - III Vùng cao Việt Bắc. Sự kiện này đánh dấu bước tiến mới rất quan trọng trong lịch sử xây dựng và phát triển của Nhà trường, song đồng thời cũng đứng trước nhiều khó khăn, thử thách do hoàn cảnh chiến tranh ngày càng ác liệt, cơ sở vật chất trường lớp nghèo nàn, đội ngũ cán bộ, giáo viên thiếu...

Trong hoàn cảnh ấy, được sự quan tâm kịp thời của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, sự nỗ lực to lớn của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh, Nhà Trường đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khẳng định được vị thế của mình. Các thầy giáo, cô giáo vừa tham gia giảng dạy, vừa tích cực tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Một số cán bộ, giáo viên dạy cấp I trước đây được Nhà trường sắp xếp công việc, cử đi học đại học theo các hệ tập trung, tại chức và học hàm thụ để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Để khắc phục một phần khó khăn về lương thực, thực phẩm, cải thiện đời sống, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Nhà trường vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh tranh thủ ngày nghỉ cuối tuần, giờ nghỉ trong ngày đi phát nương, làm rẫy, trồng thêm sắn, ngô, rau xanh; chăn nuôi gia súc, gia cầm. Nhờ

đó, trong những năm sơ tán, dù có nhiều khó khăn, thiếu thốn về điều kiện, phương tiện giảng dạy, học tập, nhưng phong trào thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt* vẫn được duy trì; chất lượng đào tạo vẫn được giữ vững. Kết thúc các năm học 1966 - 1967, 1967 - 1968, Nhà trường đều có 100% số học sinh đạt điểm lên lớp.

Trong hoàn cảnh sơ tán vì chiến tranh, ngoài nhiệm vụ trung tâm là giảng dạy và học tập, cùng với việc tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống vật chất, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Nhà trường rất coi trọng đến đời sống văn hóa tinh thần của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ giữa các lớp, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Hằng tháng, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh đều được xem phim do Đội Chiếu bóng Quân khu Việt Bắc - đơn vị kết nghĩa với Nhà trường, phục vụ.

Ngày 31/3/1968, do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam - Bắc Việt Nam, đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; đồng thời phải chấp nhận ngồi đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị hai bên ở Pari. Đến ngày 1/11/1968, chúng phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom đánh phá trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta.

Chấp hành chỉ thị của Ủy ban Hành chính Khu, giữa năm 1969, khối lớp cấp III Trường Bổ túc văn hóa công nông chuyển về cơ sở cũ ở khu phố Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên; khối lớp cấp II chuyển về xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương. Công việc di chuyển diễn ra nhanh gọn, đảm bảo cho Trường kịp thời khai giảng năm học 1969 - 1970. Tháng 5/1970, hơn 100 học viên của Trường nhận bằng tốt nghiệp lớp 7 và lớp 10, đã viết đơn tình nguyện nhập ngũ, xin đi chiến đấu tại mặt trận miền Nam.

Trong khi đó, Trường Phổ thông cấp II - III Vùng cao Việt Bắc vẫn ở lại khu sơ tán tại xóm Đồng Ruộng, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tiếp tục duy trì hoạt động giảng dạy và học tập. Giữa lúc thầy và trò trong Trường đang ra sức thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*, thì được tin Bác Hồ - vị lãnh tụ vô cùng kính yêu của dân tộc, đã từ trần. Cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong Trường đều òa khóc. Bầu không khí đau thương bao trùm khắp Trường. Bác Hồ qua đời là một tổn thất vô cùng to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nói chung, thầy và trò Trường Phổ thông cấp II - III Vùng cao Việt Bắc nói riêng.

Bằng cả tấm lòng tiếc thương vô hạn đối với Bác Hồ, Ban Giám hiệu Nhà trường đã tổ chức Lễ truy điệu Người; đồng thời phát động thi đua cùng cả nước: *Biến đau thương thành hành động cách mạng*. Ngay từ đầu năm học 1969 - 1970, Chi uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường

đã mở đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng: *Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, với quyết tâm: Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*. Phong trào thi đua đã tạo động lực phấn đấu cho từng cá nhân trong tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của Trường.

Khoảng tháng 7/1970, Trường Phổ thông cấp II - III Vùng cao Việt Bắc từ nơi sơ tán chuyển về cơ sở cũ, giáp với Trường Bồ túc công nông, thuộc địa phận tiểu khu Hoàng Văn Thụ. Từ sau đó, Nhà trường bắt đầu chuyển sang giai đoạn phát triển mới.

Như vậy, từ sau ngày hòa bình lập lại, trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng khi bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề đào tạo cán bộ có trình độ trở nên cấp thiết. Đáp ứng yêu cầu ấy, trong những năm 1957 - 1970, Trường Thiếu nhi Vùng cao và Trường Bồ túc công nông Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập. Vượt qua bao khó khăn, vất vả, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh hai trường đã kiên trì phấn đấu, đạt nhiều thành tích trong giảng dạy, học tập.

II- Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc (1970 - 1977)

Trường Phổ thông cấp II - III Vùng cao Việt Bắc và Trường Bồ túc văn hoá công nông đều có mục tiêu chung là tạo nguồn cán bộ dân tộc thiểu số cho các tỉnh miền núi phía Bắc; đều trực thuộc Ủy ban Hành chính Khu Tự

trị Việt Bắc. Vì vậy, để tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo thống nhất, tháng 5/1970, Khu ủy và Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc quyết định sáp nhập hai trường thành một, lấy tên là Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc. Trụ sở làm việc của Trường được lấy lại cơ sở vật chất của Trường Bồ túc văn hoá công nông, tại tiểu khu Hoàng Văn Thụ (nay là Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên, ngõ 185, đường Lương Ngọc Quyến), gồm 2 nhà 3 tầng, 2 nhà 2 tầng, với 20 lớp học và một nhà ăn, đáp ứng quy mô đào tạo 800 học sinh. Hầu hết các công trình này do Bộ Giáo dục và Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc cấp kinh phí đầu tư xây dựng từ những năm 60 của thế kỉ XX.

Sau khi sáp nhập, Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc có gần 200 cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Về tổ chức Đảng, lúc này là Đảng bộ, có 57 đảng viên. Đồng chí Chu Minh Thảo - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Bồ túc văn hoá công nông, được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường; đồng chí Nông Văn Nhây - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp II - III Vùng cao Việt Bắc, làm Hiệu phó; đồng chí Ma Đình Tân - Phó Bí thư, Hiệu phó Trường Bồ túc văn hóa công nông, làm Hiệu phó.

Cuối năm 1970, Trường xây dựng một cơ sở sản xuất tại xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương. Tuy còn đơn sơ, song cơ sở sản xuất đáp ứng được yêu cầu giáo dục theo

phương châm *Học đi đôi với hành*. Từ cơ sở sản xuất này, học sinh của Trường có điều kiện thực hành tay nghề về kĩ thuật trồng trọt, chăn nuôi và sửa chữa cơ khí nhỏ. Thông qua thực hành, cán bộ, giáo viên và học sinh của Trường làm ra nhiều sản phẩm cải thiện đời sống.

Mặc dù đã được hợp nhất thành một đơn vị, nhưng từ năm học 1970 - 1971 đến năm học 1971 - 1972, Nhà trường vẫn tiếp tục giữ hai hệ độc lập; trong đó một hệ là các lớp học văn hoá dành cho con em đồng bào vùng cao, một hệ là các lớp học văn hoá dành cho những công - nông - binh tiêu biểu xuất sắc của các tỉnh vùng cao, miền núi phía Bắc.

Một thời gian ngắn sau khi hợp nhất, Ban Giám hiệu Nhà trường có sự thay đổi về nhân sự. Năm 1971, thầy giáo Nông Văn Nhây - Hiệu phó Nhà trường, được Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc điều động, chuyển công tác về Ban Văn - Xã Ủy ban Hành chính tỉnh Lạng Sơn. Ngày 1/4/1972, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc điều động thầy giáo Chu Minh Thảo - Hiệu trưởng Nhà trường, về nhận nhiệm vụ mới ở tỉnh Tuyên Quang; đồng thời cử thầy giáo Nguyễn Huy Khánh - Trưởng Phòng Giáo vụ Trường Sư phạm 10+2 Khu Tự trị Việt Bắc, về làm Hiệu trưởng Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, thay thầy giáo Chu Minh Thảo. Tuy có sự biến động về nhân sự Ban Giám hiệu, nhưng mọi hoạt động chuyên môn của Nhà trường vẫn được giữ vững.

Tình hình trong nước lúc bấy giờ có những chuyển biến mới. Từ ngày 30/3/1972, Quân Giải phóng miền Nam mở cuộc tiến công chiến lược, phá vỡ 3 tuyến phòng thủ vững chắc của Mĩ - ngụy ở Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh* của đế quốc Mĩ bị một đòn giáng mạnh, có nguy cơ bị phá sản. Nhằm cứu vãn tình thế, giới cầm quyền Mĩ âm mưu “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, đồng thời cho máy bay ném bom đánh phá một số địa phương thuộc Khu IV cũ. Ngay sau đó, từ ngày 16/4/1972, tập đoàn Nicxơn chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta, với quy mô, tốc độ, cường độ đánh phá lớn hơn; thủ đoạn tiến hành cũng tàn bạo, dã man hơn nhiều so với lần trước.

Trước tình hình trên, chấp hành lời kêu gọi ngày 16/4/1972 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị ngày 19/4/1972 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái về *Tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu và phòng không nhân dân trong tình hình mới*, Thành ủy, Ủy ban Hành chính và Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên tập trung lãnh đạo, chỉ huy công tác chuẩn bị phòng tránh và đánh địch. Cuối tháng 4/1972, hệ Bồ túc công nông sơ tán lên xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương. Hệ Phổ thông Vùng cao sơ tán tại làng Bàu, Hái Hoa thuộc xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương. Tại nơi sơ tán, Nhà trường được chính quyền, nhân dân địa phương hết lòng giúp

đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho thầy - trò nhanh chóng ổn định nơi ăn, chốn ở, tiếp tục duy trì hoạt động giảng dạy và học tập.

Từ sau ngày *Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam* được kí kết (27/1/1973), các cơ quan, đơn vị, trường học trở về cơ sở cũ để nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường. Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc được Khu ủy, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc cho phép tự tìm vị trí xây dựng mới, bảo đảm có diện tích khuôn viên rộng rãi, phù hợp, đáp ứng với nhiệm vụ, quy mô đào tạo, xứng tầm với một đơn vị giáo dục, đào tạo của vùng.

Tháng 3/1973, Ban Giám hiệu Nhà trường thành lập Ban Xây dựng, gồm 7 thành viên ⁽¹⁾, do thầy giáo Ma Đình Tân - Hiệu phó Nhà trường, làm Trưởng ban; thầy giáo Nguyễn Văn Cung làm Phó ban. Sau khi thăm dò, khảo sát khu đất tại xóm Phú Tiến, xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc thành phố Thái Nguyên), Ban Xây dựng của Trường nhận thấy khu đất hoàn toàn phù hợp với việc xây dựng một trường học. Mọi thủ tục hành chính được tiến hành khẩn trương. Trên cơ sở đó, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái đã cấp cho Nhà trường gần 7 ha đất tại khu vực xóm Phú Tiến, xã Quyết Thắng để xây dựng trường học.

⁽¹⁾ Các thành viên gồm có: Ma Đình Tân, Nguyễn Văn Cung, Nguyễn Ngọc Kim, Dương Quốc Tịch, Nguyễn Duy Minh, Phạm Tông và Nguyễn Thị Liên.

Nhằm tăng cường công tác quản lí, tạo điều kiện cho Nhà trường hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ, ngày 4/12/1973, Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc ban hành Quyết nghị số 442 NQ/KU về việc đề bạt cán bộ. Theo đó, đồng chí Nguyễn Quang Thắm - Cán bộ Phòng Giáo dục chuyên nghiệp Khu, được đề bạt làm Hiệu phó Trường Bổ túc Công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc. Như vậy, từ thời điểm này, Ban Giám hiệu Nhà trường có 1 Hiệu trưởng và 2 Hiệu phó.

Trong thời gian này, ngoài nhiệm vụ trung tâm là giáo dục và đào tạo, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung lãnh đạo nhiệm vụ trước mắt là xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới. Liên tục trong thời gian 14 tháng (từ tháng 7/1973 đến hết tháng 8/1974), cán bộ, giáo viên và học sinh của Trường đã tích cực tham gia lao động, tranh thủ phát cây, dọn bãi, san lấp đất lấy mặt bằng để dựng lên các khu nhà lớp học mới, nhà ăn tập thể, nhà hội trường, nhà ở cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Hầu hết các ngôi nhà được dựng bằng tranh, tre, nứa, lá, tường trát vách đất; số nhà lớp học được làm bằng cột bê tông, vì kèo sắt không đáng kể. Toàn bộ cơ sở vật chất của Nhà trường mới dựng lên, bảo đảm đáp ứng cho quy mô đào tạo 500 học sinh.

Ngày 5/9/1974, tại địa điểm mới, Nhà trường đã long trọng tổ chức Lễ khai giảng năm học 1974 - 1975. Năm học này, Trường có hơn 100 cán bộ, giáo viên, công nhân viên và gần 800 học sinh. Ngày khai giảng, thầy - trò của

Trường vinh dự đón tiếp các đồng chí đại diện Khu ủy, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc; Lãnh đạo tỉnh và Ty Giáo dục Bắc Thái. Tại Lễ khai giảng, Ban Giám hiệu Nhà trường phát động phong trào thi đua *Đạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*; phấn đấu đến cuối năm học không có học sinh bị lưu ban.

Mùa Xuân 1975, cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước kéo dài trên 20 năm kết thúc thắng lợi, mở đầu kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - Kỉ nguyên độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hòa cùng niềm vui chung của cả nước, thầy - trò Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc phấn khởi bước vào năm học 1975 -1976 với khí thế mới. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được cụ thể hóa bằng các hoạt động thiết thực: Hội giảng, dự giờ rút kinh nghiệm trong các tổ bộ môn, cải tiến phương pháp giảng dạy trong giáo viên và học tập trong học sinh.

Ngày 27/12/1975, sau 20 năm tồn tại, Khu Tự trị Việt Bắc được giải thể. Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc được chuyển giao về Bộ Giáo dục quản lí. Trong thời gian chờ đợi Bộ Giáo dục ban hành quyết định tiếp nhận, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua *Đạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*. Tuy nhiên, những tháng đầu năm 1976, khi bước sang học kì 2 của năm học, Nhà trường gặp rất nhiều khó khăn về lương thực, thực phẩm. Đảng ủy, Ban Giám hiệu và Công đoàn Nhà trường đã phát động phong trào tăng gia tự túc

lượng thực, thực phẩm trong toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh. Những khu đất trống trong khuôn viên Nhà trường được cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh cải tạo trồng các loại rau xanh..., góp phần cải thiện đời sống. Nhờ đó, phong trào thi đua *Đạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt* vẫn được duy trì; chất lượng đào tạo của Nhà trường được giữ vững. Kết thúc năm học 1975 - 1976, hệ Bổ túc công nông có 100% học sinh đạt điểm lên lớp, 100% học sinh lớp cuối cấp đạt điểm tốt nghiệp; hệ Phổ thông có hơn 80% học sinh đạt điểm lên lớp.

Năm 1976 là năm có nhiều sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần của nhân dân ta. Ngày 25/4/1976, gần 99% tổng số cử tri trong cả nước phấn khởi, tự hào tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (Quốc hội khoá VI). Tiếp đến, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Lao động Việt Nam (12/1976) đã xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trong bối cảnh ấy, Đảng ủy Trường Bổ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đề ra nghị quyết: Tập trung lãnh đạo công tác giáo dục, đào tạo; xây dựng mọi mặt đời sống, vật chất, tinh thần của Nhà trường; tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên. Đảng bộ Nhà trường lúc này có 38 đảng viên⁽¹⁾, sinh hoạt tại 5 chi bộ. Chi bộ giáo viên có 10 đảng viên, do đồng

⁽¹⁾ Số đảng viên giảm 19 đồng chí so với khi sáp nhập 2 trường, do một số đồng chí chuyển chuyên công tác; một số nghỉ hưu theo chế độ.

chí Hà Văn Cầu làm Bí thư; Chi bộ Hành chính có 9 đảng viên, đồng chí Đàm Duy Lê làm Bí thư; Chi bộ Tổ chức - Kiến thiết có 4 đảng viên, đồng chí Hoàng Quỳnh làm Bí thư; Chi bộ nhà ăn có 5 đảng viên, đồng chí Chu Thị Lan làm Bí thư; Chi bộ học sinh có 10 đảng viên, đồng chí Bàn Thị Tiến làm Bí thư.

Ngày 9/7/1976, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành Quyết định số 1134/QĐ về việc tiếp nhận Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc. Quyết định ghi rõ: *“Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Khu Tự trị Việt Bắc là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Giáo dục. Trường có nhiệm vụ tổ chức giáo dục, giảng dạy và học tập cho học sinh là con em các dân tộc thuộc các tỉnh miền núi, nhằm đạt trình độ văn hoá phổ thông theo kế hoạch, chương trình về những quy định của Bộ Giáo dục”*. Trường do một Hiệu trưởng phụ trách; để giúp việc Hiệu trưởng, có từ một đến hai Hiệu phó. Đảng bộ Nhà trường trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh. Các tổ chức quần chúng được củng cố. Công đoàn Nhà trường do đồng chí Triệu Đình Đồng làm Thư kí, Đoàn Thanh niên Nhà trường tổ chức Đại hội, đồng chí Phan Văn Ngã được bầu làm Bí thư, thay đồng chí Nguyễn Thái Hùng.

Ngay sau khi được Bộ Giáo dục tiếp nhận, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chủ động đặt mối quan hệ với các cơ quan trực thuộc Bộ, tranh thủ sự chỉ đạo về chuyên môn; đồng thời có những văn bản đề nghị Bộ

giúp đỡ, hỗ trợ Nhà trường về mọi mặt, nhất là về cơ sở vật chất, như nhà lớp học, nhà làm việc cho cán bộ, giáo viên và nhà ở cho học sinh.

Tháng 10/1976, Bộ Giáo dục quyết định cấp kinh phí từ chỉ tiêu ngân sách cho Trường để xây dựng 1 ngôi nhà 3 tầng, gồm 12 phòng học và 1 khu nhà xây cấp 4 rộng 1.000 m² tại xóm Phú Tiến, xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ, bảo đảm đáp ứng quy mô đào tạo cho 500 học sinh. Tuy dự toán công trình mới được Bộ Giáo dục phê duyệt, nhưng đã tạo không khí phấn chấn, yên tâm cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong Trường.

Thực tế sau 7 năm sáp nhập 2 trường thành Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc cho thấy: Tuy là một trường thống nhất, cùng chung một Ban Giám hiệu, nhưng lại có hai đối tượng tuyển sinh khác nhau, hai chương trình đào tạo khác nhau và đóng tại 2 địa điểm khác nhau. Đây là điều bất hợp lí và gây khó khăn, trở ngại cho công tác lãnh đạo, quản lí của Nhà trường. Vì vậy, theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục, bắt đầu từ năm học 1976 - 1977, Nhà trường ngừng tuyển sinh hệ bồ túc công nông, chỉ tuyển sinh hệ phổ thông vùng cao. Đây là một chủ trương đúng đắn, góp phần tạo điều kiện cho Nhà trường phát triển vững chắc trong những năm sau.

Tóm lại, kể từ ngày thành lập Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc (1957) đến năm 1977, thời gian vừa tròn 20 năm. Trong thời gian ấy, Nhà trường đã trải qua nhiều

biến động, phải di chuyển địa điểm nhiều lần; cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh hết sức nghèo nàn. Vượt qua bao gian khó, các thế hệ thầy, trò đã xây dựng và không ngừng vun đắp tình đoàn kết thương yêu nhau, kiên trì phấn đấu đưa Nhà trường phát triển đi lên. Từ chỗ chỉ có khoảng 30 học sinh cấp I khi mới thành lập, đến năm học 1965 - 1966, Nhà trường đã có khoảng 300 học sinh cấp II và cấp III. Sau khi hợp nhất với Trường Bồ tức văn hóa công nông Khu Tự trị Việt Bắc thành Trường Bồ tức công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc (1970), thầy và trò trong Trường vẫn tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của những năm trước. Như vậy, Trường Thiếu nhi Vùng cao Khu Tự trị Việt Bắc (từ năm 1970 là Trường Bồ tức công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc) đã tạo tiền đề vững chắc cho Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc ngày nay.

Chương II

TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÙNG CAO VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 1977 - 2000

I- Khắc phục khó khăn, giữ vững chất lượng giảng dạy, học tập (1977 - 1980)

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục, từ năm học 1976 - 1977, Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc chỉ còn duy nhất hệ phổ thông dành cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số thuộc 6 tỉnh vùng Việt Bắc (cũ). Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên có hơn 100 người; trong đó có gần 70 giáo viên. Để phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới, ngày 12/3/1977, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành Quyết định số 314/QĐ đổi tên Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc thành Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ Giáo dục. Ban Giám hiệu Nhà trường được tăng cường thêm 1 Hiệu phó là đồng chí Hạng Mí De - giáo viên bộ môn Ngữ văn của Trường.

Bước vào năm học 1977 - 1978, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc có nhiều thuận lợi cơ bản. Đó là sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ Giáo dục, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái; là sự nhiệt tình của đội

ngũ cán bộ, giáo viên và công nhân viên; là truyền thống đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau đã được xây dựng và vun đắp trong suốt 20 hoạt động.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản nêu trên, Nhà trường cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức, có lúc rất gay gắt. Từ năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc có những diễn biến hết sức phức tạp, nguy cơ Trung Quốc tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta đã hiện rõ. Nhiều hộ gia đình ở các địa phương sát biên giới Việt - Trung sơ tán về các tỉnh Bắc Thái, Hà Tuyên, Vĩnh Phú; đồng thời viết thư gọi con em đang học tại Trường về cùng đi sơ tán. Nhiều học sinh của Trường cũng tự ý bỏ học, về nhà vì sợ thất lạc bố mẹ. Khó khăn trước mắt đối với Nhà trường lúc này là hệ thống nhà lớp học, nhà ở của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh bị xuống cấp nghiêm trọng, Các khu nhà làm bằng tranh, tre, nứa, lá đến kì mục nát, hư hỏng. Chế độ tem phiếu, lương thực, thực phẩm hằng tháng không được cấp đủ; số vải được cấp phát cho học sinh không đủ may đồng phục, chỉ có thể may quần hoặc may áo. Hầu hết học sinh lên lớp học đều phải mặc quần áo vá. Về mùa đông, nhiều học sinh chưa có đủ quần, áo ấm. Đời sống của cán bộ, giáo viên cũng gặp không ít khó khăn, trong khi cường độ lao động cao hơn nhiều so với các trường phổ thông khác trên địa bàn tỉnh. Từ đó, một số cán bộ, giáo viên nảy sinh tư tưởng suy bì, so sánh, không chuyên tâm tới công việc chuyên môn.

Tất cả tình hình trên đã gây trở ngại cho công tác tuyển sinh của Trường. Trong thời gian từ năm 1976 đến năm 1978, mỗi năm học Nhà trường chỉ tuyển được hơn 100 học sinh, bằng 66% chỉ tiêu Bộ Giáo dục giao. Chất lượng học sinh được tuyển về Trường không cao. Nhiều học sinh sau khi nhập học, vì khuyết rỗng kiến thức lớp dưới, nên việc tiếp thu kiến thức trên lớp rất hạn chế, đã chán nản, tự ý bỏ học.

Trong hoàn cảnh đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường một mặt tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh; mặt khác yêu cầu các giáo viên chủ nhiệm thường xuyên gần gũi học sinh, kịp thời nắm bắt tâm tư tình cảm, nguyện vọng của từng học sinh, động viên các em yên tâm học tập.

Năm 1978, Thứ trưởng Bộ Giáo dục Y Nông Niết Đam và Nguyễn Cảnh Toàn về thăm và làm việc với Lãnh đạo Nhà trường. Trên cơ sở nắm bắt tình hình cụ thể, các đồng chí Thứ trưởng đã có những ý kiến chỉ đạo giúp Nhà trường giữ vững chất lượng đào tạo. Theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục, được sự giúp đỡ của Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc (nay là Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên), từ năm học 1979 - 1980, Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc bắt đầu mở lớp dự bị đại học.

Cùng thời gian trên, cán bộ lãnh đạo ở các phòng chức năng được sắp xếp lại. Đồng chí Hoàng Quỳnh được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Tổ chức, thay đồng chí Vũ Bình

nghỉ hưu theo chế độ; đồng chí Dương Quốc Tịch được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, thay đồng chí Nguyễn Văn Đạt nghỉ hưu theo chế độ. Đồng chí Đỗ Thị Chiêu được bổ nhiệm làm Chủ nhiệm Nhà ăn; đồng chí Nguyễn Xuân Thu công tác ở Phòng Hành chính - Quản trị được tăng cường về khu vực nhà ăn. Các giáo viên chủ nhiệm lớp cũng được bố trí lại cho phù hợp. Hầu hết các thầy giáo làm công tác quản lí trong Trường đều tham gia giảng dạy, khắc phục được tình trạng thiếu giáo viên.

Ngoài nhiệm vụ chuyên môn là giảng dạy, học tập, cán bộ, giáo viên và học sinh tích cực tăng gia trồng các loại cây lương thực, hoa màu, rau xanh và chăn nuôi để tự cải thiện đời sống. Lãnh đạo Nhà trường còn tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tranh thủ ngày chủ nhật hằng tuần đi lao động cắt cỏ gianh, gánh về phơi khô, đánh thành phân lợp lại phần mái hư dột. Bằng chính công sức lao động của mình, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong Trường đã khắc phục được một phần khó khăn về đời sống.

Tháng 12/1979, việc thi công xây dựng các công trình lớp học đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Thầy và trò càng thêm phấn khởi, ra sức thi đua dạy tốt, học tốt; tiếp tục khắc phục khó khăn, phấn đấu chung tay, góp sức xây dựng ngôi Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc ngày càng khang trang, văn minh, sạch đẹp.

Ngày 13/3/1980, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc tổ chức Lễ kỉ niệm 20 năm ngày Bác Hồ về thăm, đồng thời đón nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Đến dự, chia vui cùng cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh có Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thị Bình; đại diện lãnh đạo của các vụ thuộc Bộ Giáo dục và lãnh đạo tỉnh Bắc Thái. Tại Lễ kỉ niệm, Bộ trưởng Nguyễn Thị Bình đã biểu dương, khen ngợi tập thể Nhà trường trong những năm đất nước khó khăn, đã đoàn kết, không ngừng vươn lên, đáp ứng tình hình nhiệm vụ ban đầu của thời kì mới. Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Nhà trường: Cần tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên. Mỗi cán bộ, giáo viên phải vừa hồng, vừa chuyên, đồng thời phải như người làm cha, làm mẹ của các em học sinh. Đặc biệt trong những năm tới, Nhà trường tiếp tục chủ động phối hợp với các tỉnh để làm tốt công tác tuyển sinh.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng, các bộ phận trong Trường được củng cố về tổ chức, hệ thống các phòng học, nhà ở của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh được tu sửa. Các phong trào thi đua *Dạy tốt - Học tốt - Nuôi tốt* tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Kết quả năm học 1979 - 1980, Trường có hơn 80% số học sinh đạt điểm lên lớp; Đảng bộ Nhà trường được Đảng ủy các cơ quan dân - chính - Đảng tỉnh công nhận đạt *Đảng bộ 4 tốt*. Nhà trường được Bộ Giáo dục đánh giá

cao về tinh thần khắc phục khó khăn, đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

II- Tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ, thực hiện *Đề án cải cách giáo dục (1980 - 1986)*

Bước vào năm học 1980 - 1981, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực. Nhà trường đã có 1 nhà 3 tầng làm nhà hiệu bộ và 1.000 m² nhà cấp 4 chia thành 12 lớp học, đáp ứng được một phần nhu cầu về điều kiện làm việc, ăn, ở, học tập của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Tình trạng thiếu thốn về lương thực, thực phẩm được giải quyết một bước. Chất lượng giáo dục, đào tạo không ngừng được nâng lên.

Tuy nhiên, vào thời gian này Nhà trường đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Đó là tình trạng hơn 100 học sinh phải ăn, ở, sinh hoạt trong những căn nhà tranh, tre, vách đất mục nát, không bảo đảm an toàn khi mùa mưa, bão đến. Một số cán bộ, giáo viên và công nhân viên không yên tâm công tác, muốn xin chuyển về miền xuôi trong khi đội ngũ cán bộ, giáo viên còn thiếu. Lương thực, thực phẩm, bảo hộ lao động cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, đồng phục cho học sinh chưa được đáp ứng đầy đủ. Công tác tuyển sinh chưa nhận được sự phối hợp, ủng hộ của một số tỉnh.

Để khắc phục khó khăn trước mắt về cơ sở vật chất, cùng với việc động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh tự sửa chữa, lợp lại mái, chèn chống gia cố lại

cột, kèo, tránh bị tốc mái, đổ nhà trong mùa mưa bão, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường đề nghị Bộ Giáo dục hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất.

Được sự quan tâm của Bộ Giáo dục, đầu năm 1981, Nhà trường được cấp kinh phí để xây dựng thêm các công trình, gồm 3 nhà 2 tầng với 60 phòng ở cho học sinh, 1 Trạm biến thế điện bảo đảm đủ công suất cung cấp ánh sáng phục vụ công tác giảng dạy, học tập và làm việc của toàn Trường; 1 nhà ăn tập thể, nhà xưởng thay thế các khu nhà cũ trước đây để phục vụ đời sống và sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong Trường.

Trong những năm đầu thập niên 80 của thế kỉ XX, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu và tiến bộ quan trọng; đã chặn được đà giảm sút của nền kinh tế. Tuy nhiên, những khó khăn, yếu kém trên lĩnh vực kinh tế - xã hội của thời kì trước đó không được khắc phục, thậm chí có mặt còn trầm trọng thêm. Lưu thông phân phối không hợp lí, vật giá tăng nhanh, gây tác động xấu đến sản xuất, đời sống và xã hội. Đời sống của nhân dân, nhất là công nhân viên chức, các vùng sâu, vùng xa... gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn...

Nằm trong tình trạng chung của cả nước, Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc cũng đứng trước nhiều khó khăn gay gắt. Chế độ thù lao dành cho cán bộ, giáo viên eo hẹp; lương thực, thực phẩm được cấp qua sổ và tem

phiếu thiếu trầm trọng. Trong nhiều tháng liền, cán bộ, giáo viên, công nhân viên của Trường phải nhận lương thực bằng bột mì, ngô hạt, hạt mạch, hoặc sắn củ tươi thay gạo. Đời sống cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh của Trường cực kỳ khó khăn.

Phát huy truyền thống tự lực tự cường, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong Trường vẫn tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*. Đoàn Thanh niên, Công đoàn cùng chính quyền phối hợp phát động phong trào thi đua xây dựng tập thể học sinh, giáo viên, công nhân viên vững mạnh. Hằng ngày sau giờ lên lớp, thầy - trò vẫn hăng say luyện tập thể dục, thể thao, tập văn nghệ và tích cực lao động tăng gia trồng rau, chăn nuôi cải thiện đời sống. Cán bộ, nhân viên bộ phận Nhà ăn tập thể có nhiều sáng kiến về cách chế biến các món ăn mới từ sắn, bột mì, hạt mạch. Sắn tươi được nạo thành bột, ngâm lọc và chế biến thành bánh; bột mì được làm thành bánh hoặc mì sợi, cấp phát cho học sinh ăn sáng.

Năm 1982, Nhà trường long trọng tổ chức Lễ mít tinh kỉ niệm 25 năm thành lập, ôn lại truyền thống lịch sử trong suốt chặng đường 1/4 thế kỉ đã qua. Đồng chí Vũ Ngọc Linh - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái, đã đến dự và phát biểu tại Lễ kỉ niệm, bày tỏ sự cảm thông với Nhà trường về những khó khăn trước mắt; động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên của Trường tiếp tục phát huy truyền thống, cùng đoàn kết

xây dựng Trường ngày càng phát triển vững chắc, xứng đáng là một ngôi trường dành cho con em đồng bào các dân tộc của vùng Việt Bắc. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng nhấn mạnh: Tỉnh Bắc Thái vinh dự được Chính phủ, Bộ Giáo dục lựa chọn làm địa điểm xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo của Nhà trường. Do vậy, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái luôn tạo cho Nhà trường những điều kiện thuận lợi, góp sức vào sự nghiệp phát triển của Nhà trường về lâu dài.

Không bao lâu sau đó, vào tháng 12/1982, đồng chí Hồ Trúc - Thứ trưởng Bộ Giáo dục, về thăm và làm việc với Lãnh đạo Nhà trường; trực tiếp cùng đồng chí Bí thư Đảng ủy, Ban Giám hiệu kiểm tra các công trình đang thi công. Cùng với việc ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, đồng chí Thứ trưởng có nhiều ý kiến chỉ đạo cụ thể giúp Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Sự quan tâm của Bộ Giáo dục, của Đảng bộ và chính quyền địa phương là nguồn động viên to lớn, giúp cho cán bộ giáo viên, công nhân viên có thêm nghị lực, quyết tâm xây dựng Nhà trường thành trung tâm đào tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số cho các tỉnh vùng Việt Bắc.

Đến đầu năm 1983, việc thi công xây dựng các công trình do Bộ Giáo dục đầu tư, cấp kinh phí, gồm nhà ở cho học sinh, nhà bếp ăn tập thể của Trường đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên

chủ nhiệm, học sinh các lớp tích cực lao động, tạo dựng một khuôn viên sạch, đẹp xung quanh khu giảng đường và khu kí túc xá, Bộ mặt của Trường từng bước thay đổi, ngày càng khang trang.

Song song với việc xây dựng cơ sở vật chất, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường cùng với các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, khơi dậy và phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn trong cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Ý thức được trách nhiệm của mình, mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên đều khắc ghi và quyết tâm thực hiện lời dạy của Bác Hồ trong dịp Người về thăm Trường năm 1960.

Từ đầu những năm 80, Nhà trường khẩn trương bắt tay vào việc thực hiện *Đề án cải cách giáo dục* ⁽¹⁾. Cùng với việc phổ biến nội dung cải cách giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên, Ban Giám hiệu Nhà trường cử một số cán bộ, giáo viên về Bộ Giáo dục tham dự các lớp tập huấn. Số cán bộ, giáo viên này sau khi dự lớp tập huấn, đã biên soạn bài giảng về cải cách giáo dục để truyền đạt lại cho những cán bộ, giáo viên khác trong Trường.

Thông qua các phong trào thi đua, Trường đã có một số chuyển biến tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Kết quả từng năm học, toàn Trường có hơn 90% học sinh đạt điểm lên lớp, 95% học sinh lớp cuối

⁽¹⁾ Theo *Đề án cải cách giáo dục* của Bộ Giáo dục, hệ thống giáo dục phổ thông chuyển từ hệ 10 năm sang hệ 12 năm; chương trình, sách giáo khoa được đổi mới; chữ viết cũng được cải tiến.

cấp đạt điểm tốt nghiệp, một số học sinh của Trường tiếp tục học lên các hệ đại học, cao đẳng chuyên nghiệp và dạy nghề. Lớp chuyên Toán (bắt đầu mở từ năm học 1980 - 1981), sau 3 năm tồn tại, do không có nguồn tuyển học sinh là con em đồng bào các dân tộc thiểu số như hướng dẫn của Bộ Giáo dục, nên đến năm 1984, đã được giải thể.

Do có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục, đào tạo, năm 1984 Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đã được Nhà nước trao tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*. Với phần thưởng cao quý này, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh càng thêm phấn khởi, tự hào, quyết tâm xây dựng Nhà trường vững mạnh.

III- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, xây dựng nền nếp giảng dạy, học tập, rèn luyện (1986 - 1990)

Trải qua 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước, nhân dân ta đã giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, cải biến được một phần cơ cấu của nền kinh tế, xã hội. Bên cạnh đó, đất nước ta còn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Kết quả thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) không đạt được mục tiêu ổn định kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Sai lầm về tổng điều chỉnh giá - lương - tiền cuối năm 1985 đã đưa nền kinh tế - xã hội nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

Tình hình trên đòi hỏi phải đổi mới để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và phát triển đi lên. Đáp ứng yêu

cầu đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội đã đem lại niềm phấn khởi và tin tưởng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Trong bối cảnh ấy, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc bước vào năm học 1986 - 1987 với một khí thế mới. Nhà trường đã có khu lớp học, kí túc xá, nhà ăn tập thể khá khang trang, sạch đẹp. Ban Giám hiệu có sự thay đổi về nhân sự. Tháng 12/1986, thầy giáo Nguyễn Văn Đào - Đảng ủy viên, Thư kí Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc, được điều động và bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc thay thầy giáo Nguyễn Huy Khánh nghỉ hưu theo chế độ. Cùng thời gian này, một số cán bộ, giáo viên trẻ được tuyển dụng thay thế cho một số cán bộ, giáo viên chuyển công tác nơi khác. Vào cuối năm học, toàn Trường có 127 cán bộ, giáo viên, công nhân viên, trong đó có 70 giáo viên; hơn 400 học sinh thuộc các khối 8, 9, 10; mỗi khối có 4 lớp, trong đó có 1 lớp dành cho học sinh lưu ban. Đảng bộ Nhà trường gồm 24 đảng viên sinh hoạt tại 3 chi bộ trực thuộc: Chi bộ Giáo vụ, Chi bộ Đời sống và Chi bộ Tổ chức - Bảo vệ. Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Dân - Chính - Đảng chuyển về trực thuộc Thành ủy Thái Nguyên. Bộ máy tổ

chức của Trường gồm Ban Giám hiệu (1 Hiệu trưởng, 2 Hiệu phó), 3 phòng chức năng: Giáo vụ, Đời sống, Tổ chức và Bảo vệ.

Trong thời gian này, Nhà trường có nhiều thuận lợi hơn những năm trước, nhưng khó khăn vẫn còn chồng chất. Chế độ cung cấp lương thực, thực phẩm cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong Trường không đảm bảo; nhiều tháng phải ăn 50%, thậm chí 70% khẩu phần lương thực là bột mì, hạt mạch, ngô, sắn thay gạo. Tiêu chuẩn cấp phát quần áo cho học sinh cũng không đầy đủ. Tình trạng này đã khiến việc tuyển sinh của Nhà trường gặp nhiều trở ngại. Trong năm học 1986 - 1987, Nhà trường chỉ tuyển được gần 100 học sinh lớp đầu vào (lớp 8), bằng 55% so với chỉ tiêu Bộ giao (180).

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, ngày 14/12/1986, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội toàn thể lần thứ XII (nhiệm kỳ 1986 - 1989). Đánh giá tình hình Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã chỉ ra những mặt hạn chế, yếu kém còn tồn tại. Đó là tình trạng chưa thật sự đoàn kết nội bộ; nhiều cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ được phân công; một số cán bộ, đảng viên chưa có sự cảm thông, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; cơ sở vật chất của Trường còn nhiều thiếu thốn; đời sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh còn nhiều khó khăn; chất lượng dạy và học chưa cao.

Từ nhận định trên, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ cho những năm tiếp theo: Tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, nhanh chóng ổn định lại công tác tổ chức Đảng; làm tốt công tác phát triển Đảng; coi trọng công tác tuyển sinh; tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức và học sinh; phấn đấu đạt danh hiệu *Đảng bộ 4 tốt*.

Đại hội tiếp tục khẳng định quyết tâm: Trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, Đảng bộ và Nhà trường vẫn tiếp tục củng cố và phát triển, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ văn hóa là con em đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, miền núi.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Ma Đình Tân - Hiệu phó Nhà trường, được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Đào - Hiệu trưởng, được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, vận dụng sáng tạo quyết định của Bộ Giáo dục, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường từng bước tháo gỡ khó khăn, thực hiện đổi mới; trước mắt tập trung mọi trí tuệ, nguồn lực giải quyết những yêu cầu lớn hết sức bức xúc, đó là cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo, nâng cao một bước chất lượng đào tạo và chất lượng cuộc sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Về phương pháp tiến hành, Nhà trường tập trung giải quyết từng mặt, định ra được những bước đi thích hợp sát với thực tế, năng động, sáng

tạo, mang lại hiệu quả, xây dựng mô hình tổ chức, đào tạo mới.

Tháng 1/1987, Công đoàn Nhà trường tổ chức Đại hội, thảo luận và đi tới thống nhất một số vấn đề quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Đó là vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm của Ban Giám hiệu và cho học sinh bỏ phiếu tín nhiệm cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Anh Tuấn làm Chủ tịch thay đồng chí Nguyễn Văn Cung.

Sau Đại hội, Ban Giám hiệu phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Trường tổ chức đợt bỏ phiếu tín nhiệm về trình độ, năng lực và thái độ phục vụ của cán bộ, giáo viên. Từ kết quả lấy phiếu tín nhiệm, lãnh đạo Nhà trường có cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Cũng thông qua đó, cán bộ, giáo viên nhận thấy những mặt hạn chế, yếu kém của mình về chuyên môn để có hướng phấn đấu, rèn luyện.

Nhằm tránh sự phân biệt, kì thị, đối xử không bình đẳng giữa học sinh lưu ban với các học sinh khác, tạo cho học sinh trong trường có động lực giúp đỡ nhau hăng hái học tập tiến bộ, ngày 1/2/1987, Ban Giám hiệu Nhà trường quyết định giải tán lớp học sinh lưu ban. Học sinh của lớp lưu ban được phân chia đều về các lớp cùng khối học.

Để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo trong giai đoạn mới, bộ máy tổ chức Nhà trường được sắp xếp lại. Từ 2 tổ chuyên môn là tổ Tự nhiên và tổ Xã hội, được sắp xếp lại thành các tổ: Văn, Toán, Lí, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Chính trị. Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu Nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các thành viên trong tổ. Nội quy, quy định cũng được xây dựng. Theo đó, vào chiều thứ Ba hằng tuần, các tổ bộ môn sinh hoạt chuyên môn, trao đổi giúp đỡ nhau cùng khắc phục những hạn chế, yếu kém về chuyên môn, về phương pháp sư phạm và cách ứng xử đối với học sinh. Chiều thứ Sáu hằng tuần, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường họp giao ban với Lãnh đạo các phòng, tổ bộ môn.

Những buổi sinh hoạt chuyên môn và giao ban hằng tuần đã tạo sự gắn kết, từng bước xóa bỏ được khoảng cách giữa cán bộ làm công tác quản lí với giáo viên và công nhân viên. Những chủ trương mới của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục được truyền đạt kịp thời đến cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên. Ngược lại, những bức xúc, tâm tư tình cảm của cán bộ, đảng viên, giáo viên và công nhân viên cũng được thông tin kịp thời với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường. Nhờ đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường nhanh chóng có hướng khắc phục phù hợp. Ban Giám hiệu cùng các tổ trưởng bộ môn đến thăm lớp, dự giờ rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục hạn chế, thiếu sót về nội dung và phương pháp

giảng dạy của giáo viên. Cũng từ việc dự giờ của giáo viên, Ban Giám hiệu Nhà trường chỉ đạo các tổ trưởng bộ môn xây dựng mẫu giáo án. Sau khi có sự thống nhất giữa Ban Giám hiệu và tổ bộ môn, mẫu giáo án được phổ biến tới toàn thể giáo viên để thực hiện.

Cùng với việc xây dựng thống nhất mẫu giáo án, các loại sổ sách cũng được lập lại, gồm có sổ chủ nhiệm lớp, sổ điểm, sổ nhật kí giảng dạy, lịch giảng dạy. Hội đồng Chủ nhiệm của Trường được chấn chỉnh. Trong các buổi giao ban hằng tuần, các giáo viên chủ nhiệm báo cáo tình hình lớp học cho Hiệu trưởng và toàn Hội đồng Nhà trường. Nhằm tránh hiện tượng thiếu trung thực, Ban Thanh tra của Trường được thành lập, do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.

Để lập lại kỉ cương trong Trường, Ban Giám hiệu xây dựng 10 lời khuyên học sinh nên làm và 10 lời khuyên học sinh không nên làm.

Mười lời khuyên học sinh nên làm:

Một là: Phải ngoan ngoãn, lễ phép với thầy cô giáo, cán bộ, công nhân viên trong Trường.

Hai là: Phải đoàn kết, thân ái với bạn bè, giúp đỡ nhau trong học tập.

Ba là: Phải chăm học và có phương pháp học tập sáng tạo.

Bốn là: Phải rèn luyện thân thể để có sức khỏe, giữ gìn vệ sinh thân thể để tránh ốm đau, nghỉ học.

Năm là: Phải tiết kiệm, không chi tiêu lãng phí, làm tốn kém tiền của Nhà nước và của gia đình.

Sáu là: Phải giữ vệ sinh và tạo cho môi trường sống được xanh, sạch, đẹp.

Bảy là: Phải lao động và học nghề nghiêm túc.

Tám là: Phải báo cáo và có sự đồng ý trước khi ra khỏi trường.

Chín là: Phải giữ gìn của công và của bạn, trung thực với mọi người.

Mười là: Phải làm đẹp cho bản thân và cho Nhà trường.

Mười lời khuyên học sinh không nên làm:

Một là: Không thô tục, thiếu lễ độ đối với mọi người.

Hai là: Không uống rượu khi không được phép của thầy, cô giáo.

Ba là: Không hút thuốc lá, ma túy.

Bốn là: Không yêu đương thiếu lành mạnh khi còn đang tuổi học trò.

Năm là: Không chậm giờ, bỏ giờ lên lớp.

Sáu là: Không lên lớp khi chưa thuộc bài.

Bảy là: Không ăn cắp của bạn và của tập thể.

Tám là: Không đánh nhau và gây lộn xộn trong Nhà trường.

Chín là: Không quan hệ với các phần tử xấu ngoài Nhà trường.

Mười là: Không lừa dối gia đình để lấy tiền tiêu xài lãng phí.

Cùng với 10 điều học sinh nên làm và 10 điều học sinh không nên làm, Trường đã củng cố lại các lực lượng giữ gìn an ninh, trật tự, như: lập Đội Bảo vệ vòng ngoài, tổ Quản lí học sinh ở vòng giữa và đội Tự vệ kí túc xá ở vòng trong. Đội Tự vệ kí túc xá do chính học sinh tự quản.

Với 3 biện pháp: Vừa khuyến khích, vừa thuyết phục và vừa bắt buộc học sinh chấp hành, tuân thủ các nội quy, quy chế do Nhà trường quy định, Trường đã tạo ra động lực cho học sinh, từng bước có thói quen học tập, có kỉ cương, nề nếp, sống có kỉ luật.

Được sự nhất trí của Đảng ủy và Ban Giám hiệu, tháng 4/1987, Nhà trường tổ chức Đại hội Công nhân viên chức, với sự có mặt của 127 đoàn viên Công đoàn. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được và những mặt hạn chế, yếu kém trong những năm trước, Đại hội tập trung thảo luận để tìm ra giải pháp từng bước nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Đại hội quyết định: Xây dựng quỹ tự có để sử dụng vào việc bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên; tích cực tăng gia chăn nuôi, trồng rau xanh để bổ sung vào bữa ăn của học sinh; lập lại kỉ cương lao động, xây dựng nếp sống văn minh; tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền về giới tính, kế hoạch hoá gia đình; chủ động về các vùng nông thôn tìm mua lương thực, thực phẩm với giá rẻ hơn so với thị trường ở thành phố Thái Nguyên.

Từ sau Đại hội Công đoàn, mọi hoạt động trong Trường đã có sự chuyển biến căn bản, nhất là về tư tưởng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Hoạt động của các phòng chức năng và tổ bộ môn ngày càng đi vào quy củ, nề nếp và có hiệu quả; ý thức học tập của học sinh trong trường có nhiều tiến bộ hơn trước.

Từ sau khi Đảng và Nhà nước chủ trương thực hiện chính sách thu mua nông sản của nông dân theo giá thỏa thuận⁽¹⁾, Nhà trường có nhiều cơ hội mới trong việc giải quyết lương thực, thực phẩm cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Để thực hiện việc mua được lương thực, thực phẩm với giá thấp hơn, tháng 5/1987, Ban Giám hiệu Nhà trường quyết định thành lập Phòng Quản trị - Đời sống, gồm hơn 10 cán bộ, nhân viên, do đồng chí Nguyễn Văn Cung - cán bộ Phòng Tài Chính làm Trưởng phòng. Ban Giám hiệu Nhà trường cùng cán bộ, công nhân viên hai phòng Quản trị - Đời sống và Tổ chức đến các tỉnh lân cận và một số xã của các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Võ Nhai (Thái Nguyên) để mua lương thực, thực phẩm. Bằng số tiền Nhà nước cấp mua lương thực cho học sinh, cán bộ Phòng Tài chính đã mua được hơn 10

⁽¹⁾ Tháng 4/1987, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) họp Hội nghị lần thứ 2 đưa ra mục tiêu phấn đấu thực hiện “4 giảm”: Giảm bội chi ngân sách, giảm nhịp độ tăng giá, giảm tốc độ lạm phát, giảm khó khăn trong đời sống nhân dân. Hội nghị cũng đề ra chủ trương thực hiện chính sách thu mua nông sản của nông dân theo giá thỏa thuận. Đây là điểm đột phá quan trọng về việc xóa bỏ chính sách hai giá, thực hiện một giá thu mua nông sản.

tấn lương thực cho nhà ăn tập thể. Nhờ đó, số lượng lương thực được cấp cho học sinh từ 13 kg/tháng trước đây, tăng lên 15 kg/tháng/học sinh; đồng thời chấm dứt tình trạng ăn độn ngô, khoai, sắn.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của cả nước nói chung và các tỉnh miền núi phía Bắc nói riêng, ngày 27/5/1987, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành Quyết định số 320/QĐ-BGD về mục tiêu đào tạo của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc là: “*Đào tạo học sinh dân tộc ít người ở cấp phổ thông trung học thuộc các địa bàn vùng cao, xa xôi, hẻo lánh, vùng biên giới phía Bắc; đồng thời hướng nghiệp sư phạm cho đối tượng học sinh này*”. Như vậy, Nhà trường có nhiệm vụ tạo nguồn giáo viên cho các tỉnh miền núi bằng 2 hệ: Hệ Phổ thông trung học (tạo nguồn tầm xa) và hệ Dự bị đại học sư phạm (tạo nguồn tầm gần). Quyết định của Bộ Giáo dục đã giúp Nhà trường có phương hướng đúng đắn, phù hợp để xác định mục tiêu mới trong những năm đầu đất nước đổi mới.

Những tháng cuối năm học 1986 - 1987, một số cán bộ, giáo viên, công nhân viên do không đáp ứng được tình hình nhiệm vụ đã xin nghỉ hoặc xin chuyển công tác đến nơi khác. Những cán bộ, giáo viên ở lại Trường đã nghiêm túc chấp hành các nội quy, quy chế do Ban Giám hiệu đề ra. Phong trào *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt* được đẩy mạnh. Các hoạt động thăm lớp, dự giờ, kiểm tra chéo được duy trì; công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên. 100% giáo viên đều soạn

bài, chuẩn bị bài giảng trước khi lên lớp. Học sinh đến lớp học đúng giờ. Theo hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, trước giờ học, học sinh các lớp tự tổ chức truy bài, giúp nhau làm bài tập cũ. Kết quả năm học có 98% học sinh đạt điểm lên lớp, gần 90% học sinh đạt điểm tốt nghiệp, số học sinh cá biệt, lưu ban giảm hẳn so với nhiều năm trước.

Bước vào năm học 1987 - 1988, Trường có một số thay đổi về nhân sự. Thầy Hạng Mí De - Phó Hiệu trưởng Nhà trường, được Bộ Giáo dục điều động và bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tuyên; thầy Nguyễn Quang Thắm - Phó Hiệu trưởng, được nghỉ hưu theo chế độ.

Nhằm ổn định đời sống cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh, Trường đầu tư làm mới khu nhà tập thể cấp 4, với 20 phòng ở cho cán bộ, giáo viên. Ban Giám hiệu Nhà trường cùng cán bộ Phòng Đời sống, Phòng Tổ chức đến các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn thu mua lương thực, thực phẩm. Vào những ngày nghỉ trong tuần, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh cùng lao động, đào được hơn 5.000m² ao thả cá, tăng gia trồng rau xanh, chăn nuôi gà, lợn để cải thiện đời sống. Nhà trường còn tổ chức cho học sinh lao động, làm sân vận động phục vụ các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao.

Để đạt được chất lượng đào tạo và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường xác định phải kiên quyết thực hiện đổi mới công

tác tuyển sinh, phương pháp đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên...

Về công tác tuyển sinh: Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường quy định tuyển đúng vùng, đúng đối tượng là con em người dân tộc thiểu số, đào tạo theo địa chỉ. Những vùng thiếu giáo viên, dân tộc nào chưa có giáo viên, chưa có cán bộ giáo dục thì tuyển vùng đó, dân tộc đó. Trường chỉ tuyển học sinh là người dân tộc có hộ khẩu thường trú ở các xã biên giới, vùng cao, vùng xa xôi hẻo lánh đạt đầy đủ các tiêu chuẩn quy định và phải nằm trong quy hoạch đào tạo cán bộ, giáo viên của địa phương. Việc tuyển học sinh do Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục huyện xét chọn. Trong quá trình thực hiện tuyển sinh, Nhà trường đã nhận được sự giúp đỡ của lãnh đạo nhiều tỉnh phía Bắc. Cơ quan chuyên môn của các tỉnh phối hợp với Trường tổ chức tuyên truyền, vận động con em đồng bào người dân tộc thiểu số đăng kí về học tại Trường. Kết quả trong năm học 1988 - 1989, Trường tuyển được 171 học sinh, đạt 95% chỉ tiêu Bộ Giáo dục giao.

Về đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo: Trường thực hiện đa dạng hóa các hệ đào tạo cho phù hợp với các trình độ tuyển chọn. Thực hiện chủ trương này, Trường tổ chức thành các hệ đào tạo 4 năm, 3 năm. Hệ 4 năm (dự bị phổ thông trung học) dành cho những học sinh sau khi kiểm tra kiến thức có trình độ quá yếu được học theo một chương trình đặc biệt; năm đầu cho học sinh học tiếng Việt, ngoại ngữ và một số môn cơ bản để

củng cố kiến thức phổ thông cơ sở. Hệ 3 năm dành cho những học sinh có học lực từ trung bình trở lên.

Xuất phát từ thực tế nhiều học sinh dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, nói tiếng Việt chưa thạo, kiến thức thiếu hụt, tư duy trù tượng yếu, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên các tổ bộ môn coi việc giảng dạy cho học sinh của Trường như việc giảng dạy cho học sinh người nước ngoài. Bằng cách chia nhỏ lớp, mềm hóa môn học, giáo viên thực hiện phương pháp dạy kết hợp với việc giúp học sinh sửa chữa khuyết tật. Cùng với đó, Trường phân loại học sinh, lập kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh người dân tộc thiểu số và vùng địa chỉ đặc biệt khó khăn. Các thầy, cô giáo của Trường đã động viên nhau vừa dạy, vừa dỗ; vừa dạy, vừa sửa chữa khuyết tật để giúp cho học sinh đủ khả năng tiếp thu kiến thức có hệ thống vững chắc.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường chủ trương đề cao vai trò giáo viên chủ nhiệm lớp, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ, tạo điều kiện nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy. Theo đó, mỗi thầy, cô giáo đều tích cực phấn đấu, tự đổi mới phong cách làm việc, nêu cao tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp; tích cực nghiên cứu, học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Thực hiện tinh giản biên chế, Nhà trường sắp xếp hơn 20 cán bộ, giáo viên, công nhân viên sang bộ phận sản xuất; kết hợp tổ chức cho học sinh lao động học các nghề

đơn giản để vừa làm ra của cải vật chất, vừa góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Tháng 9/1987, Ban Giám hiệu quyết định thành lập Ban Lao động sản xuất và Dịch vụ, do đồng chí Nguyễn Chí Tiến - Phó phòng Quản trị - Đời sống, làm Trưởng ban.

Để gắn việc học đi đôi với hành, đồng chí Nguyễn Văn Đào, Hiệu trưởng Nhà trường đã về Hà Nội, mời đại diện Tổ chức hỗ trợ Giáo dục miền núi HEDO lên thăm Trường. Sau chuyến đi này, đại diện Tổ chức hỗ trợ Giáo dục miền núi HEDO đã tặng cho Nhà trường 10.000 USD để mua các máy nông cụ sản xuất và giảng dạy nghề mộc. Cùng với đó, Tổ chức này còn trực tiếp hỗ trợ kinh phí cho 4 giáo viên của Trường đi học Cao học.

Nhận thức rõ: Lao động đối với học sinh vừa là phương tiện, vừa là mục đích để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường quyết định triển khai công tác lao động đến các khối lớp học sinh, với các nghề đóng gạch thủ công, may mặc, dệt thổ cẩm, nghề mộc, chăn nuôi lợn, gà, cá và trồng trọt. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám hiệu, Ban Lao động sản xuất và Dịch vụ đã tiến hành sàng tuyển học sinh qua phiếu điều tra năng khiếu lao động để phân công học sinh vào các nghề phù hợp. Mỗi nghề đều có giáo trình riêng, học sinh được học lí thuyết và thực hành. Kết quả lao động tăng gia các năm đều tăng, từ 10 triệu đồng (1987), lên 15 triệu đồng (1988) và đến năm

1989 đạt 20 triệu đồng⁽¹⁾. Cũng trong 4 năm (1987 - 1989), cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh của Trường đã đóng được 2 triệu viên gạch, trung bình mỗi năm làm được 50 vạn viên; may hàng nghìn bộ quần áo⁽²⁾; làm mới thêm một số khu nhà ở kí túc xá, xây dựng tường rào bảo vệ bao quanh khuôn viên Trường và làm được một số tường hoa, sân gạch nội bộ. Từ chỗ phải hoàn toàn mua ngoài thị trường, nhờ kết quả tăng gia, mỗi năm Nhà trường đã tự túc được 6 tấn rau, đáp ứng từ 20% đến 30% nhu cầu về rau xanh.

Kết quả lao động sản xuất, học nghề đơn giản không chỉ góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong Trường, mà còn có nhiều sản phẩm cung cấp ra ngoài thị trường như gạch xây dựng, sản phẩm may mặc, rau xanh... Nhờ đó, nguồn vốn tự có của Trường ngày một tăng cao, có thời điểm đạt gần 100 triệu đồng. Phúc lợi bình quân cho mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên hằng năm đều tăng, từ 50.000 đồng/người/tháng năm 1987, lên 100.000 đồng/người/tháng năm 1989.

Nhằm đảm bảo yêu cầu nuôi học sinh tốt, sau khi tổ chức sàng lọc, tuyển chọn, nhân viên phục vụ nhà ăn

^{(1), (2)} Theo bài “*Nhìn lại 3 năm thực hiện công tác lao động sản xuất và dạy nghề đơn giản*”, tác giả Nguyễn Chí Tiến, Trưởng Ban Lao động (Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc), trang 17, cuốn “*Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc. 30 năm làm theo lời Bác*”, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Thái xuất bản năm 1990

được đi bồi dưỡng thêm kiến thức, kinh nghiệm chế biến các món ăn ở Trường Trung cấp Thương mại Trung ương 4. Qua đó, cán bộ, công nhân viên thuộc bộ phận nhà bếp được nâng cao tay nghề, có điều kiện phục vụ tốt hơn cho học sinh đang theo học tại Trường, như việc chế biến nhiều món ăn khác nhau và phù hợp với học sinh người dân tộc thiểu số. Bằng nguồn vốn tự có, Nhà trường hỗ trợ thêm mức ăn của một học sinh từ 1.000 đồng lên 2.000 đồng/tháng. Cán bộ, nhân viên nhà ăn tổ chức cho học sinh được ăn 3 bữa trong ngày.

Việc cải tiến phục vụ tại nhà ăn tập thể đã góp phần tăng cường sức khỏe của học sinh, nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện. Kết thúc năm học 1988 - 1989, toàn Trường có 95% học sinh đạt điểm lên lớp, 100% học sinh lớp cuối cấp đạt điểm tốt nghiệp, 41% học sinh sau tốt nghiệp thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, 59% học sinh đăng kí vào học tại Trường Trung cấp Sư phạm tỉnh. Nhà trường đạt danh hiệu *Trường Tiên tiến xuất sắc*.

Từ năm học 1989 - 1990, Bộ Giáo dục cho phép Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc mở rộng đối tượng tuyển sinh đến các tỉnh vùng Tây Bắc và các tỉnh miền Trung. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Bộ Giáo dục giao cho, ngay từ đầu năm học, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã triển khai sâu rộng các mục tiêu, quan điểm, phương châm và các giải pháp thực hiện đổi mới của Trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh.

Do Trường có sự phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, nên công tác tuyển sinh gặp nhiều thuận lợi hơn. Năm học này, Trường có hơn 500 học sinh là con em đồng bào các dân tộc thiểu số thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra. Về chế độ dinh dưỡng, học sinh được ăn 3 bữa/ngày, với gạo ngon, thực phẩm tươi sống. Nhằm bảo đảm vệ sinh và công bằng về tiêu chuẩn ăn, học sinh được Trường trang bị dụng cụ chia riêng từng suất; mỗi suất có từ 3 món thức ăn trở lên. Thức ăn thường xuyên được thay đổi từng ngày trong tuần.

Ngày 30/9/1989, Thượng tướng Đàm Quang Trung - Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội cùng đại diện các vụ, viện thuộc Bộ Giáo dục về thăm Nhà trường. Sau khi nghe lãnh đạo Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường báo cáo kết quả đổi mới, về tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, Thượng tướng đã ghi nhận, đánh giá cao sự cố gắng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong Trường. Thượng tướng khẳng định: Trong lúc tình hình kinh tế, xã hội của đất nước còn nhiều khó khăn, tình trạng giáo dục cả nước, nhất là miền núi xuống cấp, thì Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đã năng động, đổi mới toàn diện, chất lượng và hiệu quả. Kết quả Nhà Trường đạt được giúp cho Đảng khẳng định vị trí và tác dụng tích cực của loại trường nội trú đối với sự nghiệp phát triển giáo dục của các dân tộc thiểu số ở nước ta.

Ngày 10/10/1989, Trường vinh dự được đón tiếp Cố vấn Phạm Văn Đồng về thăm. Cố vấn Phạm Văn Đồng cùng cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh đã trò chuyện thân thiết như ruột thịt. Cố vấn yêu cầu Nhà trường phải cố gắng nhanh chóng xây dựng trường ra trường, lớp ra lớp; thầy ra thầy, trò ra trò; xây dựng Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc thành trường kiểu mẫu về tạo nguồn cán bộ dân tộc cho cả nước.

Thực hiện chỉ đạo của Cố vấn Phạm Văn Đồng, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh của Trường thêm tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua do Trường phát động. Các giáo viên chủ nhiệm lớp tích cực hướng dẫn cho học sinh xây dựng thời gian biểu 24 giờ trong ngày. Thông qua đó, học sinh tự giác chủ động thực hiện các hoạt động nền nếp, xây dựng nơi ăn, ở gọn gàng sạch đẹp. Cuối năm 1989, được sự đồng ý của Bộ Giáo dục, Nhà trường tiếp nhận 87 học sinh đang theo học lớp 9 và lớp 10 (hệ 10 năm) tại Trường Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng (đã giải thể), tạo thuận lợi cho các em được tiếp tục học tập.

Hằng tuần, vào buổi chiều thứ Tư và thứ Bảy, học sinh được các thầy, cô giáo hướng dẫn lao động dọn dẹp vệ sinh xung quanh khu lớp học, khuôn viên sân trường. Hằng tuần, hằng tháng, Nhà trường tổ chức cho học sinh được xem truyền hình, phim video, tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh hoặc các cơ sở sản xuất lớn... Thông qua các hoạt động giáo dục ngoại khóa, học

sinh có thêm hứng thú học tập, có tư tưởng tình cảm trong sáng, lành mạnh, biết giao tiếp, biết suy nghĩ về vị trí của mình trong xã hội.

Tháng 12/1989, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội toàn thể lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1989 - 1993), với sự có mặt 24 đảng viên. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1989 - 1993: Tiếp tục nâng cao chất lượng cán bộ, giáo viên; nâng cao chất lượng dạy và học; tập trung nguồn lực xây dựng thêm các lớp học; nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức và học sinh; tìm biện pháp mở rộng quy mô đào tạo; tạo đầu ra thuận lợi thông qua việc tổ chức cho học sinh thi vào đại học, cao đẳng. Ban Giám hiệu Nhà trường sẽ trực tiếp làm việc với các tỉnh về việc cử tuyển học sinh vào đại học, cao đẳng; đồng thời làm việc với các trường trung học sư phạm để cử tuyển hết số học sinh còn lại vào học hệ 10+2, đào tạo giáo viên tiểu học cho các tỉnh. Phần đầu đến cuối nhiệm kỳ, 100% chi bộ trực thuộc đạt danh hiệu *Chi bộ 4 tốt*, Đảng bộ đạt danh hiệu *Đảng bộ 4 tốt*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Các đồng chí Ma Đình Tân, Nguyễn Văn Đào tiếp tục được bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, các chi bộ xây dựng chương trình hành động phù hợp với đặc điểm tình

hình cụ thể của đơn vị. Phong trào thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt* tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh trong toàn Trường.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và giải quyết đầu ra cho học sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, Ban Giám hiệu đề ra 2 quan điểm; 3 phương châm và 12 giải pháp, coi đó là vấn đề sống còn của Nhà trường.

2 quan điểm:

- 1. Nếu có đội ngũ giáo viên giỏi và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy tốt, thì có thể phát triển trí lực học sinh người dân tộc thiểu số ngang với học sinh người dân tộc Kinh sinh sống ở miền xuôi hay đô thị.

- 2. Bình đẳng về trí tuệ để bình đẳng giữa các dân tộc.

3 phương châm:

1. Vừa dạy, vừa dỗ học sinh.

2. Vừa dạy, vừa tìm khuyết tật và sửa chữa cho học sinh.

3. Vừa dạy chữ, vừa dạy nghề và hướng nghiệp cho học sinh.

12 giải pháp:

1. Mềm dẻo và linh hoạt về mục tiêu đào tạo của Bộ Giáo dục; tạo ra khả năng thích ứng cao của học sinh trong việc lựa chọn ngành nghề, thích ứng được các nhu cầu của thị trường lao động.

2. Đa dạng hoá các hệ đào tạo trong trường.

3. Mềm hóa chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục.

4. Luôn luôn phải tạo ra động lực của thầy.

5. Luôn tạo ra động lực học của trò.
6. Tăng cường giao tiếp giữa thầy và trò; trò với trò để tạo nên sự mạnh dạn thảo luận những vấn đề trong học tập và trong cuộc sống đời thường.
7. Tăng cường giáo dục ngoài lớp, ngoài trường, qua đó để hình thành toàn diện nhân cách học sinh.
8. Coi trọng giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề đơn giản cho học sinh.
9. Xây dựng phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (Dạy học theo phương pháp tích cực).
10. Tăng cường vai trò của Đoàn Thanh niên.
11. Chăm lo sức khỏe cho học sinh như chính chăm lo sức khỏe cho con, em mình.
12. Giữ gìn an ninh chính trị, an toàn trong Nhà trường là yếu tố quan trọng cho dạy tốt, học tốt.

Bước vào năm 1990, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đẩy mạnh các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước. Hòa chung với niềm vui của dân tộc, ngày 13/3/1990, Nhà trường long trọng tổ chức Lễ kỉ niệm 30 năm ngày Bác Hồ về thăm (13/3/1960 - 13/3/1990) và đón nhận *Huân chương Lao động hạng Nhì*.

Phát huy những thành tích đã đạt được, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tiếp tục được duy trì, trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời

sống tinh thần của thầy và trò. Cán bộ, nhân viên Tổ Sản xuất hướng dẫn học sinh tăng gia trồng rau xanh, chăn nuôi gà, cá, lợn để cải thiện bữa ăn hằng ngày. Kết quả năm học 1989 - 1990, toàn Trường có 100% học sinh lớp cuối cấp đạt điểm tốt nghiệp, 100% học sinh thi đỗ, được cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, trong đó có 11% số học sinh đỗ thẳng vào đại học; 100% học sinh các lớp đạt điểm lên lớp.

Cùng với kết quả đáng phấn khởi và tự hào trong giảng dạy và học tập, công trình Nhà truyền thống của Trường được thiết kế mô phỏng theo kiến trúc nhà sàn của đồng bào Tày, Nùng Việt Bắc, sau gần 3 năm thi công, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Công trình Nhà truyền thống có tổng diện tích xây dựng 150 m², được sử dụng vào việc trưng bày, lưu trữ những hình ảnh, hiện vật và các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước dành cho Trường. Nhà truyền thống còn là nơi giáo dục, nhắc nhở các thế hệ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh gìn giữ, phát huy truyền thống tốt đẹp của Trường trong suốt chặng đường đã qua.

IV- Từng bước chuyển hướng nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, tạo nguồn cho các trường Đại học (1990 - 2000)

Trải qua 5 năm đầu thực hiện đổi mới, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đã vượt lên mọi khó khăn, thử thách và tự khẳng định được vị thế của mình trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và

Đào tạo ⁽¹⁾. Nhà trường cũng đã đáp ứng được ngày càng tốt hơn trước những đòi hỏi khắt khe của xã hội về chất lượng đào tạo đối với học sinh là con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Đây là những thuận lợi cơ bản để Trường tự tin bước tiếp trên con đường đổi mới mà Đảng, Nhà nước ta đã lựa chọn.

Nhằm thực hiện đúng chính sách ưu đãi của Đảng đối với đồng bào các dân tộc thiểu số đang sinh sống ở các vùng núi khác nhau, Trường tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh, chú ý đến đối tượng và vùng miền tuyển sinh. Trường có quan điểm về 2 phạm trù là miền và dân tộc. 2 phạm trù này có quan hệ mật thiết với nhau, song có tính độc lập tương đối. Học sinh là con em đồng bào các dân tộc ít người như: Mông, Sán Chay, Sán Dìu, Pa Cô, Vân Kiều... có thể tuyển ở vùng núi cao, thậm chí ở cả miền núi thấp. Còn các dân tộc khác như: Tày, Nùng, Thái, Mường và một số con em người dân tộc Kinh sống lâu đời ở vùng núi cao, thuộc các xã, huyện vùng cao xa xôi hẻo lánh cũng cần được đào tạo, để sau này các em trở về phục vụ tại quê hương mình.

Ban Giám hiệu Nhà trường đề ra các mục tiêu: Sau 3 năm, học sinh là con em đồng bào các dân tộc thiểu số vùng cao, miền núi về học tại Trường đạt trình độ tương đương so với học sinh đang theo học tại các trường điểm

⁽¹⁾ Tháng 3/1990, theo quyết định của Chính phủ, Bộ Đại học - Trung học chuyên nghiệp & Dạy nghề và Bộ Giáo dục được sáp nhập thành Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc là một trong những đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

của thành phố Thái Nguyên. Hằng năm, Trường bảo đảm có từ 20% đến 40% học sinh sau khi tốt nghiệp thi đỗ thẳng vào các trường đại học, cao đẳng. Số còn lại có thể cử tuyển vào học lớp riêng của các trường đại học hoặc vào các trường trung học chuyên nghiệp. Trước nhiệm vụ đề ra, cuối năm 1990, thầy giáo Nguyễn Văn Đào - Hiệu trưởng Nhà trường, cùng Tổ Tâm lí - Giáo dục Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc đã thực hiện thành công đề tài khoa học cấp Bộ: *Đặc điểm tâm lí học sinh dân tộc miền núi phía Bắc*. Đề tài được Hội đồng Khoa học Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao, và được triển khai ứng dụng vào thực tế giảng dạy tại trường dân tộc nội trú ở các tỉnh phía Bắc.

Trước yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường có một số nhận định: Học sinh của Trường có lối sống trung thực, tình cảm sâu đậm và có năng khiếu về thể dục, thể thao, văn nghệ. Tuy nhiên, học sinh về học tại Trường còn thiếu hụt về nhận thức, thiếu kinh nghiệm sống và hạn chế trong giao tiếp. Trình độ văn hóa của học sinh khi mới được tuyển vào Trường rất thấp, bình quân tổng điểm 2 môn Văn và Toán đạt 2,5 điểm.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 1991 - 1992, ngoài nhiệm vụ tạo nguồn cho ngành Sư phạm, Trường chuyển thành nơi tạo nguồn cho tất cả các ngành kinh tế quốc dân, văn hóa, giáo dục và khoa học kĩ thuật. Do vậy, học sinh của Trường sau tốt nghiệp

được vào học tại hơn 10 trường đại học, hàng chục trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Cũng trong năm học này (11/1991), thầy giáo Nông Viết Cương - Bí thư Chi bộ giáo viên, Tổ trưởng Tổ Bộ môn chung, thầy giáo Bế Văn Phong - Trưởng Phòng Đào tạo, được Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng Nhà trường⁽¹⁾. Thầy giáo Phùng Đức Cẩm được Ban Giám hiệu Nhà trường bổ nhiệm làm Trưởng phòng Đào tạo thay thầy Bế Văn Phong.

Được Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư kinh phí, năm 1991, Trường triển khai xây dựng hoàn thiện khu nhà kí túc xá. Trong từng phòng kí túc xá được trang bị một số vật dụng nội thất phục vụ sinh hoạt, học tập cho học sinh. Các phòng học, phòng thí nghiệm cũng được đầu tư nâng cấp. Các tuyến đường trong khuôn viên Nhà trường được rải nhựa. Xung quanh Trường có tường rào bảo vệ.

Trong quá trình giảng dạy, trang bị kiến thức cơ bản, Nhà trường còn tư vấn, hướng dẫn cho học sinh nên thi vào các ngành Sư phạm, Y tế và Nông - Lâm nghiệp là những ngành có quan hệ trực tiếp đến đời sống xã hội miền núi. Kết quả từ năm 1991 đến năm 1994, Trường có hơn 400 học sinh sau tốt nghiệp đã theo học các ngành nói trên, chiếm 80% tổng số học sinh lớp cuối cấp sau tốt nghiệp.

Nhằm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, được sự đồng ý của Ban Thường vụ

⁽¹⁾ Tháng 2/1994, thầy giáo Bế Văn Phong bị tai nạn giao thông và qua đời.

Thành ủy Thái Nguyên, ngày 12/1/1993, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội toàn thể lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1993 - 1996), với sự có mặt 27 đảng viên. Trên cơ sở nhận định thành tích, ưu điểm và những mặt hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1989 - 1993), Đại hội xác định mục tiêu trước mắt là: Nâng cao chất lượng dạy và học; coi chất lượng, hiệu quả dạy và học là sự tồn tại, phát triển; từng bước chuyển hướng nhiệm vụ, tạo nguồn cho nhiều trường đại học bằng cách tạo nguồn tầm xa và tạo nguồn tầm gần. Để đạt mục tiêu đó, cần phát huy dân chủ trong Đảng, chỉ đạo tập trung để nâng cao hiệu quả quản lý, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, phát huy ảnh hưởng của Nhà trường đối với các tỉnh miền núi phía Bắc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Các đồng chí Nguyễn Văn Đào, Nông Viết Cương được bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy. Đại hội tổ chức chia tay đồng chí Ma Đình Tân - nguyên Bí thư Đảng ủy, về nghỉ hưu theo chế độ sau hơn 40 năm công tác.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Nhiều cán bộ, giáo viên được Nhà trường bố trí, sắp xếp công việc để đi học cao học. Ban Giám hiệu Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi; động viên giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh. Những giáo viên giỏi được phân công phụ trách lớp

chọn, dạy phân ban, bồi dưỡng đội tuyển tham dự các cuộc thi học sinh giỏi cấp Tỉnh, cấp Quốc gia, bồi dưỡng học sinh lớp cuối cấp để thi tốt nghiệp và thi vào các trường đại học. Đối với những giáo viên có kinh nghiệm chuyên môn, nhưng chưa thi giáo viên giỏi cấp tỉnh, Trường có quyết định công nhận giáo viên giỏi để làm nòng cốt trong chỉ đạo chuyên môn và kiểm tra chất lượng giáo viên. Đến cuối năm học 1992 - 1993, các tổ bộ môn đều lập được ngân hàng đề thi.

Thực hiện giảng dạy thí điểm phân ban A, B, C, D, Nhà trường nhằm mục đích phân hoá học sinh theo các môn học. Các môn chính ban được viết chuyên sâu, đảm bảo tính khoa học nâng cao; các môn không chính ban được giảm tải, song vẫn đảm bảo tính hệ thống, cơ bản. Việc cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy được Trường thực hiện trên nguyên tắc giữ nguyên phần chương trình cứng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó gồm 3 hệ thống chương trình là: Chương trình lấp đầy, chương trình mũi nhọn và chương trình đại trà có phần mềm. Việc áp dụng dạy thí điểm phân ban, thời gian đầu có một số khó khăn đối với giáo viên trong việc soạn bài, giảng bài, đầu tư trang thiết bị, nhưng lại tạo động lực cho học sinh phát huy sở trường ở những môn mình yêu thích. Kết quả năm học 1992 - 1993, Trường có gần 100 học sinh đỗ thẳng vào các trường đại học, chiếm 23,7% tổng số học sinh tốt nghiệp lớp cuối cấp; số học

sinh còn lại được cử tuyển vào học các trường cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Cùng với việc giảng dạy, trang bị cho học sinh nắm chắc kiến thức phổ thông trung học, Ban Giám hiệu Nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, như lao động sản xuất, đóng góp ủng hộ gia đình thương binh, liệt sĩ; giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... Hoạt động ngoài trường nhằm đạt được các mục tiêu thực hiện giáo dục kiến thức tổng hợp và kĩ năng thực hành, thói quen lao động sản xuất cho học sinh; phát hiện năng khiếu của từng học sinh; đồng thời giáo dục cho học sinh có ý thức cộng đồng, tình cảm cách mạng, lòng biết ơn sâu sắc đối với người có công với đất nước. Cũng thông qua đó giúp học sinh rèn luyện thói quen vượt khó, rèn luyện sức khỏe, sống hòa nhập cộng đồng; góp sức làm ra của cải cho Trường và nâng cao đời sống cho bản thân.

Tháng 7/1993, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với tỉnh Bắc Thái tổ chức Ngày hội Văn hóa - Thể thao các trường dân tộc nội trú toàn quốc lần thứ Nhất, năm 1993. Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc là một trong những đơn vị tham gia thực hiện, đồng thời là nơi ăn, nghỉ của các đoàn về dự ngày hội, là địa điểm diễn ra một số môn thi về văn hóa, thể thao.

Dù điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường xác định đây là một cơ hội tốt để giao lưu với các trường bạn, qua đó phát hiện

những điểm yếu kém; đúc kết và học hỏi kinh nghiệm, tự vươn lên thực hiện nhiệm vụ được giao. Chuẩn bị cho Ngày hội, Nhà trường chủ động mời giáo viên giỏi của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Thái tư vấn, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh tham gia một số môn thi; mời cán bộ Sở Văn hóa, Thông tin và Thể thao tỉnh Bắc Thái huấn luyện cho học sinh các môn văn hóa, văn nghệ, cờ vua, bóng bàn... Hằng ngày, 300 học sinh của Trường tích cực tập luyện 2 bài đồng diễn: *Múa Thái* và *Múa Cồng chiêng Tây Nguyên*. Trường tập trung nhân lực, vật lực sửa chữa, nâng cấp khu nhà hội trường, nhà kí túc xá; xây dựng mới nhà ăn tập thể với quy mô đủ chỗ cho gần 1.000 người ăn cùng lúc; xây dựng thêm khu vực vệ sinh tự hoại, gồm 30 phòng.

Trong suốt thời gian diễn ra ngày hội, các diễn viên, vận động viên và thành viên các đoàn được ăn theo chế độ 10.000 đồng/suất, tăng hơn 7.000 đồng/suất so với ngày thường. 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên và một số học sinh của Trường được được huy động tham gia phục vụ ngày hội. Sự nhiệt tình, thân thiện, mến khách của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đã gây được ấn tượng tốt đẹp đối với các thầy, cô giáo và học sinh các trường bạn.

Ngày hội được đón tiếp các đồng chí: Nông Đức Mạnh - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội; Nguyễn Thị Bình - Phó Chủ tịch nước; Nguyễn Khánh - Phó Thủ tướng Chính phủ và 18 Bộ trưởng, 23 Chủ tịch, Phó Chủ

tịch các tỉnh và hầu hết lãnh đạo các vụ, viện thuộc Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về dự.

Ngày hội thu hút 780 vận động viên là học sinh và hơn 100 thầy, cô giáo của 17 trường dân tộc nội trú tham gia các môn: Thi học sinh giỏi, biểu diễn văn nghệ, trình diễn trang phục dân tộc, đá bóng, điền kinh, cầu lông, bóng bàn, đẩy gậy... Kết quả tham gia ngày Hội Văn hóa - Thể thao các trường dân tộc nội trú toàn quốc lần thứ I, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc được xếp thứ 2 toàn đoàn.

Nhân kỉ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 7/5/1994 Nhà trường tổ chức cho các thầy giáo, cô giáo và 31 học sinh có thành tích xuất sắc về Hà Nội viếng Lăng Bác Hồ. Được vào Lăng viếng Bác, trước anh linh Chủ tịch Hồ Chí Minh, thầy và trò xin hứa với Bác ra sức thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt Học tốt*. Kết quả năm 1994, Trường có hơn 140 học sinh thi đỗ thẳng vào các trường đại học, đạt 36,9% tổng số học sinh tốt nghiệp lớp cuối cấp ⁽¹⁾. Số học sinh còn lại đều theo học tại các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Năm 1994, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội thi Văn hóa - Thể thao lần thứ II tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh

⁽¹⁾ Theo bài viết: *Chỉ đạo công tác dạy và học của Trường vùng cao Việt Bắc*, của Nhà giáo Ưu tú Nguyễn Văn Đào, Hiệu trưởng Nhà trường. Bài đăng trên Tạp chí *Phát triển giáo dục*, thuộc Viện Nghiên cứu Phát triển giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 2/1998, trang 34.

Bình Định, Trường có 50 học sinh tham gia, trong đó có 12 học sinh dự thi học sinh giỏi ở 3 môn: Toán, Văn, Ngoại ngữ; 12 học sinh tham gia biểu diễn văn nghệ, còn lại là học sinh tham gia thi các môn thể thao. Do có sự chuẩn bị tập luyện và tinh thần thi đấu tốt, học sinh của Trường được Ban tổ chức Hội thi trao giải Nhất toàn Đoàn về văn hóa, thể thao; xếp thứ Tư về văn nghệ, thanh lịch. Trong thời gian tham gia Hội thi, Đội văn nghệ của Trường được Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn mời biểu diễn phục vụ cán bộ, nhân dân thành phố. Đây là một niềm vinh dự lớn về tinh thần đối với tập thể thầy và trò Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy, trong tháng 7 và tháng 8/1994, Ban Giám hiệu Nhà trường đã cử 90 giáo viên các bộ môn tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; trong đó có 9 giáo viên tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ở Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc, 15 giáo viên đi bồi dưỡng chuyên môn ở huyện Phổ Yên, 66 giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng tại Trường về Chương trình sách giáo khoa mới và dạy chuyên ban. Cũng trong năm này, Trường tổ chức 1 đoàn cán bộ, giáo viên có năng lực đi tham quan, trao đổi kinh nghiệm quản lí, giảng dạy ở Trường Phổ thông trung học Chuyên Lê Hồng Phong và Trường Phổ thông trung học Trần Hưng Đạo thuộc tỉnh Nam Định. Qua đợt tham quan, học tập, cán bộ, giáo viên của Trường đã đúc rút được một số bài học kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên

môn, góp phần nâng cao chất lượng quản lí học sinh cũng như nghiệp vụ sư phạm.

Những hoạt động trên đây chứng tỏ Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc ngày càng phát triển toàn diện, vững chắc, từng bước trở thành trường dân tộc nội trú điển hình của cả nước. Kết quả này khẳng định sự nỗ lực to lớn của tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh Nhà trường đã biết phát huy những truyền thống tốt đẹp được xây dựng, bồi đắp qua nhiều thế hệ. Trong thành tích chung của tập thể Nhà trường, có sự đóng góp quan trọng của thầy Hiệu trưởng Nguyễn Văn Đào. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc đã đạt được, ngày 15/11/1994, thầy Nguyễn Văn Đào được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý *Nhà giáo Ưu tú*. Lễ đón nhận danh hiệu *Nhà giáo ưu tú* Nguyễn Văn Đào được tổ chức vào ngày 7/1/1995 trong không khí phấn khởi, tự hào. Nhân dịp này, Ban Giám hiệu Nhà trường đã tổ chức Hội thảo về dạy chuyên ban và quy định dạy thử nghiệm nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học. Tham gia Hội thảo có hơn 50 cán bộ, giáo viên trong Trường. Kết quả hội thảo đã khẳng định: 100% giáo viên của Trường đã cập nhật tốt việc dạy chương trình chuyên ban.

Tháng 3/1995, Trường tiếp đoàn cán bộ, giáo viên Trường Phổ thông trung học Trần Hưng Đạo (tỉnh Nam Định) đến thăm và trao đổi kinh nghiệm quản lí, giảng dạy. Sau khi tham gia các hoạt động thăm lớp, dự giờ và hội thảo, các đại biểu đều thống nhất đánh giá Trường

Phổ thông Vùng cao Việt Bắc có nhiều sáng tạo trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ, phụ đạo học sinh kém, bồi dưỡng học sinh khá. Các hoạt động chăm lo cho đời sống cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh cũng như phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Công đoàn và Đoàn Thanh niên Nhà trường tổ chức sôi động, có hiệu quả.

Năm 1995, Festival học sinh các trường dân tộc nội trú toàn quốc được tổ chức, chia làm 6 khu vực; trong đó Khu vực I gồm các trường dân tộc nội trú: Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Giang, Quảng Ninh, Yên Bái, Lào Cai, Phú Thọ, Hà Tây, với tổng số hơn 600 cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia. Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ là đơn vị đăng cai. Về kinh phí tổ chức, mỗi đơn vị đóng góp 5 triệu đồng. Tổng cộng 12 trường đóng góp được 60 triệu đồng để dành cho công tác tổ chức và khen thưởng.

Với vai trò là đơn vị đăng cai, trong 7 ngày diễn ra Festival, Trường chủ động liên hệ với một số các cơ quan, đơn vị giúp đỡ về sànp tập, địa điểm thi đấu, điểm biểu diễn văn nghệ. Bằng nguồn quỹ tự có, Trường hỗ trợ thêm tiền ăn, ở, sinh hoạt cho hơn 600 cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên, vận động viên. Kết quả tham gia Festival học sinh toàn quốc năm 1995 khu vực I, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc được Ban Tổ chức trao giải Nhì toàn đoàn.

Cũng trong năm học 1994 - 1995, bằng nguồn kinh phí do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp, Nhà trường đã xây dựng hoàn thiện một số công trình mới, gồm: Nhà làm việc Hiệu bộ 3 tầng, 30 phòng làm việc; nhà giảng đường 2 tầng, 10 phòng học. Bằng nguồn vốn ngân sách bổ sung năm 1995 của Bộ Tài chính, Trường đã xây dựng mới và hoàn thiện công trình nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động văn hóa, thể thao, với tổng trị giá xây dựng hơn 2 tỉ đồng.

Nhờ có các công trình mới, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh của Trường được làm việc, học tập thuận lợi, có chất lượng, hiệu quả hơn. Tổng kết năm học, Trường có 100% học sinh đạt điểm lên lớp; 100% học sinh lớp cuối cấp đạt điểm tốt nghiệp, trong đó có hơn 150 học sinh đỗ thẳng vào các trường đại học, đạt 38,2%. Nếu tính cả cử tuyển và vào Dự bị đại học Việt Trì, số học sinh vào đại học, cao đẳng đạt trên 78%. Số học sinh còn lại đăng kí theo học tại các trường Sư phạm 10+2 ở các tỉnh.

Đối với học sinh năng khiếu, Trường tổ chức bồi dưỡng thêm kiến thức để học sinh có thể đủ điều kiện tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp Tỉnh, cấp Quốc gia. Học sinh lớp 10, lớp 11, Ban Giám hiệu Nhà trường giao cho giáo viên bộ môn bồi dưỡng. Khi học lên lớp 12, những giáo viên có kinh nghiệm trực tiếp bồi dưỡng học sinh ở đội tuyển từ 3 đến 4 buổi/tuần. Đội ngũ học sinh

giỏi này là lực lượng nòng cốt, có tác dụng thúc đẩy phong trào học tập của toàn trường.

Năm 1995, Ban Giám hiệu Nhà trường cùng toàn thể cán bộ, giáo viên đã tổ chức họp, thảo luận đánh giá chất lượng thực tế của học sinh. Hầu hết các ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên đều khẳng định: Lực học của học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc không thua kém so với lực học của học sinh các trường cùng cấp; học sinh của Trường có thể tham dự các kì thi học sinh giỏi cấp Tỉnh và Quốc gia.

Từ nhận định trên, Ban Giám hiệu đề nghị Vụ Phổ thông trung học - Bộ Giáo dục và Đào tạo cho học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc được tham gia kì thi học sinh giỏi Quốc gia. Sau khi được lãnh đạo Vụ Phổ thông trung học chấp thuận, Nhà trường đã thành lập đội tuyển gồm 7 học sinh dự thi học sinh giỏi các môn: Văn, Sử, Toán, Sinh, Hóa. Kết quả dự thi, em Tòng Minh Hải, người dân tộc Thái, tỉnh Sơn La, học sinh lớp 12GA đạt giải Khuyến khích môn Văn.

Đây là lần đầu tiên Trường có 7 học sinh tham gia đội tuyển thi học sinh giỏi cấp Quốc gia. Tuy chỉ có 1 học sinh đạt giải Khuyến khích môn Văn, nhưng đã tạo được niềm tin trong cán bộ, giáo viên và học sinh của Trường; đồng thời khẳng định những ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên tại cuộc họp đánh giá chất lượng học sinh (1995) là hoàn toàn chính xác.

Cũng trong năm 1995, Trường đón tiếp một số đoàn khách quốc tế đến thăm, trong đó có Đoàn đại biểu Canada và Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Sau đó, Bộ Giáo dục Lào đã cử 7 Hiệu trưởng, Hiệu phó các trường dân tộc nội trú Lào sang học tập kinh nghiệm 3 tháng. Nhằm giúp đỡ nước bạn, Trường đã nhiệt tình trao đổi với đoàn cán bộ Giáo dục Lào về những kinh nghiệm đào tạo, quản lí cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nội trú. Trường được Bộ Giáo dục nước bạn Lào đánh giá cao và có nguyện vọng hợp tác, trao đổi lâu dài.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn được sự quan tâm chăm sóc của các địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt là của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Ngày 19/12/1991, cán bộ, giáo viên công nhân viên và học sinh của Trường vinh dự đón tiếp Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm. Đại tướng đã viết vào sổ vàng truyền thống của Trường: *“Chúc Trường Phổ thông trung học dân tộc ra sức phấn đấu dạy thật tốt, học và hành thật giỏi, trở thành một trong những trường trung học gương mẫu về mọi mặt của nước ta”*. Tháng 9/1995, Tổng Bí thư Đảng Đỗ Mười tặng cho Trường 1 giàn máy vi tính, Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh tặng cho Nhà trường 1 phòng máy vi tính trị giá 10.000 USD... Sự quan tâm của các đồng chí cán bộ lãnh đạo Đảng và Nhà nước là nguồn động viên, nhắc nhở cán bộ, giáo

viên, công nhân viên và học sinh trong Trường luôn cố gắng phấn đấu xây dựng Nhà trường vững mạnh.

Ngày 27/1/1996, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội toàn thể lần thứ XV (nhiệm kì 1996 - 1998), với sự tham dự của 31 đảng viên. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá đúng thực trạng của Đảng bộ và Nhà trường sau 10 năm thực hiện đổi mới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới là: Phấn đấu dạy học theo phương pháp tích cực, xây dựng quy chế mới về lề lối làm việc của Đảng ủy, mở lớp học Sư phạm cấp tốc, tiếp tục đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung nhiệm vụ dạy dự bị dân tộc, tuyển sinh từ trường dân tộc nội trú các tỉnh miền núi phía Bắc, xây dựng đội ngũ giáo viên có đủ năng lực luyện thi học sinh giỏi, tuyển mới giáo viên có trình độ, năng lực; cử giáo viên đi học cao học và mở rộng quan hệ quốc tế với các nước trong khu vực.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Các đồng chí Nguyễn Văn Đào, Nông Viết Cương tiếp tục được bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 7/1996, phối hợp với Trường Trung cấp Sư phạm Bắc Thái, Nhà trường mở lớp Sư phạm cấp tốc đào tạo những học sinh không thi đỗ đại học, không được cử tuyển trở thành giáo viên cầm bản hệ 12+2, tạo nguồn giáo viên cho các trường vùng cao, vùng xa. Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc quản lí, nuôi học sinh theo chế độ phổ thông vùng cao; Trường Trung cấp Sư phạm Bắc

Thái có trách nhiệm giảng dạy và cấp bằng tốt nghiệp. Thời gian đào tạo trong 9 tháng, gồm 3 học kì.

Để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, Trường tổ chức thi tuyển giáo viên trẻ, có trình độ, năng lực chuyên môn; đồng thời có chế độ khuyến khích, cử những giáo viên trẻ đi học cao học. Nhiều sinh viên năm cuối của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, có lực học khá, giỏi, được lãnh đạo Nhà trường chủ động gặp mặt, trò chuyện, vận động sau tốt nghiệp về làm việc tại Trường. Một số giáo viên dạy giỏi đang công tác ở các tỉnh miền núi phía Bắc, có nguyện vọng về làm việc đã được Trường tiếp nhận.

Việc phân công, sắp xếp lao động đúng người, đúng việc đã nhanh chóng tạo được cho Trường một sự ổn định, phát triển mới. Trong năm học 1996 -1997, Trường có 132 cán bộ, giáo viên, công nhân viên, trong đó có 70 giáo viên; 815 học sinh thuộc 27 dân tộc thiểu số của 21 tỉnh, được biên chế vào 24 lớp ở 3 khối 10, 11 và 12; trong đó khối 10 có 8 lớp (gồm 2 lớp chuyên ban) với 312 học sinh, khối 11 có 8 lớp (gồm 2 lớp chuyên ban) với 252 học sinh, khối 12 có 8 lớp (gồm 2 lớp chuyên ban) với 251 học sinh. Đây là năm học đầu tiên, cả 3 khối của Trường đều học theo chương trình thí điểm chuyên ban của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vì vậy, Ban Giám hiệu tăng cường đầu tư về thiết bị phục vụ công tác giảng dạy cho giáo viên. Những giáo viên có khả năng chuyên môn

cao được Ban Giám hiệu phân công giảng dạy khối 12 và các lớp chọn, lớp có nhiều học sinh yếu.

Ngoài việc học tập theo chương trình nội khóa, học sinh trong Trường được theo học các nghề may mặc, thêu ren, mộc, dệt thổ cẩm, đánh máy chữ và vi tính ứng dụng, làm VAC (Vườn - Ao - Chuồng)... Sau học nghề, học sinh được Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Thái tổ chức thi và cấp chứng chỉ nghề. Các hoạt động văn hoá, thể thao thường xuyên được duy trì. Những học sinh có năng khiếu thể thao (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ vua, đá cầu, điền kinh...), được giáo viên thể chất lựa chọn, tổ chức tập luyện từ 16 giờ đến 17 giờ 30 phút hằng ngày. Đây chính là lực lượng nòng cốt của Trường tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi đấu thể thao cấp Tỉnh, cấp Quốc gia. Năm 1996, tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, Đội bóng chuyền nữ của Trường giành giải Nhì; Đội bóng chuyền nam của Trường giành giải Ba và giải Ba đôi nam chạy việt dã.

Phong trào văn nghệ được đẩy mạnh. Đoàn trường tổ chức cho học sinh tham gia múa hát tập thể, khiêu vũ quốc tế, vũ dân tộc. Đội văn nghệ học sinh của Trường đều đạt giải cao trong các hội thi; Giải Nhất toàn đoàn trong Hội thi “Sơn ca” tỉnh Bắc Thái (1996). Đặc biệt, tham gia Hội thi Văn hóa, Thể thao các trường dân tộc nội trú toàn quốc lần thứ III tại Thanh Hóa (1998), Trường giành được 50 Huy chương các loại, trong đó có 11 Huy chương về văn hoá (Văn, Toán, Ngoại ngữ), xếp thứ Hai toàn đoàn.

Em Triệu Thị Học - dân tộc Dao, học sinh lớp 11 giành được *Huy chương Vàng* hát Then và *Huy chương Vàng* Học sinh thanh lịch.

Đối với học sinh, Trường quan tâm tổ chức giáo dục cho các em thấm nhuần mục đích học tập *Vì ngày mai lập nghiệp, Bình đẳng về trí tuệ để bình đẳng giữa các dân tộc*. Tất cả những nội dung hoạt động trong Nhà trường đã tạo ra động lực thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt* trong cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh.

Với những thành tích đã đạt được, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc ngày càng khẳng định vị thế của mình trong các trường dân tộc nội trú trên cả nước. Ảnh hưởng của Trường ngày càng được mở rộng. Trong 2 năm 1996, 1997, Trường đón tiếp 15 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường dân tộc nội trú của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào sang nghiên cứu học tập về những quan điểm, phương châm và các giải pháp về công tác quản lí, đào tạo của Trường.

Trên cơ sở những quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường xây dựng 24 văn bản để nhằm cụ thể hóa những văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giảng dạy, học tập; công tác chủ nhiệm; quản lí học sinh lao động và hoạt động ngoài lớp; quản lí kí túc xá... để làm cơ sở cho mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh thực hiện. Trường chỉ đạo phòng chuyên môn, các tổ bộ môn và từng cán bộ, giáo viên xây dựng

kế hoạch cụ thể thông qua phòng chuyên môn và lãnh đạo Trường duyệt. Ban Giám hiệu tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, học tập và ứng dụng đề tài nghiên cứu khoa học của Trường về *Dạy học theo phương pháp tích cực trong trường phổ thông dân tộc nội trú*; xây dựng giờ dạy mẫu ở các tổ bộ môn và xây dựng chuẩn giáo án theo phương pháp tích cực đã được triển khai rộng rãi trong Hội đồng Giáo dục.

Nhằm tiếp tục nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, Trường đã cử nhiều người đi học các lớp cao học, hoặc theo học bằng cử nhân thứ 2; duy trì việc giáo viên đăng kí dạy giỏi từ cấp tổ, gắn chỉ tiêu dạy giỏi vào chỉ tiêu thi đua của các tổ. Điều đó có tác dụng động viên, khuyến khích giáo viên hăng hái đăng kí thi đua dạy giỏi và đạt kết quả cao. Số giáo viên dạy giỏi qua các năm học đều tăng. Năm học 1996 - 1997, Trường có 56% giáo viên dạy giỏi, trong đó có 30% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (Tổng số cán bộ giáo viên của Trường năm học này có 132 người, trong đó có 70 giáo viên, 10 người có trình độ Thạc sĩ). Lực lượng giáo viên trẻ, người dân tộc ngày càng được tăng cường, từ chỗ trước đây chỉ có 10%, nay tăng lên 30%⁽¹⁾. Sang năm học 1997 - 1998, Trường có 13 giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, trong đó có 6 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi toàn diện. 80%

^{(1), (2)} Theo bài: *Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, 40 năm xây dựng và trường thành*, trong tập san *Mái ấm Vùng cao Việt Bắc*, do Ban Biên tập lịch sử Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc biên soạn, trang 6 và trang 20, Nhà in Việt Nam TTX

số học sinh của Trường sau tốt nghiệp lớp 12 đã thi đỗ và cử tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng. Trường có 17 học sinh giỏi cấp Quốc gia về các môn Văn, Sử, Địa, Sinh, Hoá ⁽²⁾. Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen *Đơn vị lao động giỏi cấp tỉnh* lần thứ 6.

Ngày 30/10/1997, Lễ kỉ niệm 40 năm thành lập Trường (1957 - 1997) và đón nhận *Huân chương Lao động hạng Nhất* được tổ chức long trọng. Dự Lễ kỉ niệm, có các đồng chí lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Chính phủ, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn, Lãnh đạo các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang... và hơn 1.200 cán bộ, giáo viên, công nhân viên đã nghỉ hưu và các cựu học sinh của Trường. Nhân dịp này, Trường tổ chức cắt băng khánh thành một số các công trình mới được đầu tư xây dựng, trong đó có công trình Tượng đài Bác Hồ với học sinh các dân tộc vùng cao; cổng ra - vào Trường và hệ thống nước sạch cung cấp cho học sinh.

Ngày 24/3/1998, đồng chí Vũ Trọng Kim - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn về thăm và làm việc với Đảng ủy, Ban Giám hiệu và Ban Chấp hành Đoàn trường. Đồng chí ghi nhận những thành tích Đoàn trường đạt được, đồng thời khuyến khích cán bộ Đoàn tích cực hơn nữa trong công tác tập hợp thanh

niên và tổ chức cho đoàn viên, thanh niên trong Trường có nhiều sân chơi mới, phù hợp với tuổi trẻ, góp phần giúp học sinh tránh xa tệ nạn xã hội.

Theo chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành Đoàn tháng 10/1998, Đoàn trường tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1996 - 2001). Đại hội đề ra Nghị quyết: Không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của cán bộ, đoàn viên thanh niên, tăng cường công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Không ngừng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, tạo bước chuyển mới trong hoạt động của Đoàn. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị chung của Nhà trường. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lý Thị Thu Nga, Bí thư Chi đoàn giáo viên được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đoàn trường.

Bước vào năm học 1998 - 1999, Trường có 152 cán bộ, giáo viên, công nhân viên và 1.161 học sinh. Học sinh khối 11 và khối 12 học theo chương trình thí điểm phân ban, học sinh khối 10 học theo chương trình chưa phân ban. Ngay từ đầu năm học, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên về quan điểm cơ bản của Đảng về giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung

ương 2 (Khóa VIII) và Chỉ thị số 43/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 4/8/1998 về kế hoạch, nhiệm vụ năm học 1998 - 1999. Theo đó, Nhà trường đề ra các nhiệm vụ trọng tâm: Phấn đấu nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo; phát huy thuận lợi, kịp thời khắc phục những khó khăn, phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, đồng viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh hăng hái liên tục thi đua phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Ngày 1/9/1998, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kì 1998 - 2000), nhất trí thông qua các mục tiêu: Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học; Nâng cao vai trò đầu tàu gương mẫu của đảng viên; Nâng cao nhận thức về lí tưởng cộng sản, bản chất giai cấp, quan điểm xây dựng, chấn chỉnh Đảng; Tích cực đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng ủy, Chi ủy theo nguyên tắc dân chủ, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao; Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên vừa hồng, vừa chuyên; Tập trung xây dựng có chất lượng phong trào thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*..

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Các đồng chí Nguyễn Văn Đào, Nông Viết Cương tiếp tục được bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy. Tháng 10/1998, cô giáo Hoàng Thị Hoàn được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Nhà trường xác định rõ vai trò của cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên phải hết lòng phục vụ con em các dân tộc, dạy học bằng lương tâm, trách nhiệm, bằng tài năng sự phạm của mỗi người. Trường luôn giáo dục cho học sinh thấm nhuần công ơn của Đảng, Bác Hồ; lòng yêu quê hương đất nước, kính thầy, yêu bạn, tôn trọng đồng bào, chăm lo học tập và học tập sáng tạo; có nếp sống sinh hoạt tập thể, thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, nội quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như của Trường đề ra; tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. Ban Giám hiệu Nhà trường coi trọng giáo dục qua bộ môn, tùy đặc thù bộ môn, bài giảng mà giáo dục đạo đức lí tưởng, thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng cho học sinh...

Từ năm học 1998 - 1999, mỗi năm Nhà trường tổ chức xét tuyển 200 học sinh của các tỉnh vào học lớp 10 hệ chính quy, bảo đảm đúng vùng, đúng đối tượng tiêu chuẩn. Trong 2 năm học (1998 - 1999 và 1999 - 2000), ngoài việc thực hiện quy mô đào tạo 622 học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, được sự đồng ý của các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Nhà trường còn mở hệ dân tộc nội trú dân nuôi để nhanh chóng đào tạo cán bộ

dân tộc cho miền núi. Trước các kì thi tuyển, Trường phân công giáo viên trực tiếp ôn luyện kiến thức cho học sinh, tổ chức cho học sinh tham gia thi tuyển và làm thủ tục cho gần 200 học sinh các tỉnh vào học gửi hằng năm theo hệ dân nuôi.

Để đáp ứng yêu cầu về nơi ăn, ở, học tập cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư kinh phí sửa chữa 3 nhà ở cấp 4, với tổng diện tích 500m²; 5 nhà học cấp 4 có tổng diện tích 775m²; sửa chữa nhà cấp 4 khu vực nhà ăn có tổng diện tích 210m²; cải tạo và trang bị mới nội thất nhà học 3 tầng có tổng diện tích 1.050m², trang bị mới hơn 80 giường 2 tầng cho học sinh, 50 bộ bàn ghế cho cán bộ, giáo viên; xây dựng thêm khu vệ sinh tự hoại có tổng diện tích hơn 350m²; làm mới 1 lớp học cấp 4, 1 nhà kí túc xá gồm 36 phòng; đầu tư nâng cấp hệ thống bảng viết mới không bụi... Hai phòng khách cũng được trang bị đầy đủ tiện nghi phục vụ tốt việc đón tiếp đoàn cán bộ giáo dục Lào sang học tập tại Trường...

Hàng tháng, cán bộ, giáo viên, công nhân viên được phân loại thi đua theo các mức: A, B, C, D, với định mức thưởng ngoài lương: Loại A từ 100.000 đồng đến 170.000 đồng; loại B từ 80.000 đồng đến 120.000 đồng; loại C từ 60.000 đồng đến 80.000 đồng. Qua xếp loại hàng tháng đã có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và phục vụ tốt.

Tháng 4/1999, Hội nghị Quốc tế về Quản lí giáo dục MELT 99 được tổ chức tại Hà Nội. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cử đồng chí Nguyễn Văn Đào tham dự Hội nghị và trình bày bản báo cáo khoa học có chủ đề: *Công tác quản lí Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc*. Báo cáo được đông đảo các đại biểu tham dự đánh giá cao. Ngay sau Hội nghị, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức đoàn công tác gồm hơn 40 đại biểu là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường nước bạn Oxtraylia về thăm, nghiên cứu về mô hình hoạt động của Trường, trong đó có nội dung về đổi mới phương pháp giáo dục, đào tạo đối với học sinh là con em đồng bào các dân tộc thiểu số.

Từ cải tiến phương pháp dạy và học theo phương pháp tích cực, Trường đã phát huy tính chủ động sáng tạo và năng lực tự học của học sinh. Giáo viên của Trường đã dạy cho học sinh phương pháp tự học và tổ chức giảng dạy phù hợp với 3 đối tượng học sinh khá, trung bình và yếu kém. Giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh tự thiết kế bài tập Toán, Lí, Hoá, Sinh và tập làm thơ, kĩ năng viết các đề tài chuyên luận. Năm học 1999 - 2000, Trường thành lập một số câu lạc bộ học sinh yêu Toán, Lí, Hoá, Sinh..., thu hút đông đảo học sinh của Trường tham gia. Trong Trường, hoạt động của cán sự các bộ môn được duy trì thực hiện có hiệu quả. Các hoạt động thanh tra chuyên môn, thao diễn giảng dạy, thi giáo án và hồ sơ giảng dạy, thi giờ dạy tốt và nhiều hoạt động giảng dạy phong phú khác được tăng cường. Từng tổ

chuyên môn tích cực tổ chức ôn thi đại học cho học sinh lớp 12 và bồi dưỡng học sinh giỏi cho 3 khối.

Kết quả trong 2 năm học 1998 - 1999 và 1999 - 2000, Trường có hơn 100 lượt học sinh đạt loại giỏi; hơn 1.000 lượt học sinh đạt loại khá, còn lại là học sinh đạt loại trung bình. Về xếp loại đạo đức: Toàn trường có trên 2.000 lượt học sinh xếp loại tốt, hơn 150 lượt học sinh xếp loại khá; 20 lượt học sinh xếp loại trung bình. Số học sinh lên lớp thẳng đạt 98%/năm học. Trong kì thi học sinh giỏi Quốc gia năm 1999, Trường có 7 học sinh đạt giải; đến kì thi học sinh giỏi Quốc gia năm 2000, Trường có 12 học sinh đạt giải.

Ngoài nhiệm vụ được giao, hằng năm Nhà trường đón tiếp, tạo điều kiện cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc (từ năm 1994 là Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên) về kiến tập, thực tập, góp phần tích cực vào quá trình đào tạo giáo viên cho ngành Giáo dục. Trường còn cử cán bộ, giáo viên sang giúp đỡ nước bạn Lào và tổ chức có hiệu quả lớp tập huấn công tác quản lí cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh cho 22 Hiệu trưởng, Hiệu phó của Trường Dân tộc nội trú các tỉnh: ChamPaSak, Sê Công, U Đôm Xây. Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại sứ quán nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đánh giá cao về việc tham gia thực hiện nhiệm vụ quốc tế, góp phần vun đắp tình đoàn kết gắn bó khăng khít giữa nhân dân 2 nước Việt Nam và Lào.

Ngày 26/3/2000, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc phấn khởi được đón Chủ tịch nước Trần Đức Lương về thăm. Chủ tịch nước đã ghi vào Sổ Vàng truyền thống của Nhà trường: *“Tôi vui mừng về thăm Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc. Nhà trường đã có đóng góp lớn cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo cán bộ cho các dân tộc ít người ở miền núi, vùng cao, cánh chim đầu đàn của hệ thống các trường Dân tộc nội trú của nước ta hiện nay. Chúc thầy giáo, cô giáo, học sinh Nhà trường mãi mãi xứng đáng với truyền thống, mãi mãi xứng đáng với sự tin yêu của Đảng, Nhà nước và đồng bào các dân tộc”*.

Ngày 15/4/2000, Đoàn kiểm tra về thực hiện công tác dân chủ trong trường học gồm Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Trung ương Đoàn, Liên đoàn Lao động Việt Nam và nhiều đơn vị thành viên khác đã về làm việc tại Trường. Sau khi kiểm tra, đồng chí Trần Đình Hoan - Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng đoàn kiểm tra kết luận: Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc quản lí có kỉ cương, nền nếp và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong trường học, xứng đáng là Trường dẫn đầu các trường dân tộc nội trú trong cả nước.

Tóm lại, trong thời kì 1977 - 2000, vượt qua nhiều khó khăn, thiếu thốn, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc kiên trì phấn đấu, giữ vững phong trào thi đua *Đạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*. Những truyền thống tốt đẹp của Nhà

trường được xây dựng từ những ngày đầu thành lập, không ngừng được bồi đắp, vun đắp. Vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng trên lĩnh vực giáo dục, Nhà trường đã có nhiều bước chuyển biến mạnh mẽ. Cùng với việc củng cố, sắp xếp lại tổ chức, đưa mọi hoạt động từng bước đi dần vào nề nếp, chất lượng đào tạo của Nhà trường ngày càng được nâng lên. Uy tín, ảnh hưởng của Nhà trường không ngừng được nâng cao và mở rộng. Dù còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém, nhưng những kết quả đạt được trong 23 năm (1977 - 2000) là một bước tiến dài của Nhà trường. Từ những ưu điểm, thành tích cũng như những hạn chế, thiếu sót trong thời kì này, Đảng ủy và Ban Giám hiệu có thêm kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của Nhà trường thời kì tiếp theo.

Chương III

TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÙNG CAO VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 2001 - 2017

I- Tập trung sắp xếp lại bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ quản lí, tiêu chuẩn hóa đội ngũ giáo viên (2001 - 2005)

Bước vào năm 2001 - năm đầu thế kỉ XXI, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc có nhiều thuận lợi. Bộ máy tổ chức được sắp xếp lại và các phòng, ban được kiện toàn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XVII (1/10/2000). Đội ngũ cán bộ, giáo viên được bổ sung và tiếp tục được chuẩn hóa. Quy mô đào tạo của Nhà trường từng bước được mở rộng. Nhà trường luôn được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, các địa phương...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường, được sự nhất trí của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phòng Kế hoạch - Tài chính được thành lập (thay Phòng Tài vụ), do các đồng chí Phạm Hồng Chuyên, Đinh Thị Liên làm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Ban Công tác chính trị và Quản lí học sinh được thành lập, do đồng chí Nguyễn Chí Tiến làm Trưởng ban. Như vậy, từ tháng 10/2000, bộ máy tổ chức của Trường Phổ thông Vùng

cao Việt Bắc gồm có: Ban Giám hiệu; 3 phòng (Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính); 2 ban (Công tác chính trị và Quản lí, Đời sống); 5 tổ bộ môn (Văn, Xã hội, Lý - Hóa - Sinh, Toán - Tin và Bộ môn chung). Nhà trường có 137 cán bộ, giáo viên, công nhân viên và 1.800 học sinh⁽¹⁾.

Quán triệt chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 2001 - 2002, Nhà trường tiếp tục thực hiện đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Theo hướng đó, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường động viên và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Năm 2001, Trường có 5 giáo viên được cử đi học cao học, 4 cán bộ tham gia các lớp học về nghiệp vụ quản lí, 1 giáo viên được cử đi học tập ngắn hạn ở Ấn Độ, 12 cán bộ ở các phòng, tổ bộ môn được hỗ trợ kinh phí và thời gian đi học đại học tại chức.

Việc tổ chức cho giáo viên tham gia thi dạy giỏi các cấp được duy trì thường xuyên, coi đó là một biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Riêng năm 2002, trong số 14 giáo viên dự thi thì cấp Trường, có 12 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi. Thi giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh các bộ môn khoa học tự nhiên, 7 giáo viên của Trường tham dự đều đoạt giải. Trong năm học 2001 - 2002, hai cán bộ, giáo viên của Trường tham dự cuộc thi

⁽¹⁾ Tư liệu do Nhà giáo Nhân Dân Nguyễn Văn Đào - nguyên Hiệu trưởng Nhà trường, cung cấp.

giáo viên, cán bộ Đoàn giỏi, đều đạt thành tích cao. 100% cán bộ, giáo viên các tổ bộ môn đều dự thi đồ dùng dạy học cấp Trường. Kết quả: Tổ Hóa - Sinh đoạt giải Nhất; tổ Lí đoạt giải Nhì, tổ Văn đoạt giải Ba. Cô giáo Lục Thúy Hằng - giáo viên bộ môn Lịch sử (Tổ bộ môn chung), đoạt giải Xuất sắc.

Phong trào nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến kinh nghiệm được phát động, thu hút 100% cán bộ, giáo viên đăng kí tham gia. Nhiều cán bộ, giáo viên có đề tài sáng kiến kinh nghiệm mang tính khoa học cao, được ứng dụng rộng rãi trong Nhà trường. Riêng trong năm học 2001 - 2002, toàn Trường có 85 đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm được ứng dụng vào công tác quản lí và dạy học. Một số thầy, cô giáo có nhiều đề tài, sáng kiến kinh nghiệm đạt chất lượng tốt, được ứng dụng rộng rãi. Trong số đó, điển hình là cô giáo Tô Thị Thoa - Tổ trưởng tổ Toán, với 2 đề tài: *Một số kinh nghiệm giảng dạy phần hình học không gian nhằm phát huy tư duy sáng tạo cho học sinh* (năm học 2001 - 2002), và: *Phân dạng khai thác bài tập và xây dựng một số câu hỏi về kiểm tra trắc nghiệm Đại số tổ hợp* (năm học 2003 - 2004).

Cùng với việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy - học, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, kĩ cương dạy và học tiếp tục được duy trì. Ban Giám hiệu Nhà trường lấy việc chỉ đạo dạy học theo phương pháp tích cực và rèn luyện cho học sinh có phương pháp tự học làm trọng tâm trong công tác quản lí; lấy việc nâng cao

chất lượng và hiệu quả đào tạo là nhiệm vụ chính của đổi mới phương pháp dạy - học. Giáo viên các tổ bộ môn thực hiện nghiêm túc việc chuẩn bị bài giảng theo đúng quy định; không soạn bài một cách thụ động, chép lại sách giáo khoa, mà nghiên cứu, tìm giải pháp chuyển tải kiến thức giúp học sinh tự học, tự nhận thức và phát triển toàn diện năng lực tự học. Phòng Đào tạo lấy quản lí sổ sách chuyên môn là nhiệm vụ trọng tâm để duy trì nền nếp dạy và học trong Nhà trường. Việc kiên quyết chỉ đạo cán bộ, giáo viên thực hiện dạy và học theo đúng quy chế đã có tác dụng rõ rệt trong việc dạy tốt và học tốt. Kết quả xếp loại hồ sơ trong toàn Hội đồng có 100% xếp loại khá tốt. Các tổ bộ môn đã đưa nội dung sinh hoạt chuyên môn hằng tuần tương đối nền nếp và có chiều sâu. Các Tổ trưởng chuyên môn cùng với Ban Thanh tra - Phòng Đào tạo thường xuyên tổ chức thanh tra, góp phần thúc đẩy việc dạy và học đạt hiệu quả cao. Kết quả thanh tra chuyên môn, 100% số giờ dạy của giáo viên được thanh tra đều đạt yêu cầu. Nhiều giáo viên đạt xuất sắc.

Công tác tuyển sinh trong các năm học đều đạt 100% chỉ tiêu Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, đảm bảo đúng vùng, đúng đối tượng theo quy chế; số lượng, chất lượng cũng nhiều và cao hơn so với những năm trước. Trung bình hằng năm, Trường có hơn 1.500 học sinh theo học tại 29 lớp, trong đó khối 12 có 8 lớp, khối 11 có 12 lớp, và khối 10 có 9 lớp.

Biểu tổng hợp về công tác tuyển sinh

STT	Năm học	Tổng số tuyển sinh	Hệ chính thức	Hệ tình gửi
1	2001-2002	396	165	231
2	2002-2003	528	352	176
3	2003-2004	465	315	150

Để đáp ứng yêu cầu, quy mô đào tạo trong giai đoạn này, Trường nhận thêm 43 cán bộ, giáo viên, công nhân viên vào làm việc theo chế độ hợp đồng, do cơ quan tự lo trả, nâng tổng số lao động của Trường lên 180 người. Vì vậy, trong thời gian 2001 - 2004, dù mỗi năm số học sinh của Trường tăng hơn so với năm 2000 gần 200 người, nhưng Trường vẫn bảo đảm có đủ lớp học, đủ giáo viên đứng lớp và cán bộ phục vụ.

Công tác kiểm tra học sinh tiếp tục được cải tiến. Giáo viên nghiêm túc thực hiện quy chế kiểm tra đầu giờ và cho học sinh làm bài kiểm tra 15 phút, 1 tiết theo đúng phân phối chương trình. Các tổ bộ môn tiếp tục hoàn thiện ngân hàng đề thi; trong đó có đề thi học kì, đề thi cuối năm và đề thi thử cho học sinh khối 12. Từ năm học 2001 - 2002, Trường thực hiện cải tiến công tác luyện thi đại học cho học sinh đang theo học ở 3 khối 10, 11 và 12. Theo đó, học sinh khối 10, khối 11 luyện thi 2 buổi/tuần ở học kì 2; học sinh khối 12 ngay từ đầu năm học, được luyện thi 3 buổi/tuần. Ngoài ra, Nhà trường khuyến khích học sinh tự ôn luyện kiến thức vào các ngày nghỉ.

Để nâng cao chất lượng dạy và học, Nhà trường phân loại trình độ học lực học sinh để phân bổ vào học theo

từng lớp. Việc bồi dưỡng học sinh khá, giỏi và phụ đạo học sinh học yếu cũng như việc thăm lớp, dự giờ trong các tổ bộ môn được đẩy mạnh. Riêng trong năm học 2001 - 2002, các thầy, cô giáo đã phụ đạo cho học sinh 2.462 buổi; thăm lớp, dự giờ 1.260 tiết⁽¹⁾.

Việc tăng cường bồi dưỡng và phụ đạo học sinh đã mang lại kết quả rõ rệt. Số học sinh giỏi qua các kì thi đều cao hơn so với nhiều năm trước. Năm học 2001 - 2002, Trường có 273 học sinh đạt loại giỏi các cấp, trong đó có 23 học sinh giỏi cấp Quốc gia, 64 học sinh giỏi cấp Tỉnh, 186 học sinh giỏi cấp Trường. Trong số 23 học sinh đạt giải trong kì thi tuyển học sinh giỏi Quốc gia, có 1 học sinh đạt giải Nhất (môn Lịch sử), 3 học sinh đạt giải Nhì (môn Lịch sử), 6 học sinh đạt giải Ba (các môn: Sử - 3, Văn - 1, Địa - 1, Hóa - 1), 13 học sinh đạt giải Khuyến khích (các môn: Sử - 1, Địa - 5, Sinh - 5, Văn - 1, Hoá - 1)⁽²⁾. Cũng trong năm học này, toàn Trường có 99,1% số học sinh lên lớp thẳng; 99,1% số học sinh lớp cuối cấp đạt điểm tốt nghiệp ra trường; 41,2% số học sinh sau khi tốt nghiệp được vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Năm học 2002 - 2003, toàn Trường có 299 học sinh đạt loại giỏi các cấp; trong đó có 193 học sinh giỏi cấp Trường, 81 học sinh giỏi cấp Tỉnh, 25 học sinh đoạt giải trong kì thi tuyển học sinh giỏi Quốc gia (7 học sinh đoạt giải môn Văn, 8 học sinh đoạt

^{(1), (2)} Theo Báo cáo chính trị Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường khóa XVIII, nhiệm kì 2003 - 2005, ngày 31/12/2003, tr. 3, 4

giải môn Sử, 4 học sinh đoạt giải môn Địa, 3 học sinh đoạt giải môn Hóa, 3 học sinh đoạt giải môn Sinh)⁽¹⁾; 99,6% số học sinh lên lớp thẳng, 99,4% số học sinh cuối cấp đạt tốt nghiệp; gần 51% số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp⁽²⁾.

Những thành tích trên đây một lần nữa đã khẳng định vị thế của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc. Vì vậy, từ tháng 3/2002, Nhà trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao thêm nhiệm vụ bồi dưỡng Dự bị Đại học. Nguồn tuyển sinh được lấy từ các trường phổ thông trung học dân tộc nội trú các tỉnh phía Bắc. Đây là kết quả 10 năm Nhà trường liên tục tham mưu với Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ này, trong đó có 3 cuộc họp giữa Lãnh đạo Trường với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng đại diện các vụ, viện thuộc Bộ.

Từ sau khi có quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mọi mặt chuẩn bị cho việc mở lớp Dự bị Đại học được tiến hành khẩn trương, Tháng 3/2003, Trường cử đoàn cán bộ, giáo viên giỏi đến Trường Dự bị Đại học dân tộc Việt Trì để học tập kinh nghiệm giảng dạy và viết giáo trình. Sau đợt trao đổi, nghiên cứu học tập, cán bộ, giáo

⁽¹⁾ Trong số học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia, có 6 học sinh lớp 11 thi vượt cấp. Đó là: Ma Thị Vui đạt giải Nhì, Đặng Hoàng Diệu, Đinh Thị Thanh Tuyên, Lý Thị Cúc đều đạt giải Ba, Nông Hoàng Anh và Hoàng Trường Minh đạt giải Khuyến khích.

⁽²⁾ Theo *Báo cáo chính trị Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, nhiệm kỳ 2003 - 2005*, ngày 31/12/2003, tr. 5.

viên của Trường bắt tay vào việc biên soạn giáo trình. Đến tháng 6/2003, việc biên soạn giáo trình đã hoàn thành, gồm các môn: Toán do cô giáo Tô Thị Thoa, Hóa do Thạc sĩ Lương Bích Huyền, Sinh do Thạc sĩ Đinh Thị Kim Phương, Văn do Thạc sĩ Nguyễn Thị Thanh Thủy, Địa do Thạc sĩ Nguyễn Phúc Lự, Sử do Thạc sĩ Hoàng Thị Đặng làm Chủ biên. Cùng thời gian trên, công trình xây dựng nhà kí túc xá thứ 4, gồm 48 phòng, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; đồng thời đầu tư sửa chữa, nâng cấp 3 nhà kí túc xá 2 tầng lên 3 tầng (từ 60 phòng ở lên 90 phòng ở) và xây dựng thêm giảng đường cho hệ Dự bị Đại học. Trên cơ sở đó, từ năm học 2003 - 2004, khóa Dự bị Đại học đầu tiên được mở, gồm 50 học sinh.

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, Nhà trường đầu tư kinh phí sửa chữa khu nhà Hiệu bộ, Nhà truyền thống, Nhà đa năng với tổng diện tích hơn 20.000m²; làm mới trên 300m² trần nhà ăn, xây mới nhà ăn B rộng hơn 300m², sửa chữa nâng cấp trên 200m² nhà trẻ mẫu giáo, nâng cấp toàn bộ hệ thống chống sét, điện sinh hoạt, mua sắm mới 12 bộ máy vi tính; 100 bàn ăn, 240 giường tầng...

Đối với trường phổ thông, việc tổ chức cho học sinh hoạt động ngoại khóa có tầm quan trọng đặc biệt. Hoạt động ngoại khóa nhằm giáo dục thế hệ trẻ thành những con người mới phát triển tài hoa, lành mạnh về thể chất lẫn tinh thần. Hoạt động này có ý nghĩa hỗ trợ cho giáo dục nội khóa, góp phần phát triển và hoàn thiện nhân

cách, bồi dưỡng năng khiếu và tài năng sáng tạo của học sinh. Nhận thức rõ điều đó, hằng năm Nhà trường đều tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động ngoại khoá phục vụ học tập. Một trong những hình thức hoạt động ngoại khoá sôi nổi nhất thời gian này là cuộc thi *Đường lên đỉnh Olympia* được tổ chức vào tối thứ Bảy của một số tuần. Cuộc thi đã tạo cho học sinh có thêm một sân chơi trí tuệ, bổ ích. Ngoài ra, hàng tháng Đoàn trường còn tổ chức đêm thơ, thi tìm hiểu pháp luật, báo cáo chuyên đề về pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống ma tuý, tệ nạn xã hội; thi tìm hiểu về tấm gương các anh hùng liệt sĩ tuổi thanh niên trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và các gương sáng về học tập, công tác của tuổi trẻ hiện nay... Những hoạt động đó đều thu hút đông đảo học sinh của Trường tham gia.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên, trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của học sinh. Những học sinh có năng khiếu về các môn thể thao được lập thành đội tuyển, được hướng dẫn luyện tập có bài bản và đã giành được nhiều thành tích cao trong các cuộc thi đấu: Năm 2001, tham gia Hội khoẻ Phù Đổng tỉnh Thái Nguyên, học sinh của Trường giành giải Ba chạy việt dã và giải Nhì toàn đoàn. Năm 2002, tham gia Giải thể thao khối trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp cấp tỉnh, học sinh của Trường giành 1 giải Nhất, 4 giải Nhì và 1 giải Ba. Tại Hội thi Văn hóa, Thể thao các trường

dân tộc nội trú toàn quốc năm 2002 được tổ chức tại tỉnh Gia Lai, Đội tuyển của Trường được trao giải Nhất toàn đoàn, 2 giải Nhì toàn đoàn về thể thao và Văn nghệ - thanh lịch, 1 giải Nhất toàn đoàn về văn hoá và 25 huy chương các loại; trong đó có 5 *Huy chương Vàng*, 9 *Huy chương Bạc*, 11 *Huy chương Đồng* và 2 giải Khuyến khích. Em Trần Thị Thanh Huệ giành *Huy chương Vàng Học sinh thanh lịch*.

Ngày 9/11/2002, Hội thảo khoa học với chủ đề: *Các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc* được tổ chức. Tham dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Trần Xuân Nhĩ - Chủ nhiệm Chương trình VII, và hơn 150 đại biểu của 12 trường dân tộc nội trú. Nhiều báo cáo khoa học được trình bày, trong đó có một số báo cáo kinh nghiệm được đánh giá cao, điển hình là các báo cáo: *Các bước chỉ đạo hoạt động đổi mới phương pháp dạy học của Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Văn Đào*, *Về việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi Văn của cô giáo Nguyễn Thanh Thủy*, *Sử dụng phương pháp sơ đồ hoá trong dạy và học môn Sinh học của cô giáo Đinh Thị Kim Phương*.

Ngày 10/11/2002, Nhà trường long trọng tổ chức Lễ kỉ niệm 45 năm thành lập Trường và đón nhận *Huân chương Độc lập hạng Ba* do Nhà nước trao tặng. Cũng trong dịp này, nhà giáo Ưu tú Nguyễn Văn Đào được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhì* và được phong tặng danh hiệu *Nhà giáo Nhân dân*. Tham dự buổi Lễ có

các đồng chí lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, Lãnh đạo các tỉnh có học sinh theo học tại Trường; các cựu giáo viên, công nhân viên, cựu học sinh của Trường...

Sau cuộc Hội thảo khoa học theo chủ đề: *Các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc*, trong tháng 11/2002, Phòng Đào tạo tổ chức Hội thảo về *Mẫu giáo án kiểu mới*, nhằm thực hiện phương pháp giảng dạy học lấy học sinh làm trung tâm, phát huy động lực dạy của thầy và động lực học của trò. Mẫu giáo án được coi như một bản kế hoạch lên lớp, qua đó giúp học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản, trọng tâm, phát huy sáng tạo, khả năng tư duy của học sinh. Ngay sau Hội thảo, Ban Giám hiệu Nhà trường tổ chức Hội giảng gồm các giáo viên dạy giỏi, giáo viên có kinh nghiệm ở tất cả các bộ môn. Cô giáo Lương Bích Huyền - giáo viên dạy môn Hoá, được đánh giá xuất sắc nhất trong Hội giảng.

Nhận thức rõ công tác cấp dưỡng có ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo, Ban Đồi sống Nhà trường đã cải tiến việc phục vụ. Bộ phận cán bộ, nhân viên ở Nhà ăn tập thể được chia thành 3 tổ, mỗi tổ phục vụ 1 khối học sinh. Từ tháng 4/2003, Ban Đồi sống tổ chức bếp ăn thành 2 bộ phận (bếp A, bếp B), Cách làm này đã tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua nuôi học sinh tốt giữa các tổ, các bộ phận trong Nhà ăn. Bữa ăn hằng ngày, học sinh được chia theo từng suất, bảo đảm chất lượng

và vệ sinh an toàn thực phẩm. Cán bộ, nhân viên Ban Đồi sống còn tổ chức tăng gia đạt kết quả cao. Riêng trong năm học 2001 - 2002, Ban Đồi sống đã thu hoạch được 19,5 tấn thịt lợn hơi, 1 tấn cá, 3,5 tấn rau xanh, 259 kg nấm trồng với tổng giá trị 76.726.000 đồng và hơn 100 triệu đồng thu được từ dịch vụ căng tin⁽¹⁾. Bếp đun than được cải tiến và nhờ đó, số tiền mua chất đốt hằng ngày giảm 50% so với trước. Toàn bộ số tiền tiết kiệm được, Ban Đồi sống mua thêm thực phẩm, góp phần tăng khẩu phần ăn cho học sinh...

Ngày 31/12/2003, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội lần thứ XVIII. Đại hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2003 - 2005 là: Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học; chuyển hướng nhiệm vụ đào tạo phổ thông trung học và bổ sung nhiệm vụ bồi dưỡng Dự bị đại học cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, do các đồng chí Nông Viết Cương, Đinh Thị Kim Phương làm Bí thư và Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy học sinh làm trung tâm. Hơn 90% số giáo viên đã soạn bài, giảng bài theo hướng tích cực hoá các hoạt động của trò. Các thầy, cô giáo đã sử dụng thành công phương pháp gọi mở tư

⁽¹⁾ Theo Báo cáo chính trị Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, nhiệm kỳ 2003 - 2005, ngày 31/12/2003, tr. 6.

duy cho học sinh, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự giải bài tập. Đoàn trường cũng tổ chức thao giảng về phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm. Kết quả, 14 đoàn viên là giáo viên của Trường tham gia đều đạt giáo viên dạy giỏi, trong đó cô giáo Phạm Hồng Tú - giáo viên dạy môn Sinh, được đánh giá xuất sắc nhất đợt thao giảng.

Vào cuối năm học 2003 - 2004, Ban Giám hiệu Nhà trường có sự thay đổi về nhân sự. Ngày 24/5/2004, cô giáo Đinh Thị Kim Phương - Phó Bí thư Đảng uỷ, Trưởng phòng Đào tạo, được Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Nhà trường, thay Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Văn Đào nghỉ hưu. Tháng 6/2004, cô giáo Tô Thị Thoa - Tổ trưởng tổ Toán, được bổ nhiệm làm Trưởng Phòng Đào tạo.

Bước vào năm học 2004 - 2005, Trường có 1.695 học sinh thuộc 19 thành phần dân tộc thiểu số của 19 tỉnh từ Nghệ An trở ra. Nhằm bồi dưỡng kiến thức phù hợp với học sinh, Trường tổ chức phân loại học sinh theo trình độ giỏi, khá, trung bình, yếu kém. Trên cơ sở đó, Nhà trường tiếp tục duy trì và quản lý chặt chẽ việc tổ chức ôn thi tốt nghiệp phổ thông và ôn thi đại học cho học sinh. Việc tổ chức kiểm tra, thi học kì... được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế.

Từ đầu năm học, Nhà trường tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) Về định

hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000 trong toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ năm học, các phòng, ban và tổ bộ môn xây dựng kế hoạch làm việc chi tiết từng tuần, tháng. Hằng tuần, các phòng, ban và tổ bộ môn họp giao ban, kịp thời khắc phục thiếu sót và bổ sung những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy tốt, phục vụ tốt. Ban Giám hiệu Nhà trường tiếp tục động viên và sắp xếp công việc cho cán bộ, giáo viên đi học cao học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Các phòng, ban chức năng tiếp tục được củng cố, sắp xếp lại công việc cho phù hợp với khả năng của từng cán bộ, nhân viên. Phòng Kế hoạch - Tài chính chú trọng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo chế độ kế toán mới; mở sổ sách và thực hiện theo quy định mới trong công tác quản lí tài chính của Nhà nước. Các nguồn kinh phí được sử dụng đúng nguyên tắc, có hiệu quả, thường xuyên đảm bảo kịp thời đúng, đủ các tiêu chuẩn chế độ như lương, phụ cấp, học bổng và một số mục chi thường xuyên, chi đột xuất, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Nhà trường.

Ban Đời sống tập trung củng cố Nhà ăn, kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót nhằm nâng cao chất lượng phục vụ. Hoạt động dịch vụ căng tin và tăng gia sản xuất tiếp tục được duy trì, có hiệu quả, thu khoảng 172 triệu đồng. Trạm xá tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh, thường xuyên có cán bộ chuyên môn trực 24/24 giờ

trong ngày, kịp thời giải quyết các ca cấp cứu; phối hợp chặt chẽ với phòng Đào tạo, Ban Công tác chính trị - Quản lý học sinh, sinh viên tích cực kiểm tra đôn đốc học sinh thực hiện nền nếp vệ sinh, ăn ở văn minh, sạch đẹp. Vườn thuốc nam với gần 100 cây thuốc do cán bộ và học sinh trồng được đưa vào sử dụng. Một số cây thuốc được cán bộ đông y ở Trạm bào chế, điều trị có kết quả một số bệnh cho học sinh. Tổ Nhà trẻ, mẫu giáo thực hiện sáng tạo các quy định về chuyên môn; nhiệt tình, chu đáo chăm sóc các cháu, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên yên tâm công tác.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, cùng với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường luôn phát huy vai trò tiên phong, tích cực tham mưu giúp Đảng ủy và Ban Giám hiệu chỉ đạo tốt các mặt công tác. Phát huy thành tích các năm học trước, trong năm học 2004 - 2005, Đoàn trường tổ chức cho học sinh tham gia nhiều hoạt động văn hóa bổ ích, có tác dụng giáo dục tư tưởng, tình cảm trong sáng. Các đêm hội thi văn hoá, văn nghệ, vũ hội dân tộc "*Mừng Đảng, mừng Xuân*", "*Đường lên đỉnh Olympia*", "*Học sinh, sinh viên thanh lịch*", "*Giọng hát hay*" ... do Đoàn Trường tổ chức, đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp cho người xem. Trong năm học, Đội văn nghệ của Trường tham gia 14 buổi biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Kết thúc năm học 2004 - 2005, toàn Trường có 136 học sinh dự thi học sinh giỏi các cấp; trong đó có 9 học sinh đoạt giải trong kì thi học sinh giỏi Quốc gia, 50 học sinh đạt học sinh giỏi cấp Tỉnh; 280 học sinh giỏi các môn, 78 học sinh giỏi toàn diện; 98% số học sinh đạt điểm lên lớp; 99% số học sinh cuối cấp đạt điểm tốt nghiệp. Về hệ Dự bị Đại học, trong tổng số 176 sinh, có 18 sinh viên đạt loại giỏi, 97 sinh viên xếp loại khá, số còn lại xếp loại trung bình ⁽¹⁾. 125 cán bộ, giáo viên, công nhân viên đạt danh hiệu *Lao động Tiên tiến*, 116 cán bộ, giáo viên, công nhân viên đạt danh hiệu *Lao động Tiên tiến cấp cơ sở*; 5 cán bộ, giáo viên, công nhân viên đạt danh hiệu *Chiến sĩ thi đua*, 4 giáo viên đạt danh hiệu *Giáo viên dạy giỏi*. Tập thể Nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

II- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo (2005 - 2010)

Bước vào năm học 2005 - 2006, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc có những chuyển biến mới so với các năm học trước. Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên toàn Trường có 187 người. Trong tổng số 106 giáo viên, có 96 giáo viên đạt chuẩn (90,56%). Sau 17 năm thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đến năm 2005, đội ngũ giáo viên của Trường đã bước đầu giảng dạy theo phương pháp tích cực có hiệu quả, phát huy được năng lực tư duy

⁽¹⁾ Theo Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2004 -2005, tr.5.

của học sinh. Nhiều thầy giáo, cô giáo đạt danh hiệu *Giáo viên dạy giỏi*. Nhiều học sinh ham học và có phương pháp học tập tích cực. Sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên là một thuận lợi to lớn và là một trong những nhân tố quan trọng, có tính quyết định đến việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Công đoàn Nhà trường từ Liên đoàn Lao động thành phố Thái Nguyên, được chuyển về trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam.

Cũng từ năm học này, ngoài việc tuyển học sinh vào học hệ trung học phổ thông theo quy chế, đúng đối tượng như các năm học trước, Nhà trường tuyển thêm học sinh lớp 9 và học sinh hệ đặc biệt: Năm học 2005 - 2006, tuyển 60 học sinh lớp 9; năm học 2006 - 2007, tuyển 25 học sinh lớp 9; năm học 2008 - 2009 và năm học 2009 - 2010 mỗi năm học đều tuyển 32 học sinh hệ đặc biệt ⁽¹⁾. Như vậy, Trường đã thực hiện đa dạng hoá các hệ đào tạo.

Trong thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, giáo viên và công nhân viên chức, người lao động của Trường đều nhận thức rõ: Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Phát triển giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh. Nhiệm vụ trọng tâm đặt ra cho toàn Ngành nói

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết năm học 2008 - 2009* tr2; *Báo cáo tổng kết năm học 2009 - 2010*, tr. 3.

chung và Nhà trường nói riêng là: Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; phát triển quy mô giáo dục cả đại trà và mũi nhọn trên cơ sở bảo đảm chất lượng và điều chỉnh cơ cấu đào tạo, gắn đào tạo với sử dụng; thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập.

Thực hiện quản lý theo hướng dân chủ hóa toàn diện, mọi chủ trương nhiệm vụ, mục tiêu, kinh phí đều được công khai. Hàng tháng, Đảng ủy họp kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết tháng trước và ban hành nghị quyết tháng sau. Hiệu trưởng điều hành theo quy chế, nội quy và các văn bản pháp quy, theo *Luật Lao động*, *Luật Giáo dục* và *Pháp lệnh công chức, viên chức*. Đảng ủy lãnh đạo Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Nhà trường thực hiện giao ban đầy đủ, đúng quy định về nội dung và thời gian.

Nhờ sự quan tâm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ sở vật chất của Nhà trường được tăng cường. Vào đầu năm học 2005 - 2006, toàn Trường có 37 phòng học, trong đó có 26 phòng học kiên cố, 11 phòng học cấp 4, 12 phòng học được lắp đặt máy camera để quản lý, giám sát học sinh làm bài tập kiểm tra, thi học kì và thi tốt nghiệp; 1 thư viện có phòng đọc đạt chuẩn với 25.665 đầu sách, 1 phòng Lap, 2 phòng máy vi tính và 5 phòng thí nghiệm, thực hành. Năm 2005, Trường đầu tư mua mới 200 giường 2 tầng được đóng bằng gỗ nghiến; 340 bộ bàn ghế học sinh; 100 bộ bàn ăn học sinh. Các phòng làm việc

chuyên môn của cán bộ, giáo viên và phòng học được trang bị máy vi tính, giá sách, tủ đựng tài liệu... Đầu năm 2006, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư xây dựng hoàn thành 1 nhà kí túc xá 4 tầng có tổng diện tích 1.350 m², nâng cấp nhà thí nghiệm có tổng diện tích 360 m², v.v... Nhiều thiết bị tài sản, các phương tiện phục vụ nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của Trường đều được sửa chữa, nâng cấp, bảo đảm an toàn cho dạy và học. Từ năm học 2008 - 2009, cùng với việc cải tạo nhà ăn cấp 4 thành giảng đường lớn 2 tầng có diện tích sử dụng trên 1.500m², Nhà trường xây nhà làm việc hành chính 3 tầng có diện tích 500m², cải tạo giảng đường 2 tầng khép kín với diện tích hơn 300m²; hoàn thành thi công nhà thư viện tổng hợp 3 tầng có diện tích sử dụng trên 2.000m²; đồng thời triển khai thi công xây dựng giảng đường 4 tầng có diện tích sử dụng trên 3.000m².

Cơ sở vật chất được tăng cường là một trong những nhân tố quan trọng để Nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo.

Là một trường dân tộc nội trú, nguồn tuyển sinh là con em nhân dân các dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng sâu, vùng xa nên điểm đầu vào của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc thường thấp hơn so với các trường khác. Xuất phát từ thực tế này, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn quan tâm đến vấn đề giữ vững và nâng cao chất lượng dạy, học. Trong điều kiện thực hiện đa dạng hóa các hệ đào tạo, tuyển thêm

học sinh lớp 9 và học sinh hệ đặc biệt, vấn đề giữ vững và nâng cao chất lượng dạy, học càng được coi trọng. Mọi hoạt động, mọi phong trào trong Nhà trường đều nhằm vào mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo.

Phương pháp dạy học tiếp tục được đổi mới theo hướng phát huy năng lực trí tuệ, tư duy của học sinh. Việc sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học được thực hiện một cách triệt để. Theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 2005 - 2006, Trường thực hiện dạy học ngày 2 buổi ở cả 3 khối. Để học sinh tiếp thu được bài học ngay từ trên lớp, Hiệu trưởng Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện phương án chia từng lớp học thành 2 đối tượng học sinh. Đối tượng 1 gồm những học sinh có điểm tổng kết 3 môn: Toán - Lí - Hóa; hoặc Văn - Sử - Địa; hoặc Văn - Toán - Ngoại ngữ; hoặc Toán - Hóa - Sinh đạt điểm trung bình tổng kết học kì trên 6,5. Đối tượng 2 gồm những học sinh có điểm trung bình tổng kết học kì dưới 6,5. Số học sinh thuộc đối tượng 2 được giáo viên phụ đạo, cho học luyện các bài tập dễ học, dễ nhớ, gợi mở cho học sinh sự sáng tạo, tính tự lập trong học tập; sau đó tiếp tục hướng dẫn học sinh vào học, luyện những bài tập nâng cao. Việc phụ đạo học sinh học yếu và bồi dưỡng đội tuyển thi học sinh giỏi Quốc gia tiếp tục được duy trì.

Tháng 9/2006, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường triển khai học tập Quyết định số 3859/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về cuộc vận

động: *Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục* đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh. Để thực hiện có kết quả cuộc vận động, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường đề ra 10 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

1. Luôn coi trọng công tác giáo dục tư tưởng và đạo đức cách mạng cho đảng viên và quần chúng. Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên tận tụy với sự nghiệp giáo dục, đào tạo học sinh các dân tộc. Thực hiện rộng rãi quy chế dân chủ trong Trường, mọi người làm việc với tinh thần tất cả vì học sinh các dân tộc thân yêu; không thương mại hoá trong hoạt động dạy và học.

2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức; phấn đấu hằng năm có 90% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp. Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ và đội ngũ quản lý trẻ. Tăng cường hơn nữa cơ sở vật chất để trường trở thành trường có chất lượng cao trong khối các trường dân tộc nội trú và phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia.

3. Tranh thủ sự giúp đỡ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, các tỉnh, phụ huynh học sinh để hỗ trợ Trường hoàn thành nhiệm vụ, đạt chất lượng và hiệu quả đào tạo cao. Tăng số lượng và chất lượng nguồn cán bộ dân tộc. Làm tốt hệ dân tộc nội trú và hệ Dự bị Đại học. Quan tâm nhiều hơn tới học sinh, sinh viên là con thương binh, liệt

sĩ, con cháu các gia đình có công với nước, con em các dân tộc thiểu số ít người ở vùng cao, biên giới, hải đảo.

4. Xây dựng và phát triển Trường theo kế hoạch (về quy mô, đầu tư, hiệu quả và hướng phát triển). Việc quản lí tài chính chấp hành nghiêm luật kế toán, chống tham ô, lãng phí. Thực hiện công khai hoá tài chính trong ngân sách và ngoài ngân sách.

5. Trẻ hoá đội ngũ cán bộ Đảng và chính quyền, bồi dưỡng họ thành cán bộ có năng lực quản lí tốt, giữ vững và phát huy truyền thống của Nhà trường. Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng ủy trong toàn Đảng bộ, của chi ủy với từng chi bộ. Quan tâm công tác bồi dưỡng quần chúng ưu tú để phát triển Đảng trong giáo viên trẻ. Quan tâm xây dựng Công đoàn và Đoàn Thanh niên Nhà trường vững mạnh.

6. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các văn bản pháp quy dưới luật phù hợp với chính sách, pháp luật Nhà nước, điều kiện thực tế của Trường trong giai đoạn mới; củng cố nền nếp, kỉ cương lao động, học tập của Trường.

7. Quan tâm công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, chống các biểu hiện tiêu cực và tệ nạn ma tuý xâm nhập vào Trường.

8. Tiếp tục hoàn thiện dự án xây dựng cơ bản do Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư để hiện đại hoá cơ sở vật chất trường học.

9. Làm tốt dạy nghề phổ thông để 100% học sinh ra trường đã được học nghề vi tính ứng dụng, chăn nuôi, trồng trọt và các nghề khác.

10. Tiếp tục phấn đấu nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh và sinh viên.

Ngày 28/10/2006, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kì 2006 - 2010), với sự có mặt của 55/55 đảng viên chính thức và 5 đảng viên dự bị. Đại hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2006 đến năm 2010 là tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, do các đồng chí Nông Viết Cương, Đinh Thị Kim Phương làm Bí thư và Phó Bí thư.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ các năm học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc có nhiều thuận lợi cơ bản. Đó là sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương; là sự đoàn kết, tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm của tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường; là sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của đội ngũ cán bộ, giáo viên và công nhân viên. Sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cũng là một thuận lợi rất cơ bản tạo nên không khí thi đua sôi nổi trong cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh toàn Trường.

Chính từ trong môi trường lành mạnh ấy, đa số học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc có ý thức rèn luyện đạo đức, phấn đấu trong học tập. Trong các năm học, Nhà trường không có học sinh mắc khuyết điểm nghiêm trọng, chất lượng học tập được nâng lên rõ rệt. Kế hoạch giảng dạy, học tập hằng năm đều được triển khai thực hiện có kết quả. Ngoài việc theo dõi nền nếp giảng dạy, học tập hằng ngày, hằng tuần và chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ, Phòng Đào tạo hướng dẫn các tổ bộ môn tổ chức việc thực hiện dạy học theo tinh thần mới. Hằng tuần, các tổ bộ môn đều tổ chức trao đổi chuyên môn; 100% giáo viên trước khi lên lớp đã soạn giáo án mới, có chất lượng. Kiến thức trong bài soạn giáo án của giáo viên được bổ sung thường xuyên. Phong trào tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện đổi mới về khâu kiểm tra chất lượng, như: Kiểm tra đúng trọng tâm, phân loại đối tượng, cho điểm chính xác. Trung bình hằng năm, giáo viên trong Trường thực hiện bồi dưỡng và phụ đạo thêm cho học sinh được hơn 1.000 tiết học. Khẩu hiệu: *Dân chủ, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm* thực sự đã trở thành hành động cụ thể của cán bộ, giáo viên và công nhân viên Nhà trường.

Ngày 13/3/2007, Lễ kỉ niệm lần thứ 47 Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Trường (13/3/1960 - 13/3/2007) được tổ chức trọng thể. Trong không khí trang nghiêm, thầy và trò cùng ôn lại chặng đường 47 năm đã qua, nhớ lại lời Bác căn dặn để có thêm sức mạnh thi đua *Dạy tốt -*

Nuôi tốt - Học tốt. Nhân dịp này, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường triển khai học tập, nghiên cứu Chỉ thị số 06-CT/W ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* đồng thời phát động phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Kết quả thi đua trong năm học 2006 - 2007, Nhà trường đạt danh hiệu *Đơn vị Văn hóa tiêu biểu cấp Thành phố*, Công đoàn Nhà trường đạt danh hiệu *Công đoàn cơ sở vững mạnh*, được Liên đoàn Lao động tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen, Đảng bộ Nhà trường đạt danh hiệu *Đảng bộ trong sạch vững mạnh*.

Phát huy thành tích các năm học trước, cán bộ, giáo viên Nhà trường tích cực đăng kí đề tài nghiên cứu khoa học. Riêng trong năm học 2009 - 2010, toàn Trường có 3 đề tài khoa học cấp Trường, 8 sáng kiến kinh nghiệm... Một số đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng tốt, nhiều sáng kiến kinh nghiệm hay được ứng dụng trong công tác quản lí và giảng dạy của Nhà trường. Trong số đó, đáng chú ý là các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh của cô giáo Hiệu trưởng Đinh Thị Kim Phương, có tiêu đề *Một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên* và của cô giáo Trưởng phòng Đào tạo Tô Thị Thoa có tiêu đề: *Vận dụng phép tương tự hoá trong giảng dạy phần Phương pháp tọa độ cho học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc*.

Cùng với việc nghiên cứu khoa học, hằng năm Nhà trường đều tổ chức thao giảng. Thầy giáo, cô giáo tích cực đăng kí dự thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Trong kì thi giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh năm học 2009 - 2010, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đoạt giải Nhất toàn đoàn; 2 cô giáo Lưu Hồng Dung (môn Văn) và Hoàng Thị Kiên (môn Lịch sử) đoạt giải xuất sắc. Kết quả hội thi giáo viên dạy giỏi năm học 2009 - 2010, có 10 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Trường; 17 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh. Tính chung trong 5 năm học, từ năm học 2005 - 2006 đến năm học 2006 - 2010, toàn Trường có 42 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Trường, 37 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh.

Để tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, tháng 9/2008, Trường triển khai Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *Về việc phát động phong trào thi đua: "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013* tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Ban Giám hiệu Nhà trường xây dựng Chương trình hành động cụ thể, bao gồm các nội dung: Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp học sinh tự tin trong học tập; Thầy, cô giáo tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy để khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý

thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh; Học sinh được khuyến khích đề xuất sáng kiến và cùng thầy, cô giáo thực hiện các giải pháp để việc dạy và học có hiệu quả ngày càng cao; rèn luyện cho học sinh kĩ năng ứng xử hợp lí với các tình huống trong cuộc sống, thói quen và kĩ năng làm việc, sinh hoạt theo nhóm; rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kĩ năng phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; rèn luyện kĩ năng ứng xử văn hóa, chung sống hòa bình, phòng ngừa bạo lực và các tệ nạn xã hội.

Nhằm tăng cường công tác quản lí, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trong những năm 2006 - 2010, bộ máy tổ chức Nhà trường có một số thay đổi. Tháng 10/2006, Tổ Y tế được tách ra khỏi Ban Đời sống để nhập vào Ban Công tác chính trị, an ninh và Quản lí học sinh. Ban Công tác chính trị, an ninh và Quản lí học sinh đổi tên thành Phòng Công tác chính trị và Quản lí học sinh, do đồng chí Nguyễn Chí Tiến làm Trưởng phòng. Tháng 11/2008, được sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường thành lập Phòng Thanh tra - Khảo thí - Bảo đảm chất lượng, gồm 5 cán bộ, nhân viên, do Tiến sĩ Vũ Tiến Dũng - cán bộ Phòng Đào tạo, làm Trưởng phòng. Ngay sau khi thành lập, Phòng đã nhanh chóng đi vào hoạt động, tích cực giúp Ban Giám hiệu chỉ đạo công tác thi và đánh giá các yếu tố bảo đảm chất lượng trong Trường. Ban Giám hiệu cũng có sự thay đổi về nhân sự.

Tháng 8/2009, thầy giáo Nông Viết Cường - Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Nhà trường, được nghỉ hưu theo chế độ. Cô giáo Đinh Thị Kim Phương - Phó Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường, được Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Tháng 11/2009, cô giáo Tô Thị Thoa - Trưởng phòng Đào tạo, được Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Nhà trường.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường phát huy tốt vai trò tổ chức, động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học. Cùng với các phong trào thi đua thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", "*Chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục*", "*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*", Công đoàn Nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập, nghiên cứu nội dung Nghị quyết số 442/NQ-CP ngày 1/11/2007 của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam *Về việc phát động cuộc vận động: Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*. Ban Giám hiệu Nhà trường coi đây là một trong những tiêu chí thi đua quan trọng, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Trường. Vì vậy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu và Công đoàn Nhà trường thường xuyên quán triệt đầy đủ nội dung cơ bản của cuộc vận động đến toàn thể cán bộ, giáo viên,

công nhân viên. Với tinh thần tương thân, tương ái, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh của Trường đã quyên góp được 20 triệu đồng, hàng trăm bộ quần áo, chăn màn và hàng nghìn cuốn sách, vở, đồ dùng học tập ủng hộ người dân và học sinh huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh bị ảnh hưởng của cơn bão số 9 năm 2008. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường có nhiều hoạt động bổ ích để tập hợp đoàn viên, thanh niên: Triển khai thực hiện cuộc vận động *Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác*, thực hiện phong trào *5 xung kích phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc*, *4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*. Đoàn trường phối hợp với Báo *Thiếu niên Tiền phong* và Báo *Thiếu nhi Dân tộc* cùng xây dựng nhóm bút *Hoa nắng vùng cao*, ra cuốn *Nội san Hoa nắng vùng cao*, 2 tháng/số. Đoàn trường cũng phối hợp với Báo *Thiếu nhi dân tộc* thiết lập trang báo *Hương rừng Việt Bắc*. Những ấn phẩm đó thu hút sự tham gia của đông đảo học sinh trong Trường. Học sinh Hà Thị Thanh Nhân vinh dự được Báo *Thiếu Nhi Dân tộc* trao danh hiệu: *Cây bút tuổi hồng* xuất sắc toàn quốc năm 2007.

Hiểu rõ vấn đề ăn, ở có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục, đào tạo của Nhà trường, cán bộ, nhân viên Ban Đồi sống nêu cao tinh thần phục vụ, tích cực cải tiến công tác. Bộ phận nhà bếp chủ động tìm nguồn thực phẩm an toàn bảo đảm chất lượng bữa ăn cho học sinh. Bộ phận kế toán thực hiện tốt việc xuất, nhập lương

thực, thực phẩm; giám sát chặt chẽ học bổng học sinh, theo dõi việc cắt cõm và thanh toán cho học sinh hàng tháng theo đúng niên độ kế toán. Bộ phận chăn nuôi, trồng trọt có sáng kiến cải tiến sử dụng chế phẩm vi sinh làm giảm ô nhiễm môi trường. Bộ phận tăng gia, chăn nuôi cung cấp rau xanh, thịt lợn cho bếp ăn của Nhà trường với tổng giá trị bình quân hơn 100 triệu đồng/năm.

Để các luồng thông tin thiếu lành mạnh, các hiện tượng tiêu cực từ bên ngoài xã hội không thâm nhập vào Trường, làm ảnh hưởng tới tư duy đạo đức, lối sống của học sinh, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh; tăng cường công tác an ninh, chính trị trật tự an toàn trong Trường. Mặt khác, Nhà trường thường xuyên liên hệ chặt chẽ với các lực lượng an ninh của địa phương để kịp thời nắm bắt tình hình và có biện pháp ngăn chặn các vụ việc có thể xảy ra.

Như vậy, trong những năm 2005 - 2010, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đã triển khai nhiều biện pháp thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Nhờ đó, tổng kết các năm học đều đạt kết quả tốt; số học sinh đạt loại học lực khá giỏi đều chiếm trên 70%; năm học nào cũng có trên 10 học sinh đạt giải trong kì thi học sinh giỏi Quốc gia.

Riêng trong năm học 2005 - 2006, toàn Trường có 322 học sinh giỏi cấp Trường, 121 học sinh giỏi cấp Tỉnh, 15 học sinh giỏi Quốc gia, trong đó có 4 học sinh lớp 11 thi vượt cấp. Xếp loại học lực có 89 học sinh đạt loại giỏi (5,6%), 1.057 học sinh đạt loại khá (67,1%), 420 học sinh đạt loại trung bình (26,6%), 11 học sinh đạt loại yếu (0,7%). Về hạnh kiểm, có: 1.408 học sinh được xếp loại đạo đức tốt (89,3%), 111 học sinh xếp loại đạo đức khá (7%), 53 học sinh xếp loại trung bình (3,4%), 5 học sinh xếp loại đạo đức yếu (0,7%). Toàn Trường có 104 học sinh được nhận học bổng từ các loại quỹ: Vallet (Pháp), WUP (Đức), Hỗ trợ Đại học Việt Nam, Vừ A Dính và quỹ khuyến học của Trường, với tổng số tiền 42,5 triệu đồng; 99,9% số học sinh đạt điểm lên lớp thẳng, 99,5% số học sinh lớp 12 đạt điểm tốt nghiệp; 81,3% số học sinh tham gia học nghề, hướng nghiệp, gồm các nghề: Tin học ứng dụng, may, dệt, thêu, chăn nuôi, trồng trọt; 53% số học sinh của Trường thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; hơn 100 học sinh được cử tuyển vào đại học ⁽¹⁾. Đối với hệ Dự bị Đại học, kết quả năm học 2009 - 2010 so với năm học 2005 - 2006, số học sinh đạt học lực loại giỏi từ 0,8% trong tổng số học sinh, đã tăng lên 11,9%; số học sinh đạt học lực khá từ 9%, tăng lên 48,3%; số học sinh đạt loại học lực trung bình từ 84,5%, đã giảm xuống còn 15,6%; số còn

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết năm học 2005 - 2006, tr.7.

lại là học sinh đạt loại trung bình khá (24,2%), không còn học sinh học lực loại yếu.

Với những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo 3 năm liên tục (2007 - 2008, 2008 - 2009, 2009 - 2010), Nhà trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; Đoàn trường được Trung ương Đoàn tặng Cờ thi đua và Bằng khen *Đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn và Phong trào thanh niên trường học* 5 năm liên tục (từ năm học 2006 - 2007 đến năm học 2010 - 2011), được Tỉnh Đoàn Thái Nguyên tặng Cờ thi đua *Đơn vị xuất sắc 3 năm liên tục* (2007 đến 2010). Các đồng chí Nông Thị Thúy Hương, Phùng Trung Dũng, Phạm Quốc Quân, Lưu Hồng Dung và Lưu Thị Sơn Trà được Tỉnh đoàn Thái Nguyên tặng danh hiệu: *Gương mặt trẻ tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên...*

Những thành tích của Nhà trường là kết quả sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh; trong đó có sự đóng góp to lớn của cô giáo Hiệu trưởng Đinh Thị Kim Phương. Với tư cách là một cán bộ quản lí, dám nghĩ, dám làm, có tác phong giản dị, mẫu mực, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong công tác, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có trách nhiệm cao với tinh thần *Tất cả vì học sinh các dân tộc thân yêu*, cô giáo Đinh Thị Kim Phương đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu *Nhà giáo Ưu tú* (2008).

III- Thực hiện đổi mới toàn diện, tiếp tục xây dựng Nhà trường theo hướng đa hệ đào tạo và phát triển bền vững (2010 - 2017)

Bước vào năm 2010 - năm có nhiều ngày kỉ niệm lớn ở trong nước, Đảng bộ Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc tổ chức Đại hội toàn thể lần thứ XX (28/1/2010) với chủ đề: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đổi mới toàn diện, phát huy tiềm năng, thế mạnh để xây dựng Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đa hệ đào tạo và phát triển bền vững.* Đại hội thông qua Nghị quyết công tác và những chỉ tiêu cụ thể trong nhiệm kì 2010 - 2015, phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó 50% cán bộ, giáo viên có trình độ từ Thạc sĩ trở lên và có thêm 1 Tiến sĩ; 100% giáo viên sử dụng và khai thác công nghệ thông tin có hiệu quả...

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, và Chỉ thị số 4899/CT-BGDĐT ngày 4/8/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *Về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2009 - 2010*, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường xây dựng nhiệm vụ cho từng năm học. Nhiệm vụ năm học 2010 - 2011 được xác định với 6 nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc lần thứ XX (2010 - 2015), với chủ đề: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đổi mới toàn diện, phát huy tiềm năng, thế*

mạnh để tiếp tục xây dựng Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc đa hệ đào tạo và phát triển bền vững.

2. Tăng cường nền nếp kỉ cương trong quản lí và dạy học; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, thi; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí, tiếp tục thực hiện chủ trương: *Mỗi giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lí.*

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá điều kiện chất lượng các tổ chuyên môn. Thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện 3 công khai; 4 kiểm tra. Đẩy mạnh công tác tự đánh giá và tăng cường đánh giá trong nhà trường.

4. Tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và xây dựng Trường theo hướng chuẩn hoá: Tiến hành đánh giá Hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo chuẩn; đẩy mạnh tiến độ xây dựng Nhà trường theo hướng đạt chuẩn, phát triển và hiện đại.

5. Hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam, Trường chú trọng phát triển quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua và thực hiện cuộc vận động: *Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong*

giáo dục và phong trào: Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, tập trung chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá là động lực thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học trên cơ sở bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông. Kiên quyết khắc phục tình trạng dạy học theo lối “đọc, chép”. Tổ chức kiểm tra đánh giá công tác quản lý và hiệu quả sử dụng các thiết bị dạy học. Tổ chức nghiên cứu khoa học có ứng dụng thiết thực phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong dạy học; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng đại trà.

6. Giáo dục phẩm chất đạo đức cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh làm việc theo lời dạy của Bác Hồ đã căn dặn khi Người về thăm Trường vào ngày 13/3/1960. Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức của học sinh về đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

Từ tháng 7/2010, Trường tiếp tục tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh học tập các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Chỉ thị năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch nhiệm vụ năm học của Nhà trường.

Dựa trên kế hoạch chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động dạy và học; trong đó xác định rõ các môn học, thời lượng dành cho các môn học ở từng khối lớp; duy trì đều đặn giao ban tổ trưởng chuyên môn, chủ nhiệm hằng tuần; xây dựng thời khoá biểu lên lớp khoa học, sát thực.

Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên được đi đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ để nâng cao trình độ, cử cán bộ theo học các lớp cao cấp chính trị, lớp cán bộ quản lý; cử giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo các lớp do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên tổ chức. Lãnh đạo Nhà trường động viên giáo viên không ngừng tự học, tự nghiên cứu, tổ chức thao giảng, hội giảng, dự giờ, góp ý và trao phần thưởng cho những giáo viên tham gia thi dạy giỏi các cấp, giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, có nhiều học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp Quốc gia, cán bộ quản lý giỏi... Số giáo viên dạy giỏi các cấp của Nhà trường không ngừng tăng qua các năm học, đáp ứng nhiệm vụ chính trị đã được Đảng và Nhà nước giao phó. *Trong năm học 2012 - 2013, Trường có 10 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Trường, 4 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh. Năm học 2013 - 2014, có 12 giáo viên dạy giỏi cấp Trường, 4 giáo viên dạy giỏi môn Khoa học Xã hội cấp Tỉnh. Đến năm học 2014 - 2015, cán bộ, giáo viên của Trường có 36 đề tài, sáng kiến kinh nghiệm được Hội*

đồng Khoa học ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên và Hội đồng Khoa học Nhà trường nghiệm thu; 14 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Trường; 11 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh.

Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi khối các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp số 1 tỉnh Thái Nguyên, Trường có 6 giáo viên đoạt giải Nhất. Tham gia Hội thảo Khoa học các trường Trung học phổ thông chuyên Duyên Hải Bắc Bộ, chuyên đề môn Vật lí đoạt giải Nhì, chuyên đề môn Toán đoạt giải Ba. Một chuyên đề môn Toán tham gia Trại hè Hùng vương lần thứ XII đoạt giải A. Tham gia thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật cấp Quốc gia: Trường đạt 2 giải Ba vòng lĩnh vực. Thi vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống thực tiễn Trường đạt 2 giải Ba vòng lĩnh vực. Dự thi Trại hè Hùng Vương khối các trường chuyên khu vực Trung du và Miền núi phía Bắc, Trường đoạt 41 Huy chương.

Phương pháp dạy học tiếp tục được đổi mới theo hướng tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Sinh hoạt tổ chuyên môn được đổi mới theo hướng tăng cường giúp đỡ vì sự tiến bộ của các thành viên thông qua trao đổi, thảo luận các chủ đề, nội dung giảng dạy; rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy. Đội ngũ giáo viên cốt cán được Ban Giám hiệu Nhà trường cử đi tham dự các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Sau đó, Nhà

trường tổ chức cho số giáo viên này truyền đạt lại những nội dung được tập huấn cho các thành viên trong tổ bộ môn. Nhiều giáo viên thực hiện tốt các phương pháp dạy học tích cực, chuyển từ việc truyền thụ kiến thức một chiều sang tổ chức hoạt động tích cực, tự lực của học sinh; tăng cường thực hành, rèn luyện cho học sinh kỹ năng vận dụng kiến thức.

Các hoạt động thao giảng, thi đồ dùng dạy học, nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giáo viên tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Trong thời gian này, 100% cán bộ, giáo viên đều tham gia nghiên cứu khoa học. Tính riêng 5 năm (2010 - 2015), toàn Trường có 256 đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu; trong đó có 18 đề tài cấp Tỉnh, 106 đề tài xếp loại A, 150 đề tài xếp loại B⁽¹⁾. Một số đề tài được ứng dụng trong công tác giảng dạy và quản lí. Trong số đó, đáng chú ý là đề tài: *Rèn luyện kỹ năng giải Toán tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất* của cô giáo Tô Thị Thoa - Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Hiệu trưởng, được triển khai ứng dụng rộng rãi trong công tác giảng dạy ở các trường Trung học phổ thông; đề tài: *Tiết kiệm điện, tận dụng nguồn năng lượng mặt trời và khí sinh học để cải thiện điều kiện học tập, sinh hoạt cho học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc*, của Nhà giáo Ưu tú Đinh Thị Kim Phương - Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng Nhà

^{(1), (2)} Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2010-2015 trình Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Số 105-BC/ĐH, ngày 1/6/2015, tr. 5.

trường, được Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ (CTTC), DHA Co.Ltd triển khai xây dựng bằng nguồn vốn do Đại sứ quán Phần Lan tài trợ, góp phần cải thiện điều kiện học tập và sinh hoạt cho hơn 2.000 học sinh trong Trường. Đề tài được trao giải thưởng tại *Ngày sáng tạo Việt Nam 2011* tổ chức vào ngày 15/6/2011 ở Hà Nội. Nhiều đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc nhận được sự đồng tình và được phổ biến cho các trường dân tộc nội trú, dự bị Đại học dân tộc trong cả nước. Điều đáng chú ý là, những đề tài sáng kiến kinh nghiệm của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc còn được phổ biến và chuyển giao cho cán bộ quản lí các trường dân tộc nội trú ở nước bạn Lào.

Từ năm học 2012 - 2013 trở đi, thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phát triển nghiên cứu khoa học kĩ thuật trong học sinh, Nhà trường đã quan tâm tạo mọi điều kiện để giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học. Tại các Hội thi Khoa học kĩ thuật dành cho học sinh Trung học phổ thông toàn quốc, năm học nào Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc cũng đều có đề tài tham gia và đoạt giải; trong đó có một số đề tài đoạt giải cao.

Dưới sự hướng dẫn của các thầy, cô giáo, học sinh Nhà trường biết vận dụng kiến thức môn học vào việc giải quyết các tình huống thực tiễn trong cuộc sống, Trong các kì thi vận dụng kiến thức liên môn vào giải

quyết các tình huống thực tiễn - bài giảng tích hợp cấp Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đều có đề tài tham gia và đoạt giải cao.

Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học và tham dự các cuộc thi, học sinh Nhà trường được tiếp cận với các nhà khoa học, được làm quen với các phương pháp nghiên cứu khoa học. Chính từ đó, học sinh trong Trường có thêm niềm tin, tích cực thi đua học tập và nghiên cứu khoa học.

Ngoài việc học tập theo chương trình chính khóa, Nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, các câu lạc bộ, các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu... Chính những hoạt động đó đã góp phần quan trọng vào việc phát huy tính chủ động và sáng tạo của học sinh; tăng cường sự giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

Nhằm giúp học sinh có phương hướng đúng đắn trong học tập và cuộc sống, tháng 11/2011, Nhà trường thành lập Tổ tư vấn do cô giáo Bùi Thị Thu Thủy làm Tổ trưởng. Tổ Tư vấn có nhiệm vụ tư vấn tâm lí, sức khỏe, xây dựng các diễn đàn rèn luyện kĩ năng sống, văn hóa học đường, sức khỏe sinh sản vị thành niên và tư vấn chọn ngành nghề phù hợp. Ngay sau thành lập, Tổ phối hợp với Sở Y tế Thái Nguyên xây dựng các diễn đàn

tuyên truyền về công tác phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống buôn bán người; phòng, chống bệnh lao và các bệnh truyền nhiễm.

Năm 2012, Ban Giám hiệu Nhà trường được tăng cường. Ngày 16/5/2012, đồng chí Vũ Huy Kỳ - Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị, được Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Nhà trường. Đồng chí Lục Thuý Hằng - Phó Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị, được Ban Giám hiệu Nhà trường bổ nhiệm làm Trưởng Phòng thay đồng chí Vũ Huy Kỳ. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo được bổ sung, tăng cường, Nhà trường có thêm nhiều thuận lợi trong phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo con em đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, từ năm học 2012 - 2013, Trường tổ chức tốt việc dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh. Theo sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu Nhà trường, mỗi thầy, cô giáo chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học; Phòng Đào tạo phân công, sắp xếp lịch hoạt động của giáo viên và học sinh hợp lí. Học sinh các lớp được tổ chức thành từng nhóm bạn học tập. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn tăng cường các hoạt động hướng dẫn học sinh rèn luyện kĩ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo; hướng dẫn, tạo cho

học sinh có năng lực độc lập suy nghĩ, khắc phục việc ghi nhớ máy móc. Các phòng, tổ chuyên môn tăng cường dự giờ, thăm lớp và quan tâm hướng dẫn, giúp đỡ giáo viên mới. Trường tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức, kĩ năng về đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thảo nhằm đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức nghiêm túc, hiệu quả hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Cán bộ, giáo viên chú trọng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, phát huy sáng kiến kinh nghiệm...

Năm 2012, nhà Trường long trọng tổ chức Lễ kỉ niệm 55 năm thành lập và đón nhận *Huân chương Độc lập hạng Nhì* do Nhà nước trao tặng. Cũng nhân dịp này, một số cán bộ, giáo viên được trao tặng phần thưởng cao quý: Nhà giáo Ưu tú Đinh Thị Kim Phương - Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng Nhà trường, được trao tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*; Cô giáo Chu Thị Nga - Tổ trưởng Tổ Lí - Hóa - Sinh, được phong tặng danh hiệu *Nhà giáo Ưu tú*; Phòng Đào tạo, Tổ Lí - Hóa - Sinh và các cô giáo Chu Thị Nga, Hoàng Thị Đặng, Hoàng Thị Kiên được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục đào tạo, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tới dự buổi Lễ, có Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan, Trung tướng Tư lệnh Quân khu I Bế Xuân Trường, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Vinh Hiển, các đồng chí lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tuyên Quang cùng đồng đảo các thế hệ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh của Trường.

Nhìn lại chặng đường 55 năm, các thế hệ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh Nhà trường đều rất tự hào trước những bước tiến vững chắc cùng với những thành tích đã đạt được. Trong 55 năm, Nhà trường đã đào tạo hơn 22.000 học sinh là con em của 34 dân tộc thiểu số, thuộc 21 tỉnh miền núi từ Thừa Thiên Huế trở ra. Trường có 218 học sinh đoạt giải trong các kì thi học sinh giỏi Quốc gia; tỉ lệ học sinh thi đỗ vào đại học, cao đẳng, dự bị đại học hằng năm đạt trên 95%. Trong số các học sinh đã ra trường, nhiều người đã trở thành lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo các địa phương trên cả nước. Các thế hệ học sinh của Trường đã góp phần tích cực xây dựng miền núi, vùng cao giàu mạnh và đổi mới.

Tự hào với những thành tích đã đạt được trên chặng đường 55 năm, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong Trường càng ra sức thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*. Các cuộc vận động, phong trào thi đua: *“Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”*; *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; *“Nói không với bệnh thành tích trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*; *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*... tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Trường bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kĩ năng cho học sinh; tăng cường liên hệ thực tế,

tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Nhiều hoạt động phục vụ giảng dạy và học tập được tổ chức: *Hội thi thí nghiệm - thực hành* của học sinh, *Hội thi tự làm và sử dụng thiết bị dạy học* của giáo viên, *Ngày hội công nghệ thông tin*, *Ngày hội sử dụng ngoại ngữ*, v.v...

Giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh là một trong những mặt công tác được Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể Nhà trường coi trọng. Các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của Bộ..., đều được kịp thời phổ biến đến cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Lãnh đạo Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015*. Trong các Hội thi Báo cáo viên giỏi tuyên truyền tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chủ đề từng năm từ cấp cơ sở đến cấp Trường, cấp Thành phố, Nhà trường đều tích cực tham gia và đoạt giải cao. Cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên Nhà trường luôn tích cực học tập và làm theo tấm gương của Bác, gương mẫu đi đầu trong công tác, trong cuộc sống.

Công tác giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hóa được duy trì tốt. Nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá, tham quan các di tích lịch sử, thăm Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, về nguồn... để giáo dục tình yêu quê hương đất nước, và hiểu biết về lịch sử đất nước. Công tác nghiên cứu biên soạn lịch sử, kỉ yếu của Nhà trường được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các số đặc biệt *Tập san Trường mình* được xuất bản nhân các ngày kỉ niệm lớn của Nhà trường.

Trong những năm 2010 - 2015, công tác tổ chức cán bộ được Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường quan tâm. Thời gian này, Nhà trường đã làm thủ tục tiếp nhận và tuyển biên chế 19 cán bộ, giáo viên; làm thủ tục tuyển hợp đồng lao động ngoài biên chế 20 cán bộ, giáo viên; kí và gia hạn hợp đồng lao động cho 77 lượt cán bộ, giáo viên; hoàn chỉnh và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho 235 cán bộ, giáo viên nộp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên; làm thủ tục cấp sổ bảo hiểm xã hội mới cho 16 cán bộ, giáo viên; làm thủ tục nâng bậc lương năm 2011 cho 62 cán bộ, giáo viên; làm thủ tục giải quyết chế độ phụ cấp thâm niên giảng dạy cho hơn 100 giáo viên...⁽¹⁾. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ được tăng cường. Số cán bộ được cử đi đào tạo bồi dưỡng trong những năm 2010 - 2015 chiếm 90% tổng số cán bộ đã đưa vào quy hoạch. 100% cán bộ lãnh đạo, giáo viên Nhà trường đạt

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết năm học 2011 - 2012*, tr. 5.

chuẩn theo quy định. Nhà trường đã triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý giai đoạn 2010 - 2015 và xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015 - 2020 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh, Thành phố. Cũng trong thời gian này, Nhà trường đã làm tốt quy trình bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 13 cán bộ quản lý cấp Phòng, Tổ; điều chuyển, tiếp nhận và tuyển dụng 42 cán bộ ⁽²⁾.

Là một trường dân tộc nội trú đa hệ đào tạo, đối tượng tuyển sinh là học sinh thuộc nhiều thành phần dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa có phong tục tập quán khác nhau, nên dễ xảy ra những va chạm trong cuộc sống. Nhiều học sinh do chưa ý thức được tầm quan trọng của việc học, khi vào Trường vẫn mang theo những thói hư tật xấu, sinh hoạt tự do vốn có từ địa phương. Bên cạnh đó, do đặc thù là trường tập trung học sinh dân tộc ít người nên các phần tử tiêu cực bên ngoài luôn tìm cách lôi kéo, kích động học sinh Nhà trường làm việc xấu.

Từ đặc điểm trên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn quan tâm, chỉ đạo các phòng chức năng tăng cường quản lý học sinh, đẩy mạnh công tác giáo dục tinh thần đại đoàn kết giữa các dân tộc. Mặt khác, Nhà trường phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương; phối hợp giữa lực lượng

⁽²⁾ Theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, trình Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020... Tlđđ, tr. 8.

Bảo vệ - Tự vệ - Quản lí kí túc xá - Đội Thanh niên xung kích trong Nhà trường với Tổ An ninh dân phố, Công an phường để đảm bảo trật tự, an ninh trên địa bàn; phối hợp với Phòng Cảnh sát Giao thông tuyên truyền về an toàn giao thông. Nhờ có nhiều biện pháp tích cực, tình hình trật tự an ninh trong Nhà trường thường xuyên được đảm bảo. Học sinh trong Trường đoàn kết thương yêu nhau như anh em một nhà.

Nhận thức rõ cơ sở vật chất là một trong những điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã tham mưu đề xuất để Bộ Giáo dục và Đào tạo định mức kinh phí đào tạo hằng năm cho Nhà trường. Đảng ủy - Ban Giám hiệu Nhà trường thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân tổ chức thanh tra việc chi tiêu ngân sách để đảm bảo công khai minh bạch, chống tham ô, lãng phí phục vụ tốt nhiệm vụ dạy và học. Các dự án xây dựng cơ sở vật chất và hợp đồng mua hàng đều tổ chức đấu thầu theo quy định của Nhà nước.

Ngoài việc tận dụng cơ sở vật chất đã có, Đảng ủy - Ban Giám hiệu Nhà trường tích cực đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo để được xây mới trạm Y tế, giảng đường 3 tầng, giảng đường 4 tầng, kí túc xá 4 tầng, nhà xưởng thực hành, đường nội bộ, hàng rào xung quanh... Trường thành lập Ban Quản lí công trình để đôn đốc các đơn vị xây dựng đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn. Nhờ đó, trong 5 năm (2010 - 2015), Trường Phổ thông Vùng

cao Việt Bắc đã có hàng loạt công trình đưa vào phục vụ dạy và học.

Như vậy, trong những năm 2010 - 2015, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã kiên trì lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ các năm học theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (1/2010) đề ra. Sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên và học sinh đã mang lại kết quả rõ rệt. Chất lượng đào tạo của Nhà trường được giữ vững và nâng cao, thể hiện ở số học sinh giỏi qua các năm học đều tăng.

***Biểu tổng hợp số lượng học sinh giỏi
giai đoạn 2010 - 2015***

Kết quả	Năm học				
	2010- 2011	2011- 2012	2012- 2013	2013- 2014	2014- 2015
Tổng số	490	550	526	579	544
Quốc gia	14	16	15	13	12
Cấp tỉnh	207	214	218	262	226
Cấp trường	269	320	293	304	306

Chất lượng giáo dục toàn diện còn được thể hiện ở kết quả trong các kì thi hội diễn, thi trại hè do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đều tham gia và đoạt giải cao.

Những thành tích trong các năm học đều có sự đóng góp quan trọng của Đoàn Thanh niên và Công đoàn Nhà trường. Đoàn Thanh niên thường xuyên phối hợp với Phòng Công tác học sinh, sinh viên - An ninh duy trì tốt các hoạt động trong kí túc xá; tổ chức, hướng dẫn học

sinh tham gia làm trật tự nội vụ, vệ sinh môi trường; hướng dẫn học sinh làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh theo tinh thần Quyết định số 4631/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch hành động phòng chống đại dịch cúm A (H1N1) trong các cơ sở giáo dục. Đoàn trường còn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Chủ nhiệm làm tốt nhiệm vụ quản lí học sinh trong và ngoài giờ chính khoá, tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh. Hằng năm, Đoàn trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; đi tham quan các di tích lịch sử, văn hóa trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên.

Hưởng ứng phong trào thi đua *Dạy tốt* do Đoàn trường phát động nhân dịp kỉ niệm 55 năm thành lập Nhà trường, các đoàn viên Chi đoàn giáo viên tích cực rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, công nghệ thông tin, tham gia ôn luyện học sinh giỏi các cấp, tăng cường công tác phụ đạo tình nguyện cho học sinh yếu kém; tổ chức *Hội giảng các nhà giáo trẻ*. Các chi đoàn học sinh có phong trào *Hoa điểm 10*; tổ chức thi báo ảnh gồm các nội dung về học tập, lao động rèn kĩ năng sống, về xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, giảng đường văn minh, phòng ở văn hóa; về văn nghệ, thể dục thể thao; thi thiết kế Tập san chào mừng Ngày thành lập Trường và Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; thi thiết kế bản tin *Khi tôi 18*. Các phong trào góp phần tạo được không khí thi đua sôi nổi trong toàn Trường.

Đoàn viên, thanh niên trong giáo viên và học sinh Nhà trường còn tích cực tham gia các cuộc thi do Tỉnh Đoàn tổ chức. Trong đó, đáng chú ý là cuộc thi sáng tạo trẻ do Tỉnh Đoàn tổ chức (11/2011), đề tài: *Một số biện pháp nâng cao năng lực tự học môn Sinh học lớp 10 cho học sinh dân tộc nội trú* của các đồng chí: Bùi Thị Thu Thủy, Phạm Hồng Tú, Lý Hồng Chuyên và đề tài: *website Địa lí của đồng chí Nguyễn Thị Phương Nga đạt giải Nhất*; đề tài về mô hình *Trải nghiệm sáng tạo và giữ gìn bản sắc văn hoá các dân tộc* của Đoàn trường đoạt giải Khuyến khích.

Đánh giá vai trò của Đoàn Thanh niên trong những năm 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường đã khẳng định: *“Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có nhiều hoạt động phong phú, bổ ích và thiết thực. Các phong trào “Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp”, “Phong trào thanh niên tình nguyện”... được tổ chức, thực hiện hiệu quả. Qua các phong trào, tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của đoàn viên có tiến bộ tích cực. Đoàn Thanh niên nhà trường đã rất sáng tạo trong các hoạt động, tạo nhiều sân chơi bổ ích cho học sinh toàn trường. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh luôn thể hiện tinh thần xung kích trong các hoạt động, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng, góp phần quan trọng vào thành công chung của trường Phổ*

thông Vùng cao Việt Bắc trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo”⁽¹⁾.

Cùng phối hợp với Đoàn Thanh niên, Công đoàn Nhà trường thường xuyên bám sát nhiệm vụ chuyên môn, thực hiện các cuộc vận động lớn của Ngành; động viên cán bộ, giáo viên và công nhân viên nêu cao tinh thần vượt khó, phát huy sáng kiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, Công đoàn Nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên đăng kí thi đua thực hiện tốt các cuộc vận động do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; tiếp tục rèn luyện tư cách đạo đức, phẩm chất nhà giáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chấp hành pháp luật, nâng cao năng lực tự học, sáng tạo trong giảng dạy, trong lao động để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng nếp sống văn minh, ứng xử văn hoá; thực hiện tốt nội quy của Trường và tuân thủ pháp luật.

Thực tế cho thấy, trong những năm 2010 - 2015, Công đoàn Nhà trường “... tập trung thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; triển khai nhiều hoạt động thiết thực, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Duy trì, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo”, “Tất cả vì học sinh các dân tộc thân yêu” và

⁽¹⁾ Theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, trình Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020... Tlđđ, tr. 11.

các phong trào thi đua khác; quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng, chấp hành đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, chống tiêu cực và tệ nạn xã hội; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời mọi băn khoăn, thắc mắc của công đoàn viên. Làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, viên chức, học sinh. Vận động cán bộ, đoàn viên công đoàn, học sinh tích cực tham gia công tác từ thiện, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội ⁽¹⁾.

Phát huy truyền thống đã được xây dựng và vun đắp từ những ngày đầu mới thành lập, trong những năm 2010 - 2017, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc luôn thực hiện tốt công tác dân vận. Cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh Nhà trường đều giữ mối liên hệ tốt với cấp ủy và chính quyền địa phương, thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Nhà trường tích cực tham gia đóng góp công sức vào sự thành công các phong trào, các cuộc vận động của địa phương, như chương trình đồng diễn tại Đại hội Thể dục thể thao xã Quyết Thắng, phường Tân Thịnh, Đại hội Thể dục thể thao thành phố Thái Nguyên, Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên, Lễ Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long; tham gia trình diễn Chương trình nghệ thuật tại với chủ đề “*Khúc tráng ca Lưu Xá*” tại Lễ Tưởng niệm các liệt sĩ Thanh niên xung phong Đội 91 Bắc Thái. Nhà trường tự nguyện đóng góp

⁽¹⁾ Theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, trình Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020... Tlđđ, tr. 11.

xây dựng nhà tình nghĩa trị giá 50 triệu đồng cho gia đình thương binh tại xã Quyết Thắng và tham gia đóng góp cho nhiều chương trình từ thiện khác.

Nhà trường còn tích cực vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm tài trợ học bổng, tăng cường cơ sở vật chất cho học sinh dân tộc thiểu số. Kết quả, trong 5 năm (2010 - 2015), thông qua *Quỹ Odon Vallet, Vừ A Dính, Thắp sáng niềm tin, Quỹ Khuyến học*, Nhà trường đã tặng học bổng cho học sinh dân tộc ít người vượt khó học giỏi 886.000.000 đồng⁽¹⁾. Cán bộ, giáo viên Nhà trường đã đóng góp xây dựng *Quỹ khuyến học* 390.000.000 đồng. Bằng nguồn quỹ này, hằng năm Nhà trường đã trợ cấp khó khăn, thưởng cho học sinh khoảng 70.000.000 đồng. Đại sứ quán Phần Lan tại Việt Nam đã tài trợ 300.000.000 đồng cho Nhà trường thực hiện Dự án *Tiết kiệm điện và sử dụng năng lượng mặt trời* ⁽²⁾.

Trong những năm 2010 - 2015, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ tăng cường giao lưu, củng cố tình đoàn kết gắn bó keo sơn với các bạn Lào theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã kết nghĩa, giúp đỡ về chuyên môn, tặng tài liệu, máy tính trị giá 50.000.000 VNĐ cho Trường Năng khiếu - Dự bị Đại học thuộc Đại học Quốc gia Lào, Khoa

^{(1), (2)} Theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, trình Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020... Tlđđ, tr. 10

Tiếng Việt - Đại học Quốc gia Lào; tặng quà cho lưu học sinh Lào tại Thái Nguyên trị giá 20.000.000 VNĐ, góp phần vun đắp cho tình đoàn kết, hữu nghị, gắn bó, thủy chung giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào. Nhà trường tiếp tục cử một số cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm sang giúp một số trường học của nước bạn để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo. Với những đóng góp quan trọng, từ năm 2012, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc chính thức được công nhận là thành viên Hội Hữu nghị Việt - Lào tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện kế hoạch hợp tác năm 2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, từ ngày 3 đến ngày 9/8/2013, Nhà trường đã đón tiếp Đoàn đại biểu Đại học Quốc gia nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến thăm và làm việc. Đoàn do Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bounnho Phommabouth - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Ngữ văn - Đại học Quốc gia Lào, làm Trưởng đoàn. Thành viên trong đoàn có: Phó Giáo sư Khamson Thong My Say - Trưởng Khoa Tiếng Việt, ông Thay Simma Phala You - Hiệu trưởng Trường Năng khiếu - Dự bị Đại học thuộc Đại học Quốc gia Lào. Cùng đi với Đoàn có ông Phạm Văn Khánh - Tham tán Đại sứ quán Việt Nam tại Lào.

Trong không khí thăm tình hữu nghị, hai bên đã trao đổi những kinh nghiệm về giáo dục tư tưởng và tổ chức giảng dạy; biện pháp giải quyết những khó khăn trong công tác quản lí, đào tạo học sinh dân tộc thiểu số. Ban

Giám hiệu Nhà trường và Đoàn Cán bộ Lào thống nhất một số vấn đề trong việc tiếp tục cử giáo viên của Trường sang Trường Đại học Quốc gia Lào, Trường Năng khiếu - Dự bị Đại học Lào để giảng dạy môn Tiếng Việt và một số môn học khác. Hai bên đã thống nhất kế hoạch kết nghĩa giữa Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc và Trường Năng khiếu - Dự bị Đại học thuộc Đại học Quốc gia Lào. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bounnho Phommabouth thay mặt Đoàn bày tỏ mong muốn mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Đại học Quốc gia Lào và Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc được tăng cường hơn nữa thông qua các hoạt động chuyên môn, góp phần khắc sâu hơn nữa tình hữu nghị đặc biệt, gắn bó keo sơn giữa hai dân tộc Việt - Lào như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Việt - Lào hai nước chúng ta/ Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”*.

Tháng 11/2014, trong không khí thi đua lập thành tích chào mừng *Ngày Nhà giáo Việt Nam*, Nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, công nhân viên chức. Hội nghị phát động phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên; thông qua những chỉ tiêu cơ bản về công tác tuyển sinh, về giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi các cấp, các hoạt động nghiên cứu khoa học và nhiều lĩnh vực quan trọng liên quan đến hoạt động của Nhà trường; quyết định tiếp tục thực hiện các cuộc vận động: *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; *“Mỗi thầy cô, giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”* và phong trào *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích*

cực". Hội nghị bầu Ban Thanh tra nhân dân, gồm 3 đồng chí: Lục Thúy Hằng (Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính), Ngô Tuấn Vinh (Bí thư Đoàn trường) và Phạm Thị Hương (Cán bộ Phòng Tài chính - Đồi sống). Hội nghị kêu gọi toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên của Trường phát huy tinh thần trách nhiệm cao, ra sức thi đua phát huy tính sáng tạo, chủ động, tận dụng những cơ hội thuận lợi, phấn đấu xây dựng "*Nhà trường văn hoá, nhà giáo, cán bộ mẫu mực, học sinh thanh lịch*" để đưa Trường vững bước tiến lên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2014 - 2015.

Năm học 2014 - 2015 là năm học Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đạt được nhiều thành tích nổi bật trong công tác giáo dục - đào tạo, là năm thầy và trò đón nhận nhiều tin vui rất đáng tự hào. Nhà giáo Ưu tú Đinh Thị Kim Phương - Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng Nhà trường, được Nhà nước phong tặng danh hiệu *Nhà giáo Nhân dân*; cô giáo Tô Thị Thoa - Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Hiệu trưởng Nhà trường, được Nhà nước phong tặng danh hiệu *Nhà giáo Ưu tú*. Đặc biệt, Nhà trường vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: *Anh hùng Lao động trong thời kì đổi mới* (theo Quyết định số 1434/QĐ-CTN ngày 25/6/2014 của Chủ tịch nước). Cũng trong năm học này, ngày 31/12/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 6333/QĐ-BGDĐT, bổ nhiệm cô giáo Lục Thúy Hằng - Trưởng phòng Tổ

chức - Hành chính, giữ chức vụ Hiệu trưởng, thay Nhà giáo Nhân dân Đinh Thị Kim Phương về nghỉ chế độ.

Trong không khí vui mừng, phấn khởi, tự hào, bước sang năm 2015, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc hăng hái tham gia các phong trào thi đua; tích cực hưởng ứng cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*.

Ngày 16/1/2015, Nhà trường tổ chức Lễ công bố quyết định bổ nhiệm Thạc sĩ Lục Thúy Hằng - Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, làm Hiệu trưởng (nhiệm kì 2014 - 2019). Cũng trong tháng 1/2015, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Hoài Nam - Phó Trưởng phòng Đào tạo, Chủ tịch Công đoàn Nhà trường, làm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, thay đồng chí Lục Thúy Hằng.

Ngày 4/2/2015, tại Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong không khí kỉ niệm 85 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; hướng về Kỉ niệm lần thứ 55 Ngày Bác Hồ về thăm Trường (13/3/1960 - 13/3/2015), 55 cán bộ giáo viên và học sinh của Trường đã tổ chức Lễ Báo công dâng Bác. Thay mặt các thầy, cô giáo và học sinh của Trường, Thạc sĩ Lục Thúy Hằng - Đảng uỷ viên, Hiệu trưởng Nhà trường, đã hứa với Bác: Chúng cháu nguyện tăng cường giữ vững khối đoàn kết giữa các dân tộc trong Trường, thực hiện tốt hơn nữa lời Bác dạy khi về thăm, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, không ngừng phấn đấu xây dựng và phát triển Nhà

trường, thực hiện tốt nhất nhiệm vụ giáo dục dân tộc và miền núi mà Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục Đào tạo giao cho trong thời kì đổi mới.

Ngày 12/3/2015, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc tổ chức Lễ Kỷ niệm lần thứ 55 Ngày Bác Hồ về thăm (13/3/1960 - 13/3/2015) và đón nhận danh hiệu *Anh hùng Lao động trong thời kì đổi mới* - một phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng. Tham dự buổi Lễ, có Nhà giáo Ưu tú, Tiến sĩ Nguyễn Thị Nghĩa - Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đại diện các vụ trực thuộc Bộ; đồng chí Nhữ Văn Tâm - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên; Lãnh đạo Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên cùng các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo, giáo viên và các thế hệ học sinh của Trường.

Tại buổi Lễ, Thạc sĩ Lục Thúy Hằng - Hiệu trưởng Nhà trường báo cáo những thành tích nổi bật của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc qua 58 năm xây dựng và trưởng thành. Khắc ghi lời dạy của Bác Hồ, các thế hệ cán bộ, giáo viên của Trường đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, tận tâm với nghề, tận tình chăm sóc học sinh, vừa dạy chữ, vừa dạy người, đào tạo bao thế hệ học sinh ra trường đảm nhận nhiều lĩnh vực công tác phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Qua các năm học,

chất lượng đào tạo của Trường không ngừng được nâng lên. Hằng năm, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98%; tỉ lệ học sinh thi đỗ đại học, dự bị đại học, cao đẳng đạt trên 90%. Từ năm 1995 đến năm 2015, Trường có 278 học sinh đoạt giải trong các kì thi học sinh giỏi Quốc gia; giành được trên 300 *Huy chương* các loại trong các Hội thi Văn hóa, Thể thao các trường Phổ thông dân tộc nội trú toàn quốc.

Từ mái trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, gần 50.000 học sinh là con em của 34 dân tộc thiểu số thuộc 21 tỉnh miền núi, trong đó có nhiều học sinh thuộc dân tộc rất ít người, như: Ngái, Lự, Mảng, Si La, Cơ Lao, La Chí, La Hủ, Cống, Pu Péo, Bố Y..., đã trưởng thành. Nhiều người đã trở thành Giáo sư, Tiến sĩ, đảm nhận những chức vụ quan trọng trong các tổ chức Đảng, Nhà nước, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong số đó, tiêu biểu là đồng chí Đỗ Văn Chiến, dân tộc Sán Dìu, quê xã Ninh Lai (huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang), cựu học sinh khóa 1977 - 1980, nay là Ủy viên Trung ương Đảng, Đại biểu Quốc hội, Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ⁽¹⁾.

Lễ Kỷ niệm lần thứ 55 Ngày Bác Hồ về thăm Trường và đón nhận danh hiệu *Anh hùng Lao động trong thời kì đổi*

⁽¹⁾ Ngày 30/4/2016, đồng chí Đỗ Văn Chiến về thăm mái trường thân yêu. Nhân dịp này, đồng chí thay mặt lãnh đạo Ủy ban Dân tộc trao Kỷ niệm chương *Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc* cho 20 cán bộ, giáo viên và tặng Nhà trường 50 triệu đồng, góp phần chăm lo, đào tạo học sinh, vì sự nghiệp xây dựng và phát triển Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc.

mới đã khơi dậy niềm tự hào trong mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Từ đó, mọi người có thêm sức mạnh và quyết tâm thi đua *Dạy tốt - Nuôi tốt - Học tốt*, tiếp tục xây dựng Nhà trường phát triển bền vững.

Nhằm góp phần xây dựng nét đẹp người đoàn viên thời kì mới *Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn* và xây dựng môi trường học đường lành mạnh, tạo cơ hội để đoàn viên, thanh niên được thể hiện khả năng của mình về nhận thức và kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống, tối 25/3/2015, tại sân khấu nhà Đa năng, Đoàn trường tổ chức vòng chung khảo Hội thi *Đoàn viên tài năng thanh lịch* năm học 2014 - 2015. 16 thí sinh xuất sắc nhất được lựa chọn từ 49 chi đoàn trong toàn Trường đã trải qua các phần thi: Trang phục tự chọn, Năng khiếu và Ứng xử. Các thí sinh đã thể hiện được sự sáng tạo, tự tin của bản thân, mang lại cho đêm chung khảo những khoảnh khắc ấn tượng. Đây là một trong những hoạt động bổ ích, giúp đoàn viên, thanh niên nâng cao nhận thức về chính trị, văn hóa, xã hội và tích cực tham gia các hoạt động của Trường.

Ngày 17/4/2015, Đoàn trường tổ chức Hội thi Vũ quốc tế - Vũ dân tộc dành cho những đoàn viên thanh niên khối 10, 11. Các chi đoàn đã mang đến Hội thi những tiết mục vũ tập thể xuất sắc, công phu và sáng tạo về nội dung, hình thức thể hiện, để lại cho người xem nhiều ấn tượng tốt đẹp. Trong đó, đáng chú ý là các điệu múa Lăm Vông, múa sạp, múa Nàng Then và một số điệu

vũ cổ truyền, vũ quốc tế hiện đại như: Chachacha, Bibop, Valse, Bizzi... Kết thúc hội thi, Ban Tổ chức đã trao giải Nhất vũ dân tộc cho phần dự thi múa Lăm Vông của Chi đoàn 10A1; giải Nhì cho tiết mục múa sạp của Chi đoàn 10A4, múa Lăm Vông của Chi đoàn 10A10. Giải Nhất vũ Quốc tế được trao cho Chi đoàn 11A1 với vũ điệu Chachacha đặc sắc, hai giải Nhì thuộc về Chi đoàn 11A7 và 11A10 với các vũ điệu Valse và Bizzi.

Hưởng ứng phong trào *Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*, góp phần xây dựng và giáo dục lối sống, nâng cao ý thức trách nhiệm của học sinh trong việc gìn giữ, bảo vệ cảnh quan môi trường, ngày 26/4/2015, Phòng Công tác học sinh, sinh viên và An ninh của Trường đã huy động học sinh tham gia cải tạo khuôn viên kí túc xá; nâng cấp bồn hoa, trồng bổ sung thêm các loại hoa, cây cảnh; vệ sinh khu nhà ở kí túc xá; đổ bê tông sân nhà F và gia cố hàng rào dây thép gai bảo vệ xung quanh Trường.

Ngày 9/5/2015, đồng chí Lê Trọng Tuấn - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Dự bị đại học Dân tộc Trung ương Việt Trì (Phú Thọ) cùng các đồng chí lãnh đạo Phòng Đào tạo, giáo viên thuộc tổ bộ môn Tự nhiên đã về Trường để cùng giao lưu, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn. Tại buổi giao lưu, Nhà giáo Nhân dân Đinh Thị Kim Phương - nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Hiệu trưởng Nhà trường, đã nhấn mạnh về mối quan hệ gắn bó, đoàn kết và trở thành truyền thống của hai trường. Đồng chí

bày tỏ mong muốn hai trường sẽ ngày càng củng cố tình đoàn kết, gắn bó, hợp tác cùng phát triển. Trong buổi giao lưu, giáo viên Tổ bộ môn Tự nhiên của hai trường đã trao đổi với nhau về kinh nghiệm, bài học thực tiễn trong công tác giảng dạy.

Kết thúc năm học 2014 - 2015, toàn Trường có 242/242 cán bộ, giáo viên, công nhân viên hoàn thành nhiệm vụ; trong đó có 235 đồng chí đạt danh hiệu *Lao động Tiên tiến* (97%); 54 đồng chí đạt danh hiệu *Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở* (22,3%). Trường đạt danh hiệu *Tập thể Lao động xuất sắc*. Công đoàn Nhà trường đạt danh hiệu *Công đoàn vững mạnh*, được Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam tặng Bằng khen. Đoàn trường được công nhận tổ chức Đoàn vững mạnh, được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn Thanh niên.

Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, trong 2 ngày 17, 18/6/2015, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội toàn thể lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) với chủ đề: *Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, phát huy tiềm năng, thế mạnh để xây dựng Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đa hệ đào tạo, phát triển bền vững và hội nhập*. Tham dự Đại hội có 101 đảng viên sinh hoạt tại 6 chi bộ trực thuộc Đảng bộ. Đại hội được đón tiếp các đồng chí Ngô Mạnh Hải - Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo),

Lê Như Xuyên - Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Dân tộc (Bộ Giáo dục và Đào tạo), Nguyễn Ngọc Thanh - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), Đại hội khẳng định “... dưới sự lãnh đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự chỉ đạo công tác Đảng của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước giao cho”⁽¹⁾. Về chất lượng giáo dục, Nhà trường đều đạt và vượt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX đề ra. Trong 5 năm (2010 - 2015), Nhà trường đào tạo 9.989 học sinh, bình quân mỗi năm có 1.150 học sinh tốt nghiệp (đạt và vượt chỉ tiêu tuyển sinh); 78/149 (52,3%) giáo viên đạt danh hiệu *Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh* (vượt chỉ tiêu); 95% cán bộ, giáo viên, công nhân viên đạt danh hiệu *Lao động Tiên tiến*, trong đó có 20% đạt danh hiệu *Chiến sĩ Thi đua* các cấp, 1 *Nhà giáo Nhân dân*, 2 *Nhà giáo Ưu tú*, 1 *Chiến sĩ Thi đua toàn quốc*, 3 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (vượt chỉ tiêu); 100% đơn vị đạt *Tập thể Lao động tiên tiến*, trong đó có 80% đơn vị đạt *Tập thể Lao động xuất sắc* (vượt chỉ tiêu)... 5 năm liên tục, Đảng bộ Nhà trường

⁽¹⁾ Theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020... Tlđđ, tr. 1.

đạt danh hiệu *Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu* (vượt chỉ tiêu) ⁽²⁾.

Bên cạnh những thành tích, ưu điểm, Đại hội cũng chỉ ra những mặt hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX. Đó là, chất lượng giáo dục toàn diện tuy có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy Nhà trường; công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục còn chậm tiến độ; trình độ tin học, ngoại ngữ và việc đổi mới phương pháp dạy học của cán bộ, giáo viên chưa đồng đều...

Trên cơ sở đánh giá kết quả và hạn chế trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2020 là: *“Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát huy tiềm năng, thế mạnh để xây dựng Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đa hệ đào tạo, phát triển bền vững và hội nhập”* ⁽³⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ngày 18/6/2015, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI họp phiên đầu tiên, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, gồm 3 đồng

⁽²⁾ Theo *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020...* Tlđd, tr. 2

⁽³⁾ Theo *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020...* Tlđd, tr. 15

chí: Lục Thúy Hằng (Bí thư), Tô Thị Thoa (Phó Bí thư) và Nguyễn Hoài Nam (Ủy viên).

Bước vào năm học 2015 - 2016, Nhà trường tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông. Ban Giám hiệu chỉ đạo các phòng chức năng, các tổ bộ môn và mỗi cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch cụ thể, xây dựng chương trình theo hướng giảng dạy tiếp cận năng lực học sinh, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học để phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, sáng tạo nhằm mang lại hiệu quả cao trong giảng dạy. Nhiều giáo viên đã thực hiện tốt các phương pháp dạy học tích cực, chuyển từ việc truyền thụ kiến thức một chiều sang tổ chức hoạt động tích cực, tự lực của học sinh; tăng cường các hoạt động thực hành, vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh. Phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực cùng với các hoạt động đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại tiếp tục được đẩy mạnh.

Thực hiện Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *Về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng*, các tổ/nhóm chuyên môn đã xây dựng được các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn để tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực của học

sinh đưa lên mạng *Trường học kết nối*. Một số nhóm chuyên môn đã chủ động vận dụng Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/1/2015 trong việc phân tích, góp ý, đánh giá giờ dạy của giáo viên dựa trên 12 tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm giờ học, tạo cơ sở cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học có chất lượng và hiệu quả. Việc sinh hoạt chuyên môn được cải tiến theo hướng tích cực, tập trung vào sinh hoạt chuyên đề, phân tích hoạt động học của học sinh, giúp học sinh tích cực, chủ động hơn trong học tập và rèn luyện; đồng thời giúp giáo viên chủ động, tích cực hơn trong chuẩn bị và thực hiện bài học, tạo ra sự thay đổi về quản lí hoạt động chuyên môn trong Nhà trường.

Từ năm học 2015 - 2016, Trường chủ trương đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, như tổ chức và quản lí hoạt động trải nghiệm sáng tạo dành cho học sinh qua *Trường học kết nối*.

Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, Trường đã coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ngoài giờ lên lớp; tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi/hội thi. Trong đó đáng chú ý là cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp Quốc gia dành cho học sinh trung học năm học 2015 - 2016, Trường có 2 đề tài đều đạt kết quả cao: 1

giải Nhất, 1 giải Khuyến khích... Trong năm học 2016 - 2017, Trường tiếp tục duy trì 2 đề tài tham gia dự thi nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia và đạt 2 giải Khuyến khích. Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học Nhà trường đạt 2 giải Nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Khuyến khích; Cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp Nhà trường đạt giải Nhất. Trong 2 năm học (2015 - 2016; 2016 - 2017) Trường đã đạt kết quả cao vượt bậc về chất lượng giải trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, trong tổng số 31 giải học sinh giỏi Quốc gia, có 6 giải Nhì, 14 giải Ba.

Các cuộc thi nói trên đã góp phần làm thay đổi phương pháp dạy học, tạo nên động lực cho giáo viên và học sinh phát huy khả năng tự học và sáng tạo, góp phần không nhỏ đổi mới hoạt động giáo dục trong Nhà trường.

Nhiều hình thức hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các câu lạc bộ; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,... tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Thông qua các hoạt động đó, tính chủ động và sáng tạo của học sinh được phát huy; sự giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập được tăng cường, góp phần rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra cho mỗi chương trình và cả chương trình môn học, tăng cường hướng dẫn giáo viên thực

hiện đúng quy trình ra đề kiểm tra đánh giá các môn học; tăng cường vận dụng kiến thức vào thực tiễn, ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương đất nước để học sinh được thể hiện chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn.

Việc đánh giá, xếp loại học sinh được thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thông qua các sản phẩm hoạt động của học sinh, phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường hoạt động học sinh tích cực, tự lực của học sinh. Ban Giám hiệu Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp với các đối tượng, giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc yêu cầu học sinh ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất; coi trọng đánh giá nhằm động viên sự cố gắng, hứng thú học tập, hướng dẫn học sinh về phương pháp học tập; kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kì, cuối năm học; tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng.

Nhà trường tiếp tục thực hiện 2 buổi học/ngày trong tuần. Buổi sáng, học sinh học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện Hướng dẫn số

791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông*; đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá nhằm phát huy năng lực học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, gắn thực tiễn với bài học trực quan sinh động. Nhà trường kết nối với các khoa của Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên nhằm giao lưu về quá trình đổi mới phương pháp, thực nghiệm các giờ giảng theo định hướng phát huy năng lực học sinh. Buổi chiều, học sinh học các môn tự chọn, các chủ đề tự chọn; học nghề, học hướng nghiệp nghề. Giáo viên phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, học nâng cao; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các hoạt động thực tiễn (tham quan bảo tàng, các khu sinh thái, các di tích lịch sử địa phương...); tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động câu lạc bộ...

Tóm lại, trong gần 20 năm (2001 - 2017), Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đã có nhiều bước chuyển biến vượt bậc. Đội ngũ giáo viên được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Phương pháp giảng dạy, học tập và công tác quản lí không ngừng được đổi mới. Chất lượng đào tạo không ngừng được nâng lên. Vị thế của Nhà trường ngày càng được củng cố vững chắc. Đây chính là cơ sở và cũng là những thuận lợi rất căn bản để Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tựu lớn hơn trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo trên chặng đường mới.

KẾT LUẬN

Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc ra đời vừa tròn 60 năm (1957 - 2017). Trong thời gian ấy, Nhà trường đã trải qua nhiều biến động, từng bước vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn, không ngừng lớn mạnh, tự vươn lên dẫn đầu các trường dân tộc nội trú của cả nước.

Thời gian đầu khi mới thành lập, với tên gọi Trường Thiếu nhi Vùng cao Khu Tự trị Việt Bắc, Nhà trường có nhiệm vụ đào tạo học sinh cấp I là con em các dân tộc thiểu số vùng Việt Bắc. Từ năm học 1961 - 1962, Nhà trường đã có đủ các lớp thuộc khối cấp II, đồng thời ngừng tuyển sinh khối cấp I. Trên cơ sở đó, năm 1963 Nhà trường đổi tên thành Trường Cấp II dân tộc Vùng cao Việt Bắc. Đến tháng 9/1966, giữa lúc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đang diễn ra ác liệt trên địa bàn tỉnh, tại nơi sơ tán Nhà trường vẫn tiếp tục phát triển, không những chỉ có các lớp thuộc khối cấp II, mà còn có đủ các lớp thuộc khối cấp III (từ lớp 8 đến lớp 10). Vì vậy từ thời điểm này, Trường đổi tên là Trường Phổ thông cấp II - III Vùng cao Việt Bắc.

Tháng 5/1970, theo quyết định của Khu ủy và Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc, Trường Phổ thông cấp II - III Vùng cao Việt Bắc và Trường Bổ túc công nông Khu Tự trị Việt Bắc được sáp nhập thành một trường, lấy tên là Trường Bổ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc.

Sau khi giải thể Khu Tự trị Việt Bắc (27/12/1975), Nhà trường được chuyển giao về Bộ Giáo dục quản lí. Từ tháng 7/1976, Trường Bổ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc chính thức trở thành đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục. Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục, bắt đầu từ năm học 1976 - 1977, Nhà trường ngừng tuyển sinh hệ bổ túc công nông, chỉ tuyển sinh con em đồng bào các dân tộc thiểu số thuộc 6 tỉnh vùng Việt Bắc (cũ). Để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới, từ ngày 12/3/1977, theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Trường Bổ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc chính thức đổi tên thành Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc.

Dù nhiều lần thay đổi tên gọi, di chuyển nhiều địa điểm khác nhau, vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn trong những năm tháng chiến tranh phá hoại ác liệt và thời kì bao cấp, thấm sâu lời dạy của Bác Hồ khi Người về thăm Trường (13/3/1960), các thế hệ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh đã đoàn kết nỗ lực vươn lên xây dựng Nhà trường ngày càng lớn mạnh. Trong năm đầu thành lập (1957), Nhà trường chỉ có trên 20 cán bộ, giáo viên, công nhân viên và khoảng 30 học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số thuộc 5 tỉnh Khu Tự trị Việt Bắc. Sau 60 năm xây dựng, đến năm học 2016 - 2017, Nhà trường đã có 245 cán bộ, giáo viên, công nhân viên và 2.059 học sinh là con em của 34 dân tộc thiểu số thuộc 21 tỉnh miền núi từ Thừa Thiên Huế trở ra theo học. Riêng đội ngũ giáo viên của Nhà trường có sự trưởng thành vượt bậc cả về số lượng và chất lượng: Từ khoảng 10 cán bộ, giáo viên (năm 1957), đến năm 2017 đã tăng lên 122; trong đó có 3 Tiến sĩ, 89 Thạc sĩ,

5 giáo viên đang theo học Cao học, 100% giáo viên đạt chuẩn. Từ quy mô đào tạo thường xuyên khoảng 200 học sinh học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp I (từ lớp 1 đến hết lớp 4) trong những năm đầu mới thành lập, đến nay Nhà trường có quy mô đào tạo đa hệ: Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Dự bị Đại học Dân tộc.

Từ trong thực tiễn 60 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

1- Phải thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Nhà trường

Đoàn kết là một truyền thống cực kì quý báu của dân tộc ta, được hình thành, vun đắp từ trong lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Từ xưa, ông cha ta đã có câu: *Chia rẽ thì chết, đoàn kết thì sống*. Bác Hồ - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta, trước khi qua đời đã căn dặn: *“Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”*⁽¹⁾.

Hiểu rõ sức mạnh vô địch của đoàn kết và thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ, trong suốt 60 năm kể từ ngày thành lập, Lãnh đạo Nhà trường luôn coi trọng vấn đề xây dựng và củng cố khối đoàn kết thống nhất; trước hết là đoàn kết trong Đảng ủy và Ban Giám hiệu, đoàn kết trong nội bộ tổ chức Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn quan tâm giáo dục, động viên cán bộ, giáo viên, công nhân

⁽¹⁾ Xem: *Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 12 (1966 - 1969)*. Xuất bản lần thứ hai; Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 566.

viên và học sinh thực hành đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Chế độ sinh hoạt Đảng, sinh hoạt tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể được duy trì thường xuyên. Trong các buổi sinh hoạt, nội dung kiểm điểm các mặt công tác thường được gắn với tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân, kịp thời uốn nắn những biểu hiện sai trái gây ảnh hưởng xấu đến sự đoàn kết nội bộ.

Nhờ có sự quan tâm thường xuyên của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể, nhìn chung trong 60 năm xây dựng và phát triển, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc luôn luôn giữ được khối đoàn kết thống nhất. Đây chính là một trong những nguyên nhân quan trọng, có tính chất quyết định giúp cho Nhà trường đạt được nhiều thành tích ngày càng lớn về giáo dục, đào tạo.

2- Phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có đủ năng lực và trình độ

Sinh thời, Bác Hồ đã từng nói: Cán bộ là gốc của mọi công việc; công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Đối với trường học, chất lượng giáo dục - đào tạo tùy thuộc vào nhiều yếu tố; trong đó, chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên là một yếu tố có tính chất quyết định. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng trước đây đã khẳng định: *“Chất lượng trước mắt, chất lượng sau này, chất lượng toàn bộ sự nghiệp giáo dục phổ thông của chúng ta chủ yếu dựa vào đội ngũ giáo viên”* ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Bài nói của Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại Hội nghị do Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chính phủ triệu tập bàn về kế hoạch thực hiện Chỉ thị 169 của Ban Bí thư TW Đảng về công tác giáo dục 3 năm 1968 - 1990 và Chỉ thị 20 của Chính phủ về công tác giáo dục ở miền núi, ngày 5/5/1969.

Nhận thức rõ điều đó, trong 60 năm xây dựng và phát triển, nhất là trong những năm gần đây, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng có đủ năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Bộ máy tổ chức các phòng, ban được sắp xếp lại cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Những cán bộ có năng lực và kinh nghiệm quản lí được bố trí đảm nhiệm các trọng trách ở các phòng, ban. Đội ngũ giáo viên không ngừng được bồi dưỡng để nâng cao trình độ. Các buổi dự giờ rút kinh nghiệm, các cuộc hội giảng, hội thảo trong cán bộ, giáo viên thường xuyên được tổ chức. Trong nhiều năm trở lại đây, Lãnh đạo Nhà trường luôn động viên, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên học Cao học, làm nghiên cứu sinh.

Nhờ có sự quan tâm của Đảng ủy - Ban Giám hiệu, sự nỗ lực phấn đấu của từng cá nhân, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đã có một đội ngũ cán bộ, giáo viên khá vững chắc về chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ. Đây chính là một yếu tố quan trọng, có tính quyết định đảm bảo cho Nhà trường đạt được kết quả trong nhiệm vụ giáo dục, đào tạo.

3- Phải luôn quan tâm chăm sóc, giáo dục học sinh để tạo nguồn cán bộ tốt cho đồng bào các dân tộc miền núi

Các thế hệ học sinh ban đầu của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc lúc mới thành lập (1957) đều ở lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng. Lần đầu tiên xa cha mẹ, xa anh chị em trong gia đình, đến ở một môi trường hoàn toàn mới lạ, các em không tránh khỏi nỗi bần khoăn, lo lắng.

Khắc sâu lời Bác Hồ dạy khi Người đến thăm Trường: “... *Các cháu là những mầm non xanh tươi của các dân tộc...phải có tình yêu thương dạy dỗ các cháu..., làm sao cho các mầm non đó ngày càng phát triển, sau này các cháu trở thành những cán bộ tốt của các dân tộc của đất nước*”, ngay từ những năm đầu mới thành lập, các thế hệ thầy, cô giáo, cán bộ công nhân viên Nhà trường đã tận tình chăm sóc giáo dục học sinh bằng tất cả tấm lòng như những người cha, người mẹ, người anh, người chị. Những cử chỉ chăm sóc ân cần, chu đáo từ thầy Hiệu trưởng Nông Văn Nhây, đến các thầy, cô giáo, cán bộ công nhân viên Nhà trường đã làm cho các em học sinh nhanh chóng mất dần tâm trạng bần khoăn, lo lắng lúc ban đầu, để yên tâm học tập và rèn luyện. Tình thương yêu giữa thầy và trò được xây dựng ngay từ những năm đầu, đã trở thành một truyền thống tốt đẹp của Nhà trường.

Phát huy truyền thống tốt đẹp ấy, các thế hệ cán bộ lãnh đạo, giáo viên, cán bộ, công nhân viên Nhà trường trong những năm sau này luôn quan tâm chăm sóc, giáo dục học sinh về mọi mặt. Cùng với việc từng bước xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất (gồm các phòng ở khu kí túc xá, trạm xá, nhà đa năng, sân vận động...), thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng bữa ăn của bộ phận phục vụ, Nhà trường đã có nhiều biện pháp tổ chức giảng dạy, học tập giúp cho học sinh có điều kiện phát triển toàn diện, không chỉ về trí tuệ, mà cả về nhân cách và thể chất. Việc bồi dưỡng học sinh học khá, phụ đạo học sinh học yếu là hoạt động thường xuyên của giáo viên, được duy trì có nền nếp trong tất cả mọi thời kì từ trước tới nay.

Trong nhiều năm gần đây, dưới sự hướng dẫn, kèm cặp của giáo viên, Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi, hội trại; đi tham quan các khu di tích lịch sử, văn hóa của đất nước, v.v... Đặc biệt, từ năm học 2015 - 2016, Nhà trường chủ trương đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông...

Sự quan tâm chăm sóc giáo dục của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, của các thế hệ thầy, cô giáo, cán bộ công nhân viên là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho học sinh Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc trưởng thành. Trong số gần 50.000 học sinh do Nhà trường đào tạo, ra trường tiếp tục theo học tại các trường đại học, cao đẳng, nhiều người đã trở thành cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương, bác sĩ, kĩ sư, nhà giáo, nhà báo, nhà khoa học... góp phần xây dựng miền núi giàu mạnh.

4- Thường xuyên tranh thủ sự giúp đỡ của Bộ Giáo dục & Đào tạo, các ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương

Trong những năm thuộc sự quản lí của Khu Tự trị Việt Bắc, Ban Giám hiệu Nhà trường luôn được quan tâm của các đồng chí lãnh đạo Khu ủy và Ủy ban Hành chính khu; sự giúp đỡ của các cơ quan lãnh đạo và nhân dân địa phương, tạo điều kiện cho Nhà trường xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập. Từ năm 1976, Nhà trường là một đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục. Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường đã chủ động đặt mối quan hệ với

các cơ quan trực thuộc Bộ, tranh thủ sự chỉ đạo về chuyên môn; đồng thời có những văn bản đề nghị Bộ giúp đỡ, hỗ trợ Nhà trường về mọi mặt, nhất là về cơ sở vật chất, như nhà lớp học, nhà làm việc cho cán bộ, giáo viên và nhà ở cho học sinh.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc thường xuyên được các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm, động viên thầy, trò thi đua dạy tốt, học tốt. Các đồng chí cán bộ lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo; lãnh đạo các vụ, viện trực thuộc Bộ; lãnh đạo các địa phương... cũng luôn luôn có nhiều ý kiến trực tiếp chỉ đạo Nhà trường.

Nhờ biết tranh thủ sự giúp đỡ của Bộ Giáo dục & Đào tạo, của các cấp lãnh đạo, các ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương, Nhà trường đã có thêm nguồn kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất ngày càng khang trang, hiện đại; được mở rộng địa bàn và đối tượng tuyển sinh cũng như về quy mô đào tạo. Đó cũng là một trong những nhân tố quan trọng góp phần nâng cao vị thế của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc.

CÁC ĐỒNG LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí NÔNG VĂN NHÂY
Hiệu trưởng Trường Thiếu nhi Vùng cao (1957 - 1970)
Bí thư Chi bộ Đảng Trường Thiếu nhi Vùng cao (1960 - 1963)
Phó Hiệu trưởng Trường Bổ túc Văn hóa Công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc (1970 - 1971)



Đồng chí LÊ XUÂN THU
Hiệu trưởng Trường Bổ túc Văn hóa Công nông Khu Tự trị Việt Bắc (1957 - 1970)
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Bổ túc Văn hóa Công nông Khu Tự trị Việt Bắc (1960-1962)



Đồng chí CHU MINH THẢO
Bí thư Đảng ủy, Trường Bổ túc Công nông Khu Tự trị Việt Bắc (1964 - 1970)
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Bổ túc Văn hóa Công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc (1970-1972)

CÁC ĐỒNG LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí NGUYỄN HUY KHÁNH
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Bồ túc Công
nông và Vùng cao Việt Bắc (12/1972- 1976)
Hiệu trưởng Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc:
(1977 - 1986)



Đồng chí NGUYỄN VĂN ĐÀO
Phó Bí thư Đảng ủy Trường phổ thông Vùng cao
Việt Bắc (1986 - 1993)
Bí thư Đảng ủy (1993 - 12/2003)
Hiệu trưởng (1986 - 2004)
Phong tặng danh hiệu: NGUT năm 1994; NGND
năm 2002



Đồng chí NÔNG VIỆT CƯỜNG
Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Phổ
thông Vùng cao Việt Bắc (1993 - 2003)
Bí thư Đảng ủy (12/2003 - 8/2009)
Phó Hiệu trưởng (1991- 2009)

CÁC ĐỒNG LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí ĐINH THỊ KIM PHƯƠNG
Phó Bí thư Đảng ủy Trường Phổ thông Vùng cao
Việt Bắc (2003- 8/2009)
Bí thư Đảng ủy (8/2009 - 6/2015)
Hiệu trưởng (5/2004 - 12/2014)
Phong tặng danh hiệu: NGUT năm 2008; NGND
năm 2014.



Đồng chí LỤC THUY HẰNG
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Phổ thông
Vùng cao Việt Bắc.
Hiệu trưởng, từ tháng 12/2014
Bí thư Đảng ủy, từ tháng 6/2015.



Đồng chí MA ĐÌNH TÂN
Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Phổ
thông Vùng cao Việt Bắc (1970 - 1976)
Bí thư Đảng ủy (1976 - 1993)
Phó hiệu trưởng (1959 - 1993)

CÁC ĐỒNG LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí **HOÀNG DOÃN TRIỆU**
Phó Hiệu trưởng Trường Thiếu nhi Vùng cao Khu tự
trị Việt Bắc (1957-1960)



Đồng chí **MẠC VĂN MẾN**
Phó Hiệu trưởng Trường Bổ túc Công nông và Vùng
cao Việt Bắc (1962 - 1971)



Đồng chí **NGUYỄN QUANG THẨM**
Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông Vùng cao Việt
Bắc (1973 - 1987)

CÁC ĐỒNG LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí **HẠNG MÍ DE**
Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông Vùng cao Việt
Bắc (1977 - 1987)



Đồng chí **BÉ VĂN PHONG**
Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông Vùng cao Việt
Bắc (1991-1994)



Đồng chí **HOÀNG THỊ HOÀN**
Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông Vùng cao Việt
Bắc (1998-2012)

**CÁC ĐỒNG LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG
QUA CÁC THỜI KÌ**



Đồng chí TÔ THỊ THOẢ
Phó Bí thư, Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông
Vùng cao Việt Bắc, từ tháng 11/2009
Phong tặng danh hiệu: NGƯT năm 2014



Đồng chí VŨ HUY KỶ
Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông Vùng cao Việt
Bắc, từ tháng 6/2012

DANH SÁCH LÃNH ĐẠO ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ QUA CÁC THỜI KÌ VÀ CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

I. TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Triệu Đình Hồng - Thư kí Công đoàn (1976-1980)

Nguyễn Văn Cung - Thư kí Công đoàn (1980-1987)

Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch Công đoàn (1987-1997)

Hoàng Thị Tâm - Chủ tịch Công đoàn (1997-2001)

Nguyễn Hoài Nam - Chủ tịch Công đoàn (từ năm 2001)

*** Thành tích đạt được:**

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (tháng 6/2002)

- Cờ thi đua của Tổng LĐLĐ Việt Nam năm 2001

- Nhiều Bằng khen của Công đoàn ngành Giáo dục, LĐLĐ Tỉnh Thái Nguyên.

- Nhiều Bằng khen của UBND tỉnh, thành phố Thái Nguyên về hoạt động xây dựng cơ quan văn hoá, hoạt động xã hội từ thiện.

II. TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN

Nguyễn Thái Hùng - Bí thư (1965 - 1976)

Phan Văn Ngã - Bí thư (1976 - 1978)

Hạng Mý De - Bí thư (1978 - 1979)

Trần Văn Thành - Bí thư (1979 - 1981)

Nguyễn Minh Sơn - Bí thư (1981 - 1983)

Nguyễn Thị Bình - Bí thư (1983 - 1985)

Trịnh Thế Cường - Bí thư (1985 - 1990)

Nguyễn Hoài Nam - Bí thư (1991 - 1993)

Nguyễn Thái Nam - Bí thư (1993 - 1994)

Tô Thị Thoa - Bí thư (1994 - 1995)

Nguyễn Trường Sơn - Bí thư (1996 - 1998)

Lý Thị Thu Nga - Bí thư (1998 - 2006)

Bùi Thị Thu Thủy - Bí thư (2006 - 2011)

Ngô Tuấn Vinh - Bí thư (2011 - 2014)

Trần Thị Thanh Huệ - Bí thư từ năm 2014.

*** Thành tích đã đạt được:**

- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi cấp cơ sở 5 năm liền (2006 - 2010).

- Cờ thi đua dẫn đầu khối trường Trung học phổ thông năm học 2010 - 2011 và năm học 2011 - 2012.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CÒN MÃI VỚI THỜI GIAN



Đồng chí Chu Văn Tấn - Bí thư Khu uỷ và đồng chí Triệu Khánh Phương - Phó Chủ tịch Ủy ban
Hành chính khu Tự trị Việt Bắc cùng đoàn nhiếp ảnh Trung Quốc đến thăm
Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc 10/10/1962



Thứ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo Hồ Trúc đến thăm
Trường PT Vùng cao Việt Bắc (năm 1982)



Đồng chí Vũ Ngọc Linh - Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái (đứng bên phải), tặng quà lưu niệm cho Nhà trường nhân kỉ niệm 27 năm thành lập Trường (1957 - 1982)



Thứ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo Phạm Minh Hạc (đứng đầu tiên bên trái) trao đổi với lãnh đạo, cán bộ giáo viên Trường PT Vùng cao Việt Bắc về hướng phát triển nhà trường trong giai đoạn mới (năm 1987)



Nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng - Cố vấn BCH Trung ương Đảng
(đứng thứ 3 từ trái sang), đến thăm Trường ngày 10/10/1989



Đại tướng Võ Nguyên Giáp chụp ảnh lưu niệm cùng
thầy và trò Nhà trường trong dịp về thăm Trường ngày 19/12/1991



Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh, tiếp giáo viên và học sinh giỏi của Nhà trường tại Hà Nội ngày 7/5/1994



Thủ tướng Võ Văn Kiệt (đứng thứ 3 từ trái sang) với giáo viên và học sinh Nhà trường Ngày 17/3/1997



Chủ tịch nước Trần Đức Lương về thăm giáo viên và học sinh Nhà trường (ngày 26/3/2000)



Chủ tịch nước Trương Tấn Sang gặp gỡ học sinh Nhà trường trong Lễ Tuyên dương học sinh xuất sắc năm học 2014 - 2015



Học sinh của Nhà trường tặng hoa đồng chí Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân khi đến thăm Trường nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2007



Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Phạm Vũ Luận thăm Nhà trường (năm 2010)



Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên BCH Trung ương Đảng,
Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban Dân tộc về thăm trường (ngày 30/4/2016)



Đồng chí Nguyễn Văn Vọng, Thứ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo
trao Huân chương Độc lập hạng Ba cho Nhà trường trong Lễ kỷ niệm 45 năm thành lập (1957 - 2002)



Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan (đứng thứ 2 từ trái sang) dự Lễ kỷ niệm 55 năm thành lập Trường và trao Huân chương Độc lập hạng Nhì cho Nhà trường (ngày 3/11/2012)



Thứ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Nguyễn Thị Nghĩa (đứng thứ 5 từ phải sang) trao Danh hiệu Anh hùng Lao động cho Nhà trường tại Lễ kỷ niệm 55 năm ngày Bác Hồ về thăm Trường (13/3/1960 - 13/3/2015)

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG



Đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia năm học 2013- 2014



Một giờ học của các em học sinh



Giờ thực hành tin học của học sinh nhà trường



Học sinh học tập tại phòng thí nghiệm



Học sinh Nhà trường đạt giải Nhất tại cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia năm học 2015- 2016



Học sinh Nhà trường vinh dự được tuyên dương tại Lễ Tuyên dương học sinh sinh viên dân tộc thiểu số tiêu biểu xuất sắc năm 2016



Trong các năm học, học sinh Nhà trường vinh dự được nhận học bổng Vũ A Đinh



Học sinh tiêu biểu xuất sắc của Nhà trường được nhận học bổng Valet hàng năm



Các thế hệ học sinh về thăm và tặng quà lưu niệm Nhà trường



Đoàn cán bộ nước CHDCND Lào thăm nhà trường



Nhà trường có quan hệ hữu nghị hợp tác với các trường phổ thông dân tộc nội trú và Đại học Quốc gia- Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào



Một buổi sinh hoạt dưới cờ



Sinh hoạt dưới cờ chủ đề Hường về Biển đảo



Chung khảo Hội thi Đoàn viên tài năng thanh lịch



Hội thi người đẹp Văn hóa các dân tộc được duy trì qua các năm học



Hoạt động thể dục giữa giờ học



Hoạt động của Câu lạc bộ Võ thuật



Đội Văn nghệ xung kích của Nhà trường tham gia biểu diễn trong các sự kiện của Quốc gia, khu vực và tỉnh Thái Nguyên



Học sinh của Nhà trường tham gia Festival Thanh niên dân tộc, tín đồ tôn giáo tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất, năm 2014



Tết cho học sinh dân tộc Mông được tổ chức vào dịp Tết đương lịch hàng năm



Chương trình Chào năm mới được tổ chức vào mỗi dịp năm mới đến



Học sinh Nhà trường diễu hành tại Lễ Khai giảng điểm toàn quốc năm học 2015- 2016



Tiết mục thi dân vũ do Nhà trường tổ chức hàng năm



Tiết mục thi dân vũ do Nhà trường tổ chức hàng năm



Đoàn viên thanh niên Nhà trường tham gia lao động sản xuất



Đoàn viên thanh niên Nhà trường tham gia lao động sản xuất



Các em học sinh đang trao đổi bài học tại ký túc xá



Bếp ăn tập thể phục vụ bữa ăn của học sinh



Hoạt động nhân đạo từ thiện của Nhà trường luôn được quan tâm



Thầy và trò nhà trường về báo công dâng Bác tại thủ đô Hà Nội



Thi kéo co trong ngày hội trường



Hoạt động vui chơi ngoài giờ học của học sinh Nhà trường

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP QUỐC
GIA CÁC MÔN VĂN HÓA TỪ NĂM HỌC (1994 - 1995)
ĐẾN NĂM HỌC (2016 - 2017)**

Khóa thi	Số TT	Họ và tên	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Môn thi
1994-1995	1	Tòng Minh Hải	Lai Châu	Thái	12GC	Văn
1995-1996 (2 học sinh)	2	Đình Thị Hồng	Thái Nguyên	Kinh	12GA	Văn
	3	Đặng Quỳnh Nga	Hòa Bình	Mường	12GA	Văn
1996-1997 (8 học sinh)	4	Hoàng Văn Khôi	Bắc Kạn	Tây	12A2	Hóa
	5	Lý Văn Vinh	Hà Giang	Mông	12C1	Sử
	6	Lương Văn Xóa	Thanh Hóa	Mường	12C2	Sử
	7	Hoàng Anh Thư	Bắc Kạn	Tây	11C1	Văn
	8	Nguyễn Thu Trang	Thái Nguyên	Kinh	12C1	Văn
	9	Vi Bích Thủy	Nghệ An	Thái	12C1	Văn
	10	Nguyễn Gia Phong	Thanh Hóa	Kinh	12C1	Văn
	11	Nguyễn Linh Nhâm	Hà Giang	Kinh	12C1	Văn
1997-1998 (15 học sinh)	12	Hoàng Thị Mai	Bắc Kạn	Tây	12C1	Sử
	13	Triệu Minh Hiếu	Thái Nguyên	Dao	12C3	Sử
	14	Trương Văn Nội	Thanh Hóa	Mường	12C1	Sử
	15	Bồ Thị Minh	Bắc Giang	Nùng	12C1	Văn
	16	Lang Thị Mai Hương	Nghệ An	Thái	11C1	Văn
	17	Nguyễn T. Thanh Huyền	Thái Nguyên	Kinh	12C1	Văn
	18	Vi Thanh Huyền	Nghệ An	Thái	12C1	Văn
	19	Lương Ngọc Quý	Hà Giang	Tây	12A1	Hóa
	20	Hoàng Văn Phú	Bắc Kạn	Tây	12A1	Hóa
	21	Nguyễn Đức Nghiệm	Bắc Kạn	Tây	12A1	Hóa
	22	Trương Nam Huy	Cao Bằng	Ngái	12A1	Hóa

	23	Hoàng Hữu Truyền	Bắc Kạn	Tây	12A1	Hóa
	24	Hà Thị Đức	Hòa Bình	Thái	12A1	Hóa
	25	Phạm Thị Kim Chung	Cao Bằng	Ngạn	12A1	Hóa
	26	Đặng Bích Ngọc	Hòa Bình	Mường	12C1	Địa
1998-1999 (7 học sinh)	27	Ví Thanh Huyền	Nghệ An	Thanh	12C1	Văn
	28	Mua Hồng Sinh	Hà Giang	Mông	12C1	Sử
	29	Đinh Xuân Hải	Tuyên Quang	Tây	12C3	Sử
	30	Bàn Văn Thế	Tuyên Quang	Tây	12C3	Sử
	31	Ma Thị Xuyên	Thái Nguyên	Tây	12C2	Địa
	32	Lê Trung Tới	Thái Nguyên	Tây	12C3	Địa
	33	Đỗ Thị Minh	Bắc Kạn	Tây	12C1	Địa
1999-2000 (12 học sinh)	34	Nông Thị Ngân	Bắc Kạn	Tây	12C1	Sử
	35	Hoàng Thị Dung	Tuyên Quang	Tây	12C2	Sử
	36	Hà Thủ Đô	Thái Nguyên	Tây	12C2	Sử
	37	Nông Thanh Thương	Bắc Kạn	Tây	12C1	Sử
	38	Lã Thanh Huyền	Hà Giang	Tây	12C1	Sử
	39	Nguyễn Quang Huy	Thái Nguyên	Kinh	12A1	Sinh
	40	Lê Hữu Đồng	Thanh Hóa	Thổ	12A1	Sinh
	41	Triệu Tiến Văn	Bắc Kạn	Dao	12A1	Sinh
	42	Triệu Thị Nguyệt ánh	Yên Bái	Cao Lan	12A1	Sinh
	43	Đoàn Thị Hải Yến	Bắc Giang	Mông	12C1	Văn
	44	Hạng Thị Vân Thanh	Hà Giang	Mông	12C1	Văn
	45	Nông Thanh Huyền	Bắc Kạn	Tây	12C1	Văn
2000-2001 (16 học sinh)	46	Ma Thị Thảo Vân	Bắc Kạn	Tây	12G1	Văn
	47	Cao Thị Hà	Thái Nguyên	Kinh	12G2	Văn
	48	Hoàng Văn Huy	Thái Nguyên	Nùng	12A5	Sử
	49	Nguyễn Văn Dũng	Thanh Hóa	Mường	12G1	Sử
	50	Hoàng Thanh Hiếu	Hà Giang	Tây	12A4	Sử
	51	Lương Thanh Duy	Nghệ An	Nùng	11A4	Sử
	52	Hoàng Đại Nghĩa	Thái Nguyên	Tây	12A1	Sử
	53	Hà Thị Hồng Phượng	Hòa Bình	Thái	12A2	Sử
	54	Đỗ Thanh Sang	Thái Nguyên	Kinh	12G1	Sinh
	55	Phan Văn Chiêm	Hà Giang	Tây	12G1	Sinh
	56	Triệu Đức Thông	Bắc Kạn	Tây	12G2	Sinh

	57	Lã Văn Châu	Thái Nguyên	Kinh	12A1	Sinh
	58	Nguyễn Ngọc Chánh	Cao Bằng	Tây	12A2	Hóa
	59	Lê Văn Quảng	Lạng Sơn	Tây	12G1	Địa
	60	Hoàng Thanh Huyền	Lạng Sơn	Tây	12G1	Địa
	61	Ma Thị Sự	Thái Nguyên	Tây	12G2	Địa
2001- 2002 (23 học sinh)	62	Hoàng Thị Mai Lựu	Bắc Kạn	Tây	12A1	Văn
	63	Phùng Thị Thu Hằng	Thái Nguyên	Nùng	12A1	Văn
	64	Chu Lan Vinh	Bắc Kạn	Nùng	12A1	Sử
	65	Hà Đình Thông	Lào Cai	Mường	12A1	Sử
	66	Nguyễn T. Kim Oanh	Hòa Bình	Kinh	12A7	Sử
	67	Phạm Ngọc Hưng	Thanh Hóa	Mường	12A3	Sử
	68	Triệu Văn Quốc	Thái Nguyên	Dao	12A2	Sử
	69	Bế Kim Cương	Cao Bằng	Tây	12A1	Sử
	70	Lục Văn Tiến	Thanh Hóa	Mường	11A4	Sử
	71	Phạm Văn Hào	Thanh Hóa	Mường	11A4	Sử
	72	Triệu Quang Hùng	Bắc Kạn	Dao	12A1	Địa
	73	Phùng T. Thanh Thảo	Lạng Sơn	Nùng	12A1	Địa
	74	Dương Văn Bằng	Thái Nguyên	Cao Lan	12A3	Địa
	75	Bế Thị Thu Hoài	Bắc Kạn	Tây	12A1	Địa
	76	Nguyễn Công Hữu	Lạng Sơn	Tây	12A2	Địa
	77	Nông Thùy Ngân	Lạng Sơn	Nùng	12A2	Địa
	78	Điệp Đức Thanh	Thái Nguyên	Sán Diu	12A8	Hóa
	79	Kha Văn Lập	Nghệ An	Thái	12A3	Hóa
	80	Lữ Thị Ngân	Nghệ An	Thái	12A4	Sinh
	81	Ma Thế Tài	Tuyên Quang	Tây	12A4	Sinh
	82	Lý Thị Thúy Vân	Quảng Ninh	Sán Chí	12A3	Sinh
	83	Triệu Văn Tuấn	Bắc Kạn	Nùng	12A1	Sinh
	84	Vũ Thị Tâm	Cao Bằng	Tây	12A1	Sinh
2002- 2003 (25 học sinh)	85	Nguyễn Thị Lan	Bắc Kạn	Nùng	12A6	Văn
	86	Đặng Hoàng Diệu	Cao Bằng	Tây	12A1	Văn
	87	Đình T. Thanh Tuyền	Phú Thọ	Mường	12A1	Văn
	88	Hạc Thị Hồng Loan	Thái Nguyên	Tây	12A6	Văn
	89	Hoàng Trường Minh	Bắc Giang	Nùng	12A6	Văn
	90	Nông Hoàng Anh	Bắc Kạn	Tây	12A1	Văn

	91	Lương Hồng Thủy	Lạng Sơn	Tây	12A1	Văn
	92	Ma Thị Vui	Thái Nguyên	Tây	12A1	Sử
	93	Lý Thị Cúc	Bắc Kạn	Nùng	12A6	Sử
	94	Trần Thị Thanh Huệ	Cao Bằng	Nùng	12A1	Sử
	95	Lương Hồng Nhung	Thanh Hóa	Thái	12A1	Sử
	96	Hà Thanh Huyền	Thanh Hóa	Mường	12A2	Sử
	97	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Bắc Kạn	Tây	12A6	Sử
	98	Dương Thị Thu Hằng	Cao Bằng	Mông	12A1	Sử
	99	Phạm Văn Hào	Thanh Hóa	Mường	12A4	Sử
	100	Lê Như Thủy	Bắc Kạn	Tây	12A2	Địa
	101	Phạm Thị Hương Thu	Bắc Giang	Tây	12A2	Địa
	102	Linh Thùy Dung	Bắc Kạn	Tây	12A6	Địa
	103	Phan Thị Tô Hoài	Thái Nguyên	Tây	12A6	Địa
	104	Giáp Thị Ly	Cao Bằng	Tây	12A1	Hóa
	105	Tô Minh Khánh	Lạng Sơn	Tây	12A1	Hóa
	106	Nguyễn Anh Đức	Thái Nguyên	Kinh	12A6	Hóa
	107	Đặng Thành Long	Lào Cai	Dao	12A4	Sinh
	108	Dương Thị Hường	Thái Nguyên	Dao	12A1	Sinh
	109	Trần Quỳnh Trang	Thái Nguyên	Nùng	12A6	Sinh
2003- 2004 (17 học sinh)	110	Lò Thu Hà	Hòa Bình	Thái	11A2	Văn
	111	Quách Thị Hạnh	Thanh Hóa	Kinh	12A6	Văn
	112	Lưu Quỳnh Nga	Bắc Giang	Tây	12A1	Văn
	113	Đinh Thị Tuyến	Bắc Kạn	Tây	12A1	Văn
	114	Nông Hoàng Anh	Bắc Kạn	Tây	12A1	Văn
	115	Nguyễn Hồng Cúc	Bắc Kạn	Tây	12A6	Văn
	116	Hoàng Văn Diệp	Lạng Sơn	Tây	11A1	Sử
	117	Hoàng Trường Minh	Bắc Giang	Nùng	12A1	Sử
	118	Trần Văn Tứ	Thái Nguyên	Sán Diu	12A9	Sử
	119	Nông Thị Tuyết	Cao Bằng	Tây	12A3	Sử
	120	Hoàng Thị Hải Yến	Cao Bằng	Tây	12A6	Sử
	121	Cử A Khoa	Lào Cai	Mông	11A3	Sử
	122	Đặng Minh Hằng	Thái Nguyên	Tây	12A6	Địa
	123	Lý Văn Lương	Quảng Ninh	Tây	11A1	Địa
	124	Phạm Thị Huyền My	Thanh Hóa	Dao	12A3	Địa

	125	Phạm Xuân Minh	Bắc Kạn	Kinh	12A6	Sinh
	126	Lý Trung Thành	Lạng Sơn	Nùng	12A1	Sinh
2004-2005 (9 học sinh)	127	Vũ Thị Phương Thảo	Thái Nguyên	Kinh	12A8	Địa
	128	Phan Như Quỳnh	Hà Bắc	Tây	12A2	Sử
	129	Phạm Ngọc Hà	Hà Tây	Mường	11A1	Sử
	130	Giàng Xuân Tính	Lào Cai	Mông	12A1	Sử
	131	Chu Thị Hữu	Vĩnh Phúc	Sán Dìu	11A2	Sử
	132	Triệu Thị Hiền	Bắc Kạn	Dao	12A2	Sử
	133	Hoàng Thị Mai Hoa	Bắc Kạn	Tây	12A8	Sử
	134	Nông Thị Lan Anh	Bắc Kạn	Tây	12A8	Sinh
	135	Dương Khánh Phúc	Hà Giang	Mông	12A3	Sinh
2005-2006 (15 học sinh)	136	Chu Thị Hiền	Bắc Kạn	Tây	12A9	Văn
	137	Hoàng Thị Thơm	Bắc Giang	Tây	11A1	Văn
	138	Mai Ngọc Minh	Bắc Kạn	Tây	12A9	Văn
	139	Ca Thị Phương	Nghệ An	Thái	12A7	Văn
	140	Nguyễn Thị Thủy	Thái Nguyên	Tây	12A1	Văn
	141	Ân Hồng Vân	Bắc Giang	Nùng	12A2	Văn
	142	Lê Hữu Dũng	Thanh Hóa	Tây	12A5	Sử
	143	Nguyễn Thị Lam	Bắc Giang	Tây	12A1	Sử
	144	Phùng Thị Mai	Bắc Kạn	Tây	12A9	Sử
	145	Ma Thị Nhuận	Bắc Kạn	Tây	12A2	Sử
	146	Trịnh Thị Thoa	Thái Nguyên	Tây	12A6	Sử
	147	Hoàng Diệu Hằng	Thái Nguyên	Tây	11A2	Nga
	148	Lục Thị Trang	Bắc Giang	Sán Dìu	11A2	Nga
	149	Đàm Trung Thông	Bắc Kạn	Tây	11A8	Sinh
	150	Lôi Ngọc Tuyền	Bắc Kạn	Nùng	12A1	Sinh
2006-2007 (6 học sinh)	151	Lý Thị Nhân	Phú Thọ	Dao	11A1	Văn
	152	Giáp Thị Thảo	Lạng Sơn	Tây	11A1	Văn
	153	Nông Hải Yến	Thái Nguyên	Tây	12A11	Sử
	154	Trần T. Hương Giang	Thái Nguyên	Tây	12A11	Địa
	155	Trương A Tài	Quảng Ninh	Dao	12A11	Sinh
	156	Đàm Trung Thông	Bắc Kạn	Tây	12A8	Sinh
2007-2008	157	Lý Thị Nhân	Phú Thọ	Dao	12A1	Văn
	158	Giáp Thị Thảo	Lạng Sơn	Tây	12A1	Văn

(11 học sinh)	159	Nông Thị Thủy	Tuyên Quang	Tây	12A1	Văn
	160	Ma Thị Thu Hằng	Thái Nguyên	Tây	12A6	Sử
	161	Bàn Phúc Hồng	Thái Nguyên	Dao	12A1	Sử
	162	Mã A Phay	Lào Cai	Mông	12A8	Sử
	163	Hoàng Thị Nga	Bắc Giang	Sán Diu	12A2	Sử
	164	Phan Thị Thuyết	Lào Cai	Dáy	12A1	Sử
	165	Triệu Thị Trâm	Cao Bằng	Nùng	12A8	Sử
	166	Hoàng Thùy Ngân	Phú Thọ	Mường	12A1	Địa
	167	Nguyễn Thị Lan Anh	Hà Giang	Kinh	12A6	Địa
2008-2009 (9 học sinh)	168	Đình Thị Duyên	Hòa Bình	Dao	11A4	Văn
	169	Lục Thị Yến	Thái Nguyên	Nùng	12A4	Văn
	170	Triệu Thị Huệ	Vinh Phúc	Dao	11A4	Sử
	171	Trần Thị Mùi	Vinh Phúc	Sán Diu	12A3	Sử
	172	Hoàng Thị Chín	Bắc Kạn	Dao	12A4	Sử
	173	Bàng Thị Hoa	Vinh Phúc	Sán Diu	12A3	Địa
	174	Ma Đàm Độ	Cao Bằng	Tây	12A2	Sinh
	175	Sùng Sấu	Lào Cai	Mông	12A2	Sinh
	176	Nguyễn Thị Hiến	Thái Nguyên	Tây	12A2	Sinh
2009-2010 (12 học sinh)	177	Hoàng Minh Thành	Lào Cai	Dao	12A1	Sinh
	178	Dương Thị Duy	Lạng Sơn	Tây	12A11	Văn
	179	Đình Thị Duyên	Hòa Bình	Mường	12A4	Văn
	180	Triệu Hồng Nhung	Bắc Kạn	Dao	12A4	Văn
	181	Lưu Thị Sơn Trà	Thái Nguyên	Tây	11A6	Văn
	182	Nông Quốc Đại	Cao Bằng	Tây	12A5	Sử
	183	Triệu Thị Huệ	Vinh Phúc	Dao	12A4	Sử
	184	Triệu Mùi Nái	Hà Giang	Dao	12A5	Sử
	185	Hoàng Thị Nga	Quảng Ninh	Tây	12A4	Sử
	186	Hà Thị Nhượng	Hòa Bình	Thái	12A4	Địa
	187	Hoàng Thị Thủy	Quảng Ninh	Tây	12A4	Địa
	188	Chu Thị Thu Trang	Bắc Kạn	Nùng	12A10	Địa
2010-2011 (14 học sinh)	189	Lăng Thị Thu Hương	Thái Nguyên	Nùng	12A4	Sinh
	190	Sầm Ngọc ánh	Thái Nguyên	Tây	12A4	Sinh
	191	Tống Thị Tình	Hà Giang	Cao Lan	12A1	Sinh
	192	Nguyễn Thị Thủy	Lạng Sơn	Tây	12A5	Văn

	193	Lưu Thị Sơn Trà	Thái Nguyên	Tây	12A6	Văn
	194	Lý Bá Xông	Nghệ An	Mông	12A5	Sử
	195	Hoàng Xuân Cường	Lang Sơn	Nùng	12A5	Sử
	196	Bế Văn Quốc	Hà Giang	Tây	11A1	Sử
	197	Trương T. Hằng Nga	Thanh Hóa	Mường	12A5	Sử
	198	Chu Thị Oanh	Quảng Ninh	Tây	12A5	Địa
	199	Vi Thị Thạch Thảo	Thái Nguyên	Nùng	12A5	Địa
	200	Hà Thị Duyệt	Yên Bái	Thái	11A1	Địa
	201	Lý Thị Phương	Bắc Giang	Sán Chí	12A8	Địa
	202	Vi A Chở	Sơn La	Mông	12A5	Địa
2011-2012 (15 học sinh)	203	Hoàng Thị Huệ	Bắc Giang	Tây	12A2	Sinh
	204	Bùi Thị Quế	Thanh Hóa	Mường	12A4	Sinh
	205	Nguyễn Thị Xuyên	Thái Nguyên	Tây	12A1	Sinh
	206	Bùi Thị Thu	Quảng Ninh	Tây	12A3	Văn
	207	Đặng Hồng Tuyên	Quảng Ninh	Tây	12A3	Văn
	208	Đàm Thị Hà	Cao Bằng	Tây	12A3	Sử
	209	Lò Thị Thảo	Yên Bái	Thái	12A3	Sử
	210	Nông Thị Thúy	Cao Bằng	Tây	11A5	Sử
	211	Hà Thị Thu Trang	Thái Nguyên	Tây	12A3	Sử
	212	Đỗ Thị Cẩm Vân	Lang Sơn	Tây	12A3	Sử
	213	Sin Huyền Anh	Lào Cai	Dao	12A3	Địa
	214	Hà Thị Duyệt	Yên Bái	Thái	12A1	Địa
	215	Vĩ Văn Đông	Lào Cai	Dao	12A5	Địa
	216	Đoàn Vũ Hậu	Lào Cai	Dao	12A7	Địa
	217	Phàn Mùi Sính	Hà Giang	Dao	12A3	Địa
2012-2013 (15 học sinh)	218	Hoàng Hoàng Thị Hải	Phú Thọ	Mường	12A2	Sinh
	219	Nguyễn Thị Hải Yến	Thái Nguyên	Tây	12A1	Sinh
	220	Đình Thị Quỳnh	Ninh Bình	Mường	12A6	Văn
	221	Kiều Thị Như Quỳnh	Phú Thọ	Mường	11A5	Văn
	222	Cao Thị Lệ	Thanh Hóa	Mường	11A5	Sử
	223	Hà Thị Bích Thu	Thái Nguyên	Tây	12A6	Sử
	224	Lý Đình Hoan	Lào Cai	Dao	12A6	Sử
	225	Mã Thị Gấm	Bắc Kan	Tây	12A5	Sử
	226	Vi Thị Vui	Bắc Giang	Nùng	12A5	Sử

	227	Nông Thị Thúy	Cao Bằng	Tây	12A5	Sử
	228	Bùi Thị Nga	Thanh Hóa	Mường	12A5	Địa
	229	Nguyễn Hữu Tiên	Hòa Bình	Mường	11A5	Địa
	230	Vương Quốc Dữ	Hà Giang	Nùng	12A3	Địa
	231	Lù Thị Hợi	Lào Cai	Dao	12A6	Địa
	232	Sùng A Cải	Yên Bái	Mông	12A6	Địa
2013-2014 (13 học sinh)	233	Nông Văn Thoại	Bắc Kan	Tây	12A3	Hóa
	234	Lê Thị Bình	Thái Nguyên	Sán Diu	12A1	Sinh
	235	Triệu Thị Hương	Lạng Sơn	Nùng	12A4	Sinh
	236	Trần Thị Huệ	Lạng Sơn	Nùng	12A3	Sinh
	237	Kiều Thị Như Quỳnh	Phú Thọ	Mường	12A5	Văn
	238	Dương Thị Diễm	Lạng Sơn	Tây	12A6	Văn
	239	Lừ Thị Lan	Nghệ An	Thái	12A5	Sử
	240	Vừ Mí Kỳ	Hà Giang	Mông	12A6	Sử
	241	Tao Văn Xeng	Lai Châu	Lự	12A11	Sử
	242	Vi Thị Vân	Cao Bằng	Nùng	11A8	Sử
	243	Hoàng Thị Ninh	Hà Giang	Nùng	11A8	Sử
	244	Nguyễn Hữu Tiên	Hòa Bình	Mường	12A5	Địa
	245	Nguyễn Văn Nhật	Tuyên Quang	Dao	11A3	Địa
2014-2015 (12 học sinh)	246	Đặng Thị Thủy	Lào Cai	Dao	11A10	Sử
	247	Mạ Thị Thương	Quảng Ninh	Tây	11A9	Văn
	248	Hoàng Văn Tuấn	Phú Thọ	Mường	12A1	Lý
	249	Lương Minh Hiệp	Thái Nguyên	Tây	12A1	Sinh
	250	Phạm Tố Uyên	Thái Nguyên	Tây	12A1	Sinh
	251	Hoàng Thị Liên	Lạng Sơn	Tây	12A3	Địa
	252	Bàn Thị Ton	Yên Bái	Dao	12A8	Địa
	253	Vi Thị Vân	Cao Bằng	Nùng	12A8	Sử
	254	Nguyễn Thu Trang	Yên Bái	Tây	12A8	Sử
	255	Lý Seo Cha	Lào Cai	Mông	12A8	Sử
	256	Nông Thị Hằng	Thái Nguyên	Tây	12A9	Sử
257	Bế Thị Hường	Cao Bằng	Tây	12A9	Sử	
2015-2016 (16 học sinh)	258	Lương Thị Phấn	Thái Nguyên	Cao Lan	11A1	Sinh
	259	Hoàng Thị Thu Biếu	Bắc Kạn	Tây	11A1	Sinh
	260	Sùng Thị Xuân	Sơn La	Mông	11A10	Sử

sinh)	261	Trần T. Phương Thảo	Phú Thọ	Mường	11A10	Văn
	262	Nông Thị Thùy Điểm	Bắc Kạn	Tây	12A1	Sinh
	263	Hứa Thị Kim Anh	Thái Nguyên	Nùng	12A1	Sinh
	264	Hoàng Thị Liễu	Thái Nguyên	Nùng	12A1	Sinh
	265	Lương Thị Xuyên	Bắc Kạn	Tây	12A5	Văn
	266	Lý Thị Tuyết	Yên Bái	Dao	12A9	Địa
	267	Đặng Thu Thảo	Lào Cai	Dao	12A9	Địa
	268	Dương Thái Bảo	Thái Nguyên	Dao	12A9	Địa
	269	Loan Hồng Nhung	Quảng Ninh	Tây	12A9	Sử
	270	Lệnh Kim Xuyên	Hà Giang	Giáy	12A9	Sử
	271	Hoàng Kiều Như	Phú Thọ	Mường	12A9	Văn
	272	Hoàng Thị Mộng Ngọc	Lạng Sơn	Tây	12A10	Địa
	273	Đặng Thị Thủy	Lào Cai	Dao	12A10	Sử
2016- 2017 (15 học sinh)	274	Đình Thị Mỹ Linh	Bắc Kạn	Tây	11A10	Văn
	275	Bùi Lâm Khương	Yên Bái	Kinh	11A10	Địa
	276	Đặng Thị Nghin	Yên Bái	Dao	11A11	Sử
	277	Lý Lưu Luy	Bắc Kạn	Tây	12A1	Sinh
	278	Ma Thị Ngọc Ánh	Tuyên Quang	Tây	12A10	Địa
	279	Linh Thị Liên	Quảng Ninh	Dao	12A10	Địa
	280	Thò Bá Lĩa	Nghệ An	Mông	12A10	Sử
	281	Ma Phương Thảo	Bắc Kạn	Tây	12A10	Văn
	282	Trần Thị Phương Thảo	Phú Thọ	Mường	12A10	Văn
	283	Di Thị Hiến	Lào Cai	Dáy	12A10	Địa
	284	Vương Minh Khánh	Hà Giang	Bố y	12A10	Văn
	285	Lô Thị Nhã	Cao Bằng	Nùng	12A10	Địa
	286	Hoàng Thị Nhung	Bắc Kạn	Tây	12A11	Lịch
	287	Triệu Tồn Thái	Yên Bái	Dao	12A9	Lịch
	288	Hà Văn Trung	Yên Bái	Thái	12A9	Địa

**BẢNG TÓM LƯỢC QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH
TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÙNG CAO VIỆT BẮC**

Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc		Trường Bổ túc văn hóa công nông Khu Tự trị Việt Bắc	
Thời gian	Địa điểm	Thời gian	Địa điểm
1957	Phố Quán Triều, thị xã Thái Nguyên		
		9/1959	Xã Quỳnh Sơn + Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
7/1960	Phố Hoàng Văn Thụ, thị xã Thái Nguyên	1960	Mở phân hiệu II tại phố Hoàng Văn Thụ, thị xã Thái Nguyên
Cuối 1962	Đôi Thông, khu phố Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	2/1962 – 10/1962	Chuyển từ huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tỉnh Thái Nguyên. Xây nhà 2 tầng tại phân hiệu II
1963	Đổi tên thành Trường Cấp II dân tộc Vùng cao Việt Bắc và chuyển về địa điểm cũ, tại khu phố Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên		
6/1965	-Sơ tán về xóm La Nưa, xã Khe Mo, huyện Đông Hỷ	8/1965	Sơ tán đến xóm Pắc San, xã Yên Đĩnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Cạn
8/1965	-Sơ tán về xóm Đông Ruộng, xã Trảng Xá, huyện Võ Nhai		
9/1966	Đổi tên thành Trường Phổ		

	thông cấp II-III Vùng cao Việt Bắc, vẫn ở xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai		
		Giữa năm 1969	Khôi cấp III về khu phố Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên; khôi cấp II sơ tán đến xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương
Đầu năm 1970	Chuyển về khu phố Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên		
5/1970	Sáp nhập thành Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, đóng tại khu phố Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên; xây dựng cơ sở sản xuất tại xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương		
4/1972	Hệ Bồ túc công nông sơ tán lên xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương; hệ Phổ thông Vùng cao sơ tán đến xã Phán Mễ, huyện Phú Lương		
9/1974	Xây dựng mới và chuyển Trường về xóm Phú Tiến, xã Quyết Thắng, huyện Đông Hỷ (địa điểm Trường ngày nay)		
12/3/1977	Đổi tên thành Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đến nay		

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, các khóa: XVII (2000 - 2003), XVIII (2003 - 2005), XIX (2006 - 2010), khóa XX (2010 - 2015).

2- Báo cáo tổng kết các năm học (từ năm học 2005 - 2006 đến 2016 - 2017).

3- Các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI Đảng Cộng sản Việt Nam.

4- *Mái ấm vùng cao Việt Bắc, 40 năm xây dựng và trưởng thành*. Ban Giám hiệu Nhà trường xuất bản năm 1997.

5- Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên) - Hoàng Ngọc La: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên. Tập 1 (1930 - 1975)*. Thành ủy Thái Nguyên xuất bản năm 1991.

6- Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên) - Phạm Tất Quỳnh - Nguyễn Văn Thắng - Vũ Thanh Khôi: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên. Tập II (1975 - 2002)*. Thành ủy Thái Nguyên xuất bản năm 2002.

7- Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên) - Nguyễn Văn Thắng - Vũ Thanh Khôi - Phạm Tất Quỳnh - Hà Huy Hoàng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập II (1965 - 2000)*. Tỉnh ủy Thái Nguyên xuất bản năm 2005.

8- Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên) - Nguyễn Văn Thắng - Vũ Thanh Khôi - Phạm Tất Quỳnh - Nguyễn Đức Thọ - Ma Khánh Tiên: *Thành phố Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*. Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên xuất bản năm 2007.

9- Phạm Tất Quỳnh (Chủ biên) - Nguyễn Xuân Minh (Đồng chủ biên) - Nguyễn Văn Thắng - Vũ Thanh Khôi: *Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ*. Nhà xuất bản lý luận chính trị, Hà Nội, 2007.

10- 50 năm Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Ban Giám hiệu Nhà trường xuất bản năm 2007.

11- *Tập san Trường mình, 55 năm Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc*, Ban Giám hiệu Nhà trường xuất bản năm 2012.

MỤC LỤC

	<i>Tra</i>
	<i>ng</i>
LỜI GIỚI THIỆU	6
NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ	7
Chương I	
QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÙNG CAO VIỆT BẮC (1957 - 1977)	
I- Trường Thiếu nhi vùng cao và Trường Bồ túc văn hóa công nông Khu Tự trị Việt Bắc (1957 - 1970)	15
II- Trường Bồ túc công nông và Phổ thông Vùng cao Việt Bắc (1970 - 1977)	42
Chương II	
TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÙNG CAO VIỆT BẮC TRONG THỜI KÌ 1977 - 2000	
I- Khắc phục khó khăn, giữ vững chất lượng giảng dạy, học tập (1977 - 1980)	53
II- Tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ, thực hiện Đề án cải cách giáo dục (1980 - 1986)	58
III- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, xây dựng nền nếp giảng dạy, học tập, rèn luyện (1986 - 1990)	63
IV- Từng bước chuyển hướng nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, tạo nguồn cho các trường Đại học (1990 - 2000)	85

Chương III
TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÙNG CAO VIỆT BẮC
TRONG THỜI KÌ 2001 - 2017

I- Tập trung sắp xếp lại bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ quản lí, tiêu chuẩn hóa đội ngũ giáo viên (2001 - 2005)	115
II- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo (2005 - 2010)	130
III- Thực hiện đổi mới toàn diện, tiếp tục xây dựng Nhà trường theo hướng đa hệ đào tạo và phát triển bền vững (2010 - 2017)	147
- KẾT LUẬN	184
+ CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KÌ	193
+ DANH SÁCH LÃNH ĐẠO ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ QUA CÁC THỜI KÌ VÀ CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC	199
+ MỘT SỐ HÌNH ẢNH TƯ LIỆU	201
+ DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP QUỐC GIA CÁC MÔN VĂN HÓA TỪ NĂM HỌC (1994 - 1995) ĐẾN NĂM HỌC (2016 - 2017)	225
+ TÀI LIỆU THAM KHẢO	237